

16°  
Indoch  
336

Số đặc-biệt Tiểu-thuyết Nhật-báo Số 199

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 24769

NGÔ-TẬT-TÔ

# TẬT ĐẾN

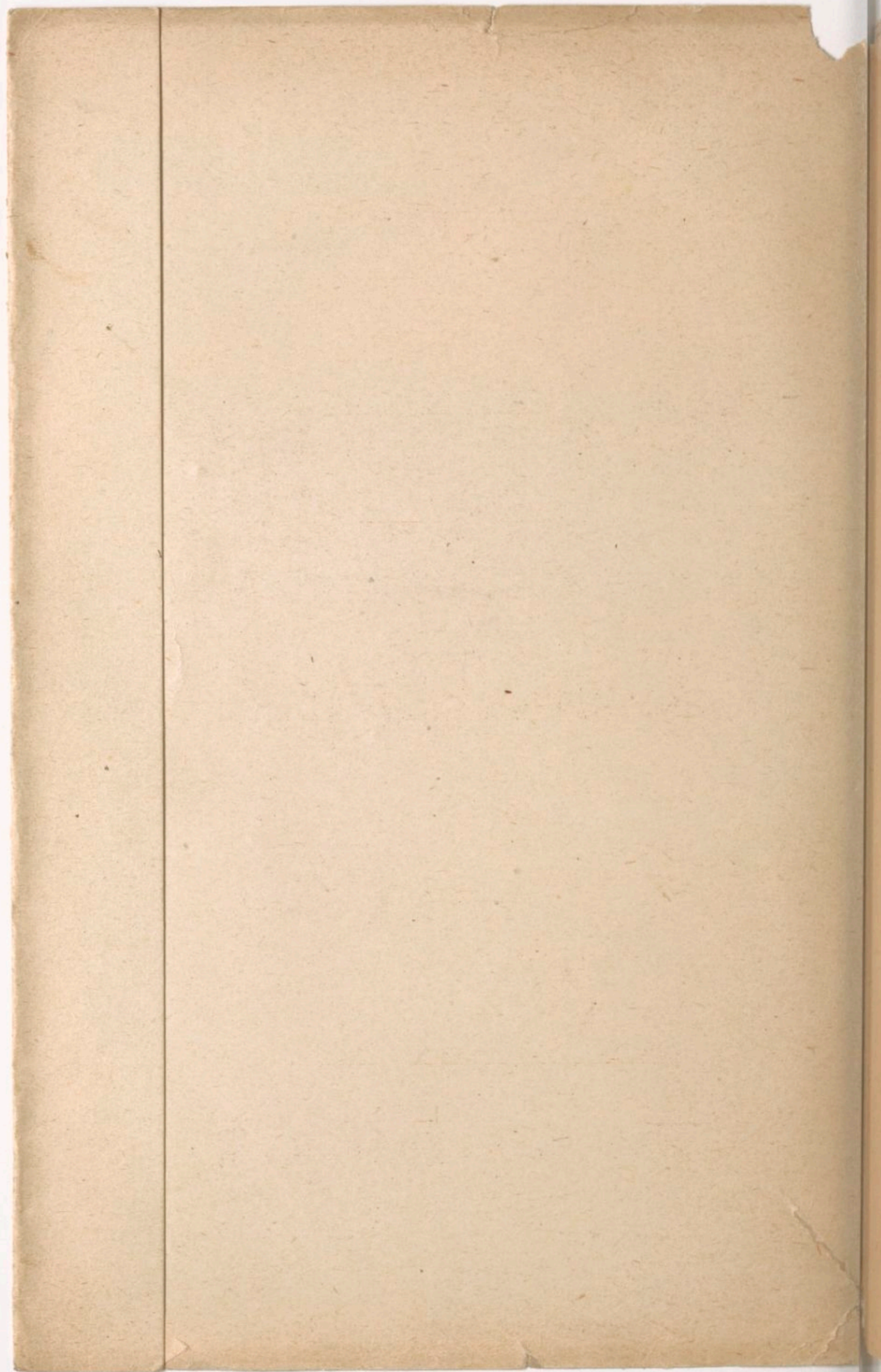
*Triển Thuyết*

MAI-LĨNH XUẤT-BẢN

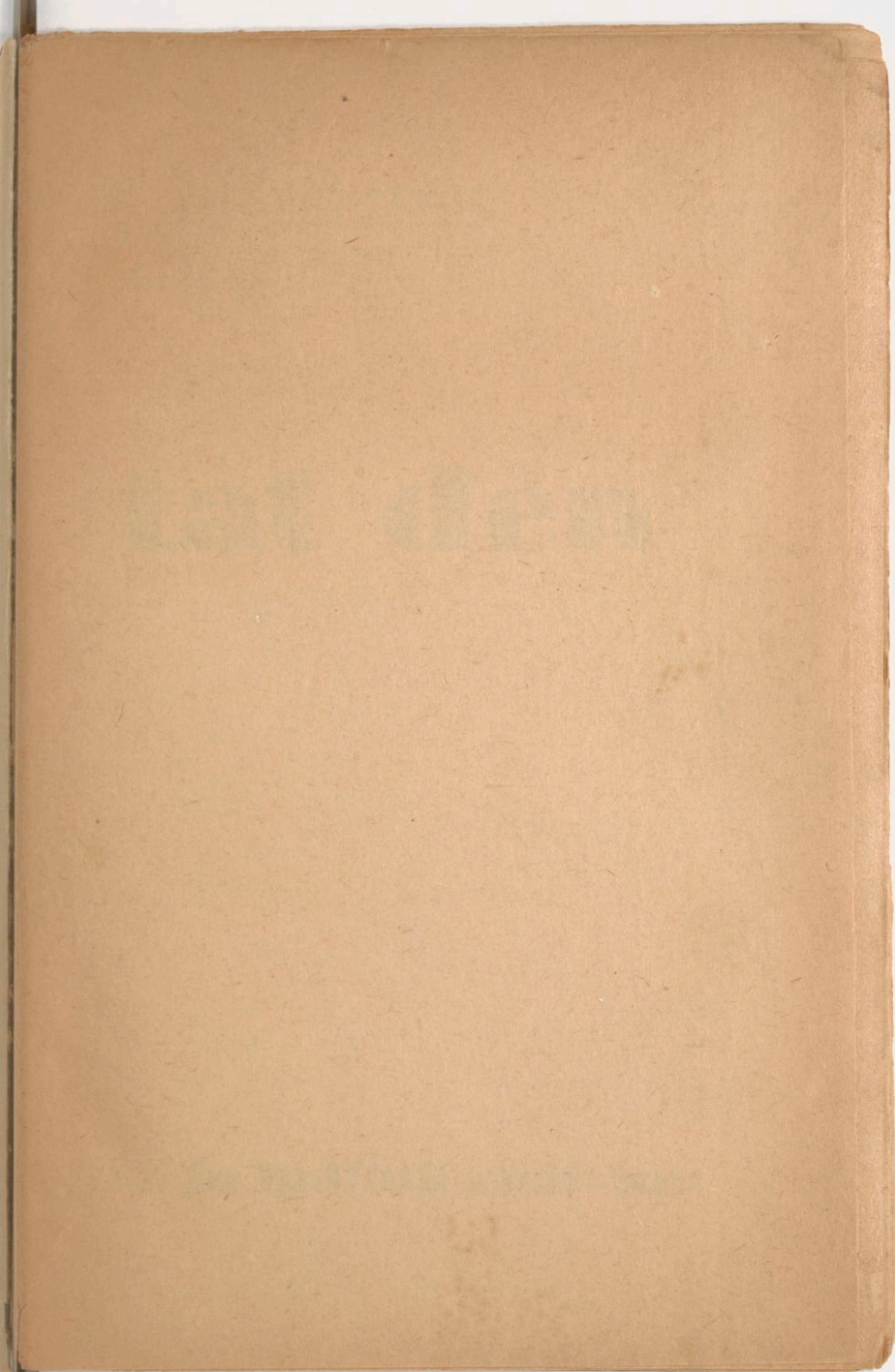
336

P.che







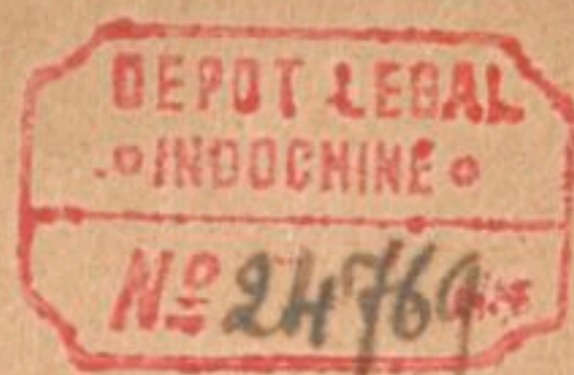








NGÔ-TẤT-TỔ



# tất đèn

**Nhà in Mailinh xuất-ban**

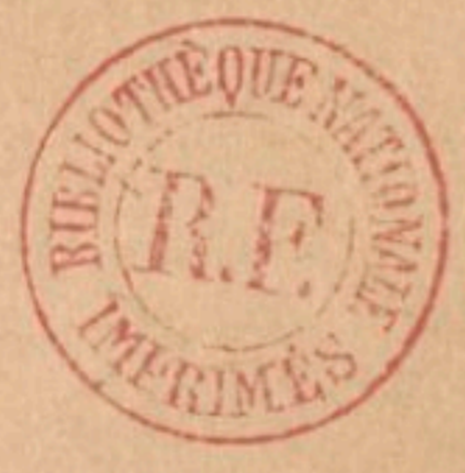
160 Indochine,  
336



1874

1874

1874



1874



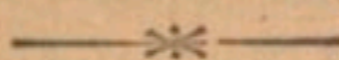
**tát ðèn**



1845



## Giới - thiệu



Hiện thời, trong làng tiểu-thuyết và trong công chúng ắt có nhiều người đương đợi chờ một áng văn hoàn toàn thôn quê, không phải thứ chuyện ca tụng những cái vẻ đẹp về cảnh đồng ruộng hay những thú vị của nghề nông, hay mô tả những phong tục kỳ quái của những nơi còn là hẻo lánh đối với văn minh và khoa học mà thôi, nhưng mà thứ chuyện có luận-đề xã-hội mục đích là bênh vực phái nhà nông và cái đại đa số dân cùng đinh của xã-hội nữa, theo như cái hiện-trạng văn chương « vị nhân sinh » của Liên Bang Sô-Viết chẳng hạn...

Giữa lúc mục đại luận của phần đông các báo chí hoặc tả khuynh hoặc trung lập thường đề giành cho những vấn đề quanh cuộc đời cải thiện cái đời sống đáng buồn của nông dân, thì kể về tiểu thuyết nó cũng là một thứ hình thể của văn chiến đấu — mà có lẽ lại công hiệu nhất nữa — ta phải chán nản mà nhận đây rằng nó quả thật hãy còn vắng vẻ, điu hiu, Chỉ mới thấy có quyển **Tối-tâm** của Nhất-Linh, quyển **Bước đường cùng** của Nguyễn-công-Hoan, thế thôi. Còn những thiên tiểu thuyết dài hoặc ngắn của những tác giả khác đã thấy xuất hiện trên các báo thiết tưởng chẳng đáng kể gì cho lắm, vì lẽ những áng văn ấy không thấy in thành sách, và không in thành sách, có lẽ cũng chỉ vì cái giá trị những áng văn ấy cũng chẳng to tát là bao.



Tại sao về tất cả mọi vấn-đề, nào là tả lịch-sử, tả phong tục, tả chân cảnh của xã-hội, nào là tả về ái-tình, về những vấn đề phụ nữ như cuộc xung đột mới cũ, mẹ chồng nàng dâu, dì ghẻ con chồng, chữ tiết, nên âu hóa, nên dung hòa mới cũ, vân vân... thì tiểu - thuyết của ta cũng đã đủ mặt, có thể nói là quá thừa nữa vì ta đã thấy có khi hai nhà văn tranh nhau một cái cốt chuyện cũng như ta thấy nhiều người đi viết lại những vấn đề mà thiên hạ đã nói mãi rồi đến nỗi thành ra nhàm, vậy mà về loại chuyện tả những nỗi khổ của nông dân thì lại thiếu thốn đến như vậy, mặc lòng từ khi phong trào xã hội tràn đến xứ này thì từ các nhà cầm quyền cho đến làng báo, người nào cũng vẫn chỉ muốn tỏ rằng mình sẵn sóc đến người cày ruộng, nhất là bọn cùng đinh? Tại sao lại có sự trái ngược đến thế?

Nghĩ kỹ ra, ta thấy cái lẽ này : là số người lưu tâm đến mọi điều cực khổ của dân quê thì rất nhiều, song số người đủ tư cách viết nỗi cho ra viết một thiên tiểu thuyết về dân quê thì lại rất hiếm. Thật vậy, muốn có đầy đủ tài liệu để viết một chuyện hoàn toàn phụng sự dân quê, ngoài những đức tính khác lại phải có cái từng trải này : **được sống nhiều cái đời thôn quê.** Sự từng trải ấy đáng gọi là cái « có đủ thẩm quyền » và sở dĩ làng văn ta ít ai đủ thẩm quyền ấy chỉ là vì phần đông đã sống tại những nơi thành thị ngay từ hồi thơ ấu. Cho nên lắm khi ta đã thấy nhiều nhà văn có tên tuổi mà viết



chuyện về nhà quê thì lúng túng, lơ mờ, ngây ngô, sai lầm, vô duyên. Biết được cho rõ cái xã hội nhà quê, ngoài sự được quả thật đã sống nhiều ở nhà quê, lại còn phải có điều kiện tối cần này : là biết chữ Nho. Vì sao ? Vì phạm đối với bất cứ việc gì hệ trọng xảy ra ở nơi đồng ruộng, hoặc chốn đình chung, hoặc nơi công đường, nếu ta không có Nho học thì không hiểu được. Vậy mà làng tiểu thuyết của ta thì lại rất hiếm người có đủ chữ Nho ! Dễ thường chỉ bởi thiếu hai điều kiện này, cho nên dầu là Nhất-linh, dầu là Nguyễn-công-Hoan mặc dầu, sách của hai ông này tuy vậy mà cũng chỉ đủ tỏ cái lòng thương đám dân quê nghèo khổ mà thôi, chứ chưa tỏ được cái hiểu biết thấu triệt, tức là cái đủ thẩm quyền của hai ông, về cái xã hội cực kịch, hủ lậu, quê mùa. Tôi nói thế là để ghi hai điều kiện văn chương thôi chứ không có ý muốn giảm thanh thế của hai nhà tiểu thuyết đã nổi tiếng ấy.

Nhưng nay, **Tắt đèn** của Ngô-tất-Tố đã ra đời. Tôi dám chắc rằng các nhà phê bình chân chính sẽ cũng đồng ý với tôi để mà công nhận rằng cái áng văn mà thiên hạ đương chờ đợi ấy thì đây, nó đã có đây ! **Tắt đèn** là một thiên tiểu thuyết có luận đề xã hội — điều ấy cố nhiên — hoàn toàn phụng sự dân quê, một áng văn có thể gọi là kiệt tác, tòng lai chưa từng thấy, mà lại của một tác giả đã được cái may hơn nhiều nhà văn



khác là đã được sống nhiều ở nơi thôn quê, cho nên có đủ thâm quyền.

Ngô-tất-Tố là một nhà báo về phái nho học, và là một tay ngôn luận xuất sắc trong đám nhà Nho, ngang hàng với Phan Khôi. Làng báo Nam-Kỳ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ cũng như độc giả, hẳn không ai mà lại không biết danh tiếng người đã ra đời từ hồi thi sỹ Nguyễn-khắc Hiếu chủ trương An-Nam tạp chí, và đã viết nhiều bài đại luận, khảo cứu, bút chiến, phê bình, nhiều chuyện lịch sử rất có giá trị, trong nhiều tuần báo và tạp chí, cả Nam lẫn Bắc. Với cái sự được đời hoan nghênh ấy, Ngô-tất-Tố chẳng cần ai giới thiệu nữa, nếu ta chỉ kể trong phạm vi ngôn luận.

Nhưng nay, cho dầu cái tình bằng hữu của chúng tôi đã khiến cho tôi chẳng còn được sốt sắng cho lắm để giới thiệu Ngô quân với quốc dân, vậy mà tôi cũng cứ phải viết mấy lời này, ấy là vì bạn tôi lại từ làng báo mà mới bước vào làng tiểu thuyết, và **Tất đên** là áng văn đầu tiên của bạn, và cũng là áng văn mới mẻ nhất, về loại văn chương xã hội ngày nay nữa.

Trái hẳn với đa số các nhà viết báo chỉ có Nho học thường ra thì càng về già cố nhiên là càng héo hắt, cùn mòn, viết dở thì phần nhiều mà viết cho nghe được thì cũng là may mà thôi, thì bạn Ngô-tất-Tố hình như lại khởi sắc thêm nữa, cho dầu là bạn nhảy vào địa hạt tiểu thuyết mà nhiều người có thể yên chí rằng không phải chỗ của bạn, vì nó chỉ là địa-hạt của bọn trẻ tuổi và có Pháp học.



Thật thế, đọc quyển **Tắt đèn** này, những độc giả khó tinh sẽ cũng phải chịu rằng óc quan sát của Ngô-tất-Tố về những cảnh làm ruộng, thu thuế, trốn thuế, trè chén, sồi thịt, hà lạm, ức hiếp, bán vợ đợ con của đám dân quê, quả thực là một thứ óc quan sát rất tinh tường, rất chu đáo; cho đến cách hành văn nữa, cũng là mới mẻ, sáng sủa, trông chừng như chỉ có phái nhà văn thuộc Pháp học thì mới có thể lĩnh-hội và phô diễn nổi một cách linh-hoạt như thế. Cái nghệ thuật của một nhà văn trên bốn chục tuổi, thuộc phái cổ, mà lại chỉ có Nho học thôi, mà được thế này, thiết tưởng là rất có thể làm cho chúng ta phải thẹn cho cái trẻ trung và sung sức của chúng ta. Bạn Ngô-tất-Tố đã viết nổi một thiên kiệt tác hoàn toàn phụng sự dân quê, một việc mà phái trẻ chúng ta phải cho là rất mới mẻ, cái đó đã đành. Nhưng còn điều này mới thật là cái vinh dự cực điểm cho bạn, nghĩa là trong tiểu thuyết **Tắt đèn** những vai trò chính *đều không thuộc vào hạng người trí thức*. Bạn đã hoàn toàn đứng vào địa vị khách quan, mà câu chuyện bạn kể cũng đủ cảm động, cũng khiến người đọc phải có những tư tưởng cải tạo xã hội hoặc là những ý kiến phê bình sự vật, in như trong những tiểu thuyết mà vai trò chính *là người trí thức*, nhờ đó mà các tác giả ám-thị cho độc giả phải đồng ý với mình để giấu giếm cái địa vị chủ quan của mình cho bớt rõ rệt đi.



Nếu các độc giả không quên rằng trong tuần báo *Les Nouvelles littéraires* bên Pháp, năm 1938, nhà văn hào J. Romain đã phải than phiền rằng trình độ tiểu thuyết xã-hội của Pháp sở dĩ còn kém văn chương cách mệnh của Nga-Sô-viết, ấy là chỉ vì các nhà văn sĩ Pháp phần đông hãy còn theo khuôn sáo cũ, bao giờ cũng phải dùng đến những vai trò chính có tri thức để phô diễn cho dễ những tình cảm và biệt kiến của mình, trong khi các nhà văn sĩ Nga đã tiến lên một bậc cao hơn nữa, nghĩa là chỉ chuyên về những người thợ, những người nhà quê, ít học, chất phác, quê mùa, giản dị mà thôi; nếu các độc giả nhớ rằng đến văn chương Pháp cận-kim mà còn bị kêu ca là thấp kém như thế, thì các độc giả sẽ tin rằng mấy lời giới thiệu này chỉ là công bình thôi, chứ không phải là đề tặng bốc bạn hữu.

Tác giả **Tắt đèn** tuy chỉ có Nho học thôi, nhưng chẳng vì vậy mà kém bọn văn sĩ có Tây học, vì bạn đã chịu khó tìm tòi, học thêm, và vì lẽ cái thế giới Tây phương chẳng phải là đóng cửa hẳn cho bọn nhà Nho, cho nên Ngô-tất-Tố đã được đọc cả sách Maxime Gorki qua những bản văn dịch của Tàu.

Âu **Tắt đèn** cũng là một phần thưởng xác đáng cho người hiếu học ấy!

25 Janvier 1939

Vũ-Trọng-Phụng



# I

**B**ẮT đầu từ gà gáy một tiếng, trâu bò lục-tục kéo thợ cấy đến đoạn đường phía trong điểm tuần

Mọi ngày, giờ ấy, những con vật này cũng như những người cò cấy, vai bừa kia, đã lần lượt đi mò ra ruộng làm việc cho chủ. Hôm nay, vì công làng chưa mở, chúng phải chia quăng đứng rải-rác ở hai vệ đường, giống như một lũ phu cò chờ đón những ông quan lớn.

Dưới bóng tối của rặng tre um-tùm, tiếng trâu thở hi-hò, tiếng bò đập đuôi đen-đét, sen với tiếng người ho khạc khúng-khắng.

Cảnh-tượng điểm tuần thành-linh hiện ra trong ánh lửa lập lòe của chiếc mồi rơm bị thổi. Cạnh giấy sào, giáo ngả nghiêng dựng ở giáp tường, một lũ tuần phu lỗ nhổ ngồi trên lớp chiếu quăn-quèo.



Có người phì-phò thổi mồi. Có người ve-ve mồi thuốc và chìa tay chờ đón diều dóm. Có người há miệng ngáp dài. Có người đang hai tay dụi mắt. Cũng có người còn gối đầu trên cái hiệu sừng trâu, ngánh mặt vào vách mà ngáy.

Cái diều cầy và cái dóm lửa bị nắm, sáu người chuyên tay, chiếu đi, chiếu lại độ vài ba vòng, ánh lửa lại tắt, trong đêm chỉ còn tiếng nói chuyện râm râm.

Gà gáy giục. Trời sáng mờ mờ.

Trâu bò, con đứng, con nằm, thi nhau quai hai hàm răng nhai trầu xông và nhả ra những cục nước bọt to bằng cái trứng.

Thợ cầy khắp lượt dùng bấp cầy, vai cầy làm ghế ngồi, cùng nhau bàn tán bằng-cua về chuyện sưu thuế.

Những con chèo-bẻo chèo-choẹt hót trên ngọn tre, như muốn họa lại khúc ca réo-rắt — mà người quê vẫn gọi là khúc « váy cô, cô cỡi » — của mấy con chào-mào đậu trên cành soan, đon-đả chào vẻ tươi đẹp của cảnh trời buổi sáng.

Toang công vẫn đóng chặt. Tuần phu lại lần lượt thổi mồi hút thuốc lào.

— Ông Trương ơi, ông làm ơn mở công cho tôi đánh trâu ra đồng. Mọi ngày bây giờ tôi đã cầy được ba sào ruộng rồi. Hôm nay, bây giờ còn nhong-nhóng ở đây... Phỏng chừng từ giờ đến trưa, cầy sao cho xong cái ruộng mẫu hai? Thôi, ông làm phúc, làm đức...



Sau tiếng năn-nỉ của anh chàng cục-mịch, vai vác cây, tay cầm thùng trâu, trương-tuần quảng cái diều cày xuống đất, thở nốt khói thuốc trong miệng, rồi dương đôi mắt say thuốc lờ-dờ :

— Nay chẳng xong thì mai ! Ông Lý đã bảo thuế còn thiếu nhiều, không cho một con trâu, bò nào ra đồng hết thảy...

— Thưa ông, ông chủ tôi nóng tính lắm kia ! Ông ấy đã dặn buổi nay tôi phải cày cho xong ruộng ấy, nếu không xong, đến trưa về ăn cơm, ông ấy mắng như tát nước và nói như móc cơm ra... Chớ tôi có muốn vất vả vào mình làm gì ? Vả lại, ông Lý sai tuần đóng công, cốt để bắt trâu, bắt bò của những người thiếu thuế kia chứ ! Ông chủ tôi nộp thuế đủ từ hôm qua rồi, xin ông mở công cho tôi... !

Trương-tuần nhăn mặt :

— Tôi không phải tặc-biêu, không phải phần thu, biết đêch đâu ông chủ anh nộp thuế rồi hay chưa nộp. Bây giờ mở công cho anh, chốc nữa ông Lý ông ấy chửi cha tôi lên, anh có nghe hộ tôi không ?

Anh chàng cục-mịch lủi-thủi đánh trâu gồng cày lúi xuống, để nhường khu đất trước diêm cho người khác vác bừa và đuổi trâu lên.

— Người ta trâu của nhà, ông chẳng cho ra thì chớ. Đây tôi, trâu thuê... đồng hai một buổi đây, ông ạ. Xin ông lượng tình mà ngở công cho tôi ra đồng, kéo trưa quá mất rồi.



Người ấy nói tuy thiết-tha, trương-tuần chỉ đáp lại bằng cái lắc đầu :

— Nếu trưa quá thì bữa luôn đến chiều. Trâu thuê sợ gì !

— Thế được thì còn nói truyện gì nữa ! Của một một đồng tiền, ai để cho mình ộp nó đến chiều ? Chỉ đến non trưa, ông chủ có trâu cho thuê đã ra tận ruộng tháo vai trâu mà giắt trâu về, muốn bữa thêm một nửa đường nữa, người ta cũng không nghe cho, ông ạ. Thôi ! Mùa làm ăn, ông nghĩ lại... !

— Tôi chẳng nghĩ lại, nghĩ đi gì cả ! BỐ tôi sống lại, bảo tôi mở cái công này bây giờ, tôi cũng xin chịu, đừng nói anh...

Người ấy lại vác bữa, đưa trâu trở lại chỗ cũ với cái sắc mặt thiu thiu.

Mặt trời ngấp ghé mặt lūy, muốn nhòm vào điếm. Tuần-phiên lẻ-tẻ vác sào, cặp chiếu, đeo hiệu đi về. Trong điếm chỉ còn trương-tuần đuổi gói kiền gọng bữa, ngồi trên chiếc chiếu điềm những tro mồi, bã điếu, đốc xuất mấy tên đàn-em ở lại canh ngày.

Xa xa nẻo trong đình, một hồi mõ cá thật dài, tiếp luôn đến trống ngũ-liên nện đủ ba hồi chín tiếng.

Như có vẻ kinh ngạc về những thứ hiệu lệnh dữ dội, mấy con trâu bò đang nằm còng queo trên đường, đồng thời lóp-ngóp đứng dậy.

— Mẹ cha chúng nó ! Hôm nay vẫn chưa đóng thuế, chúng nó định để tội để vạ cho ai ? Được ! Cứ bướng đi, ông thì bắt hết trâu bò ! bán ráo !...



Tiếng chửi om-sòm như giục mấy chục cặp mắt ngo-ngân của bọn thợ cấy đều phải nghiêng về phía đình. Ông lý nách cặp cuốn sò, một tay cầm gậy song, một tay xéch đôi ống quần móng lợn, vừa đi ra phía điểm tuần vừa thét mắng những người chậm thuế.

Đã năm hôm nay, nghĩa là sau khi bài-bỏ trình phủ đã được giao về với một chữ «y», Lý-trưởng Đông-xá ngày nào cũng vất-vả về thuế.

Đầu tiên hẳn còn cho mõ đi rao. Rồi đến tộc-biêu, phần thu đi hỏi. Rồi đến dây-tớ của hẳn đưa dây-tớ chánh-tổng đi thúc từng người. Trong năm ngày nay, ngày nào cũng vậy, mõ cá, trống cái thúc liên hồi, hiệu ốc, hiệu sừng thổi inh-ỏi. Suốt từ sáng sớm đến tối mịt, trong làng lúc nào cũng như đám đánh cướp. Bây giờ đã gần đến ngày đồ thuế, công việc càng gấp. Hôm qua hẳn đã lên phủ, xin với ông phủ phái cho một người cai lệ và hai người lính cơ về làng đề trừng-trị những kẻ bướng-bỉnh. Nhờ có cái thần-thế ấy, hẳn mới chửi rõ, thét mắng khắp làng cho oai.

Thợ cấy và tuần phu đều biết cái hách-dịch của ông Lý, ai nấy chỉ đáp lại những câu chửi chùm chửi lợp bằng sự nín im.

Trâu, bò nhiều con vẫy tai như muốn chào một người chức-việc chăm-chỉ phạm-sự trong khi người ấy qua trước mặt chúng.

Bước lên sân đình, Lý-trưởng quăng tạch cuốn sò xuống sân, giơ tay chỉ vào mặt mấy tên đàn em :

— Hiệu không thổi, để làm sỏ bố chúng bay à?



Một hồi tu-tu đồng thời nổi lên, hiệu sừng sen với hiệu ốc cố theo cho đúng mệnh của «nhất lý chi trưởng».

Đập hai bàn chân vào nhau, rũ cho sạch bụi, rồi co chân lên ngồi vào chiếu, Lý-trưởng vợ luôn lấy cái điếu cây và sai tuần phu lấy đóm, thồi lửa.

Mấy anh thợ cấy của những điền-chủ đã nộp đủ thuế, bạo-dạn tiến đến trước mặt ông Lý :

— Thưa ông, trưa lắm rồi ! Xin ông cho tuần mở công để chúng tôi đánh trâu đi cấy !...

— Thong thả ! hãy đứng đấy ! Cây đã nóng bằng thuế của nhà nước à ?

Vừa nói, Lý-trưởng vừa giạt mồi thuốc vào điếu, hút luôn một sạp ba điếu. Khói thuốc theo hai lỗ mũi tuôn ra như hai ngà voi. Lý-trưởng đồng dục :

— Trương-tuần, anh bảo tuần nó mở công ra. Nhà nào đủ thuế thì cho trâu bò ra đồng. Còn nhà nào thiếu thì bắt trâu bò điếu cả về đình cho tôi, để tôi liệu cho chúng nó !

Sau một tiếng dạ của Trương tuần, mấy tên đàn em loay hoay tháo nệm, rút then công. Rồi cùng đứng doãi chân chèo, cố lấy hết sức của kẻ lực điền, họ kéo mãi mới được hai bức cánh lim bị sịt xuống gạch vì cối công đã mòn nhiều quá. Lý-trưởng đứng lên mở sớ sừng tên những người đủ thuế cho Trương tuần nghe. Ước chừng mười con trâu bò được đi với bọn thợ cấy cùng ra ngoài công. Còn độ hai chục con nữa đều phải vâng lệnh ông Lý, theo gót Trương-tuần và tuần-phu lũ lượt kéo vào sân đình, chờ khi phải chịu tội thay cho chủ.



## II

**M**Ồ cá trên cột đình lại há miệng nhận những cây dùi dận-dữ, Trống cái dưới sà đình lại lý mặt chịu những cái nện phũ phàng. Vừa dứt hồi vang của những tiếng mõ, tiếng trống bị những lũy tre ngăn cản phải lật trở lại, Lý-trưởng liệng dùi trống xuống sàn đình và quát một cách ra dáng ra phết :

— Từ sáng đến giờ vẫn chưa đem chiếu ra trải, thì cha nó ngồi vào đâu ? À cái thằng Mớ láo thật ! Xong thuế rồi ông tổng cồ. . .

Mẹ Mớ ở phía sau đình lếch-thếch ôm mấy chiếc chiếu đặt lên sàn đình :

— Bầm ông, hôm qua ông dặn bố nó nhà con sáng nay phải đi chợ sớm. . .

— Trải ra ! rồi đi gọi các ông phần việc đến đây. . . Kệnh dệnh, kệnh dệnh ! Bố người ta dấy mà hôm



nào cũng bắt người ta phải mời. . . Chẳng qua việc là việc làng, chứ việc riêng nhà ai ! . . . Ngày mai mà không đủ thuế, thì ông khai hết ra cho, thử xem thằng nào ngồi tù ?

Đằng sau có tiếng léo séo :

— Làm gì mà gắt gỏng dữ thế, ông Lý? Bà cháu bận đi mang cơm thợ cấy, tôi phải nấu chín nồi cám cho con lợn sẽ nó ăn. Vì nó mới đẻ, sợ bỏ đói quá thì nó mất sữa, rồi con nó sấu. Bởi thế, tôi mới chậm ra một chút, chứ có kệnh dệnh gì đâu ?

Những câu phân trần tha-thiết kéo dài từ ngoài đường vào đến giọt đình. Thủ-quỹ nhanh nhẩu bước lên thềm đình với cái chóp sơn đen bệ vệ nắp ở sườn tay phải. Lý-trưởng vội vàng nói chữa :

— Tôi nói là nói người khác kia ! Chứ ông. . . nhà neo, lắm việc; tôi có trách gì ông đâu. . . Kia, các ông ấy đã ra cả kia !

Chưởng bạ ôm ống sô và một tập sô đi đầu một một bọn độ hơn mười người : Thư-ký lồng khăn xếp vào cánh tay, Phó lý quấn áo thâm trên cổ, Chánh hội vắt áo the bên vai, năm sáu ông kỳ-cự và tộc biểu lệt-sệt kéo đôi guốc gỗ đã mòn hết gót. Cả bọn lật-đật tiến từ sớm giữa vào đình. Ai nấy trụt guốc cầm tay, nhảy lên sàn đình, dứt guốc vào dưới gậm chiếu rồi ngồi lên trên.

Con vợ thằng Mới cung kính đệ lên bên cạnh cột đình một cái đĩa đàn đựng trong một chiếc bát gỗ đánh đai bằng lạt và cái mồi rơm dài chừng một sải. Hai đứa con nó kỳ-kệch khiêng lên chỗ đó nồi nước



trè khô mới nấu, khói dương bốc lên nghi ngút và chông bát dạn sơn bằng những cái nước trè.

Chánh hội vừa khởi mào nói về chuyện thuế thì người nhà Lý-trưởng lễ-mễ bưng bộ khay đèn thuốc phiện rước Chánh-tổng từ nẻo sớm dưới đi lên. Ông cai lệ và hai ông lính cơ hộ tổng cụ Chánh vào trước cửa đình. Trong đám đông, mỗi người một câu :

— Cụ đã ra :

— Lạy cụ.

— Xin mời cụ lên trên.

Chánh-tổng khoan thai bỏ giày, bước qua một giấy chiếu dưới, để lại mặt chiếu hai hàng dấu chân đầy cát bụi, rồi vắt vẻo ngồi lên chiếc chiếu trên cùng. Bộ khay đèn tự tay người nhà Lý-trưởng sang tay cai lệ, lên nắm làm bạn với « quan trong hàng tổng »

Ngay từ sáng sớm, cụ Chánh đã có điềm tâm độ vài chục điếu ở nhà Lý-trưởng, cho nên cụ rất tỉnh táo. Nghiêm nghị, cụ lên giọng kể cả.

— Các ông chức việc làng này thật lười quá. Hôm nay mà thuế còn thiếu be thiếu bét, chưa thu được một nửa bài chỉ ! Tôi hạn từ giờ đến tối phải thu cho đủ. Nếu không đủ, sáng mai tôi phải trình quan.

Lý-trưởng đón :

— Vâng ! Xin cụ thúc giục đi cho ! Chứ mấy hôm nay các ông ấy cứ ý ra đó, chẳng ông nào chịu ra miệng ra tiếng... thì phỏng ai nó nộp cho ?



Mọi người đều im lặng. Không phải sợ câu dọa nạt của Chánh-tổng Lý-trưởng, họ còn mãi nhìn ra công đình.

Thằng Mới kịu-kịt trên vai chiếc đòn gánh treo hai chiếc quang. Đứng trước là một xanh vừa gan vừa phổi vừa tiết dề trên rõ lòng. Đứng sau thì một thúng thịt lợn.

Lững thững ở ngoài tiến vào, nó đặt quang gánh xuống sân đình, và mời ông Lý ra xem.

— Bẩm ông, hôm nay thịt dất, tất cả hết sáu đồng rưỡi.

Ông Chánh-hội, ông Thủ-quỹ và nhiều ông khác cùng đồ xô ra. Ai nấy đều bịu môi chề dất. Chánh-tổng nằm trong giữa đình nói ra :

— Dắt với dẻ. chẳng qua cũng của mấy đứa phụ canh, các ông có mất gì đâu ! Thôi dề cho nó đem về làm đi, trưa lắm rồi !

Thằng mới mừng rỡ lại cất quang gánh lên vai. Lý-trưởng dặn theo :

— Phải đánh mỗi mâm một bát tiết canh, mày nhé !

Rồi mọi người cùng lên sân đình, bắt đầu nhúng tay vào việc.

Lý-trưởng quăng cuốn sổ điền ra chiếu và bảo Thư-ký :

— Ông đọc cho các ông kia tính, xem rằng chủ nào bao nhiêu... chủ nào bao nhiêu... rồi biên ghi lại mảnh giấy, Tính những chủ chưa nộp đồng nào ấy thôi.



Thủ-quỹ mở tráp lấy ra cái bàn tính, cái bút chì và một tờ giấy tây, rồi đưa bàn tính cho ông Lý cự :

— Ông tính ta, tôi tính tây, rồi cùng kháp lại, hễ hai đảng mà không sai nhau là đúng.

Một người đàn bà đón đến bước vào sán đình với một chuỗi tiền chình trong tay :

— Lạy cụ Chánh, lạy các cụ ạ ..

Bên bàn đèn, một cậu lính cơ ngàng cồ lên. quát :

— Làm gì đến mà đến hôm nay mới đem nộp thuế? Lại còn vác những Khải-dịnh ra đây! Ai lấy cho?

Lý-trưởng gạt đi :

— Người nhà tôi đây... Các ông tính giùm, xem của bà ấy có bao nhiêu ruộng tất cả.

Thư-ký giở sổ, đọc :

— Nguyễn-thị-Quy điền dĩ hạ : nhất sớ Đồng-Bắc xứ bảy sào chín thước, nhất sớ Đồng-Cả xứ sáu sào ba thước hai thốn...

Lý-cự vừa gầy con toán lách tách vừa nhảm :

— Nhất ngũ như ngũ, nhị ngũ nhất thập chi, tam ngũ nhất thập ngũ...

Thủ-quỹ chăm-chỉ để hai con mắt vào mảnh giấy tây dưới ngọn bút chì. Một hồi sau, Thư-ký đọc hết, Lý cự hỏi :

— Có phải ba mẫu bốn sào năm thước ba thốn hay không?

Thủ-quỹ đáp :

— Không biết. Bây giờ tôi mới tính. Cộng bằng tính tây vẫn chậm hơn hơn bằng tính ta. Ông phải biết thế.



Thị-Quý nói theo :

— Vâng ! ông Thủ tính kỹ cho. Ruộng nhà cháu có đâu mà được ba mẫu !

Một hồi nữa, Thủ-quỹ bỳ hục với cây bút trì, rồi ngàng đầu lên mắng Thị-Quý :

— Bà nói lạ ! Bốn mẫu hai ruộng cả thấy, sao giám bảo không được ba mẫu !

Thị-Quý thề sống, thề chết :

— Cháu có ăn gian thì trời không chứng ! Thật quả ruộng của nhà cháu chỉ có hai mẫu bảy sào...

Lý-cự, Thủ-quỹ cùng xô lại dồn Thị Quý. Người đàn bà ấy nhất định không chịu. Cái bàn tính và cái bút chì lại phải làm việc thêm nhiều lần nữa.

Chánh-tổng sốt ruột, giục Lý-trưởng :

— Ai tính cứ tính, ai đi đốc cứ đi đốc. Chứ xúm nhau ở cả đây, thì đến tết cũng không thể thu xong thuế !

Lý-trưởng lấy làm phải, liều sai mấy tên gia-nhân đi đưa các ông cai lệ, lính cơ đẩy tờ Chánh tổng vào khắp những nhà đình cùng và dặn :

— Đứa nào chưa có sưu hay chưa có thuế thì cứ trói cổ nó lại và điệu ra đây. Đề tôi cho chúng nó một mẻ.

Mỡ lại thúc, trống lại đục, tù-và lại inh ỏi thồi lên.

Ánh nắng bứt dứt chiếu đến nửa sân đình. Mấy con trâu, bò vẫn nằm gò lưng dưới những gốc gạo, gốc da, hơi thở trong cổ họng kéo ra hồng-hộc.



### III

**N**ẾP nhà tranh lùn-cùn nấp dưới rặng tre làngà, lặng-lẽ úp lấy khu đất dẽ thành và kín đáo náu trong một xóm cuối làng Đông-xá, đứng xa ngó lại, có thể lầm với nơi nhốt lợn hay chứa tro, đó là nhà của Nguyễn-văn-Dậu.

Với tầm cao gần xế mặt thành, giầy mái hiên cườm cượp nhòm ra ven thành, luôn luôn phạt kẻ ra vào bằng những cái cọc bươn đầu choáng óc, nếu họ quên không cúi đầu.

Với lớp rêu xanh điểm những lá tre vàng úa và những cỏ gấu phát-phơ, cái sân đất rộng bằng đường bừa, lỗ chỗ vết chân chó sen vết chân người, vừa làm đường đi, vừa làm khu vực «hoãn xung», phòng bị những lúc mưa rào, đất ở chân thành khỏi lở vào thềm và cửa.

Bao nhiêu bộ-phận cần-có của một gia-đình, đều được thu vào trong nhà.



Nhà cất theo lối kiến-trúc phổ-thông của các cụ, toàn thể gồm có một chái và hai gian.

Gian đầu là buồng.

Bức màn rách mép lứt-thứt rủ ngoài cửa buồng, cũng như bức phen nan nửa sừng sững chắn ngang lòng nhà, đều hết sức giữ cho trong buồng có vẻ bí-mật. Trái lại, những khe hở ở cạnh cửa và những lỗ thủng ở chân phen lại cùng ra ý phô-sòng, như muốn khai rằng: ngoài chiếc giường tre gãy giát, kê giáp bức bua, trong này chỉ có một lũ chum mẻ, vại hàn, chen nhau đứng bên cạnh đồng đất hang chuột.

Đối với buồng, ấy là bếp đun, cảnh-tượng lại càng bề bộn.

Dưới tầng mái trái thấp hẹp, những luồng ánh sáng xanh tía, thông thống kéo thẳng từ nóc đến nền, cố hun cho khô những chỗ ẩm qua mưa dột.

Cạnh bó củi dong ẩm-ướt, đoàn vung sứt miệng hênh-hệnh nằm ngửa troog những cái dế tre, như muốn cười với lũ niêu đất thu nhàn, lông-lốc lẩn nghiêng lẩn sắp,

Trên bãi tro trấu tanh-bành, nguội lạnh, mấy hòn gạch vỡ chầu đầu vào nhau, nghiêng mình nằm theo thế chân vạc, đương chờ đến lúc đội nôi.

Kề đó đến bàn thờ.

Chiếc ngưỡng tre uốn lưng gù-gù đỡ lấy một bộ đồ tre, giồng giạc đứng ra hình chữ «môn» và hộ-vệ cho một mớ nan tre lành phành long bụi, giường thờ giống như cái chạn đựng bát, lơ-lửng gác giữa khoảng cột của bếp và buồng.



Tờ giấy xanh lạnh lưng phủ ngoài vách đất tỏ rằng nhà mới có tang.

Nhưng, mớ mạng nhện chằng-chịt quẩn trên đám chân hương lơ thơ, lại làm chứng cho một thời gian khá lâu, chủ-nhân không bề cúng lễ.

Rồi ở giữa nhà, chiếc chiếu rách-thủng sộc-sộc phủ trên tấm phản long đình.

Rồi ở dưới phản, mấy con chó con đòi ăn, ăng ăng kêu không dứt tiếng.

Và ở ngoài hiên, quang, gánh, liềm, hái sen với yếm, áo, váy, quần, loi-thoi rủ suốt mấy gian ruối.

Trong tay bồng đứa con gái hai tuổi, Chị-Dậu thơ-thần ngồi trên chiếc chõng long nan. Cái nhanh nhẩu của đôi mắt sắc ngọt, cái sinh-sắc của cặp môi đỏ tươi, cái mịn màng của nước da đen dòn và cái nuột-nà của người đàn bà hai mươi bốn tuổi, vẫn không đánh đổ những cái lo - phiền buồn-bã trong đáy tim. Nét mặt rầu-rầu, chị im lặng nhìn sự ngoan ngoãn của hai đứa con nhỏ.

Cái Tý va thẳng Dần, dương bỳ-hục bới đồng rễ khoai, tìm những củ mấp, củ giây, bỏ vào trong rổ. Chúng nó mừng reo bỳ-hửng khi thấy một củ nguyên lành, và chúng nó cãi cọ lâu nhau khi lục mãi chẳng được gì cả.

Mặt trời gần đến đỉnh đầu.

Ánh nắng xuyên qua lũy tre chiếu xuống trước thềm khoang khứa.

Đằng sau gà gáy te-te.



Nóc bếp láng giềng, ngọn khói bốc lên nghi ngút.

Thằng Dần với bộ mặt thiu-thịu,, bỏ đồng rế khoai đứng giầy lưng bưng :

— Nhật mãi từ sáng đến giờ mới được ba mầu khoai ranh! Con không phải tội mà bới nữa. U đi mua gạo mau lên! Hàng sớm nấu cơm trưa rồi, nhà ta vẫn chưa ăn cơm sáng! Chúng con đói quá!

Ngó con một cách đau đớn, chị Dậu ngọt-ngào :

— Con hãy cố nhật thêm vài chục mầu nữa, rồi chị nó luộc cho ăn, chứ u làm gì có tiền đong gạo?

Thằng bé phủng-phủ :

— Hôm qua và hôm kia u bán hai gánh khoai lang được năm hào mà... đã tiêu gì đâu!

Vừa nói, nó vừa tung tăng chạy đến cạnh mẹ, toan lăn giãi yếm của mẹ. Cái Tý thỏ thẻ khuyên em :

— Tiền bán khoai còn phải để dành đóng sưu cho ông Lý chứ? Để được đem mà mua gạo đấy hẳn? Em có đói thì hãy ăn tạm củ khoai sống vậy ..!

Câu nói nghĩa-lý của con bé bảy tuổi, hình có một sức mạnh thần-bí, khiến cho chị Dậu hai hàng nước mắt chạy quanh. Uể oải, chị bế cái Tiu lên sườn và lừ-thừ, chị ra ngoài cổng, như muốn ngóng xem chồng đã về chưa.

Chồng chị. — Anh Nguyễn-văn-Dậu — tuy mới hai mươi sáu tuổi, nhưng đã học nghề làm ruộng đến mười bảy năm.

Với cái sức khỏe-mạnh, với cái tính nhanh-nhau, với cái đức chịu thương chịu khó trong nghề cấy thuê



cuộc mượn, những năm song-rối, vợ chồng nhà anh cũng vẫn kiếm được thừa ăn. Mấy năm gần đây, phần vì thóc cao, gạo kém, phần thì con đẻ thêm ra, vợ bận rộn luôn, sự tiêu dùng của anh mới không được ròi-rào như trước, vật mũi chỉ đút miệng mà thôi.

Rồi tháng tám năm ngoái, mẹ anh bị bệnh qua đời. Lại tháng riêng năm nay, thằng em trai anh cũng vì phải-gió mà chết. Dầu anh vẫn hết sức tần-tiện, hai cái ma ấy cũng cứ lôi kéo đi mất của anh hai món lệ làng hết đúng sáu đồng, và hai cỗ quan tài hết gần tám đồng. Nhà không có, anh phải quanh co lần tảo cho có. Hai cái rốp ấy cũng đủ đưa anh lên đến bực nhì, bậc nhất trong hạng cùng đinh rồi. Hơn nữa, tháng ba đến giờ, thần bệnh sốt rét ở đâu tiến đến, nó bắt anh cứ phải nghỉ việc năm nhà. Thế là gần ba tháng trời, những sự đóng góp chi tiêu của một gia đình năm miệng ăn, hết thấy trông vào hai bàn tay trắng của người đàn bà con mọn.

Sự đói-rách của con và sự lăm-tham của vợ, đắp đổi tiến đến trước mắt, đã làm cho anh gan-ruột dẫu-nà. Thêm mấy bữa nay, Lý-trưởng ngày ngày sai người dục thuế, anh càng luống-cuống như con kiến bò trong chảo nóng, không biết lo-liệu thế nào. Sớm ngày, cơn sốt đã tan, anh phải gắng gượng chống gậy ra đi, cũng định vay mượn lấy một vài đồng, trả cho song « món nợ nhà nước ». Nhưng đi thì đi, chính anh cũng không tự biết mình sẽ đi đến nhà ai, và chừng bao giờ thì về.



Mong mãi không thấy bóng anh, chị Đào lại bỗng cái Tiu trở vào, ngồi phịch xuống chõng.

Cái Tý vẫn loay-hoay với đồng rế khoai, Thằng Dần đương ráu ráu nhai màu màu khoai sống.

Bên nhà láng-giềng có tiếng mâm bát lạch-cạch. Mấy đứa con nít tíu-tít gọi nhau ăn cơm. Mùi canh rưa và mùi cà kho theo ngọn gió nồm đưa sang ngào ngạt.

Thằng bé háu đói nuốt vội miếng khoai trong miệng. vớ tấm áo nâu toạc vạt khoác luôn vào mình, don-đả chạy lại vỗ vào vai mẹ :

— Con sang chơi bên nhà ông-bác, u nhé !

Cái Tý chùng mắt :

— Bên ấy sắp sửa ăn cơm đấy mà . . . ! Sang làm gì ? Rồi bà bác lại đuổi òai-oái như hôm nọ ấy. Thôi, đói thì chịu vậy, em cứ nhặt cố lấy mấy củ nữa, rồi chị đứng lên bắc nồi,

Thằng Dần quăng tọt cái áo vào chõng, ngoảnh đi quay lại, trên mặt đầy vẻ thất vọng :

— Khờ lắm, bao nhiêu củ ngon củ lành, u đã lựa hết đem bán, ở đây chỉ còn những rế là rế, giết ai ra khoai mà nhặt ?

Cái Tý lại dụi nét mặt :

— Chả bán thì lấy tiền đâu đóng sưu ? . . Em bãy chịu khó nhặt đi với chị ! Hãi còn vô khối củ mầm ra đấy.



— Nhưng mà em còn đói vàng cả mắt, không nhạt được nữa...!

Nói vậy, thằng Dần vùng vằng bước đến bên cạnh rồ khoai, chọn lấy một củ lớn nhất, nó chùi vào bụng cho sạch cát bụi

Chị Dậu tuy vẫn ngồi im không nói, nhưng ở khóe mắt, nước mắt lại cứ chan chứa chảy ra. Chừng như không muốn để cho các con thấy sự đau lòng của mình, chị vờ ngánh mặt nhìn vào trong vách.



#### IV

**C**ON chó cái nằm ở gậm phản bồng chốc vầy  
đuôi rối rít, tỏ ra đáng bộ vui mừng.

Anh Dậu lủ-thủ từ công tiến vào với cái vẻ mặt  
xanh ngắt và buồn rứt như kẻ sắp bị tù tội.

Cái Tý, thằng Dần cùng vỗ tay reo :

— A ! thày đã về ! A ! thày đã về !...

Mặc kệ chúng nó, anh chàng ốm-yếu im-lặng dựa  
gậy lên tấm phen cửa, nặng nhọc chống tay vào gối  
và bước lên thềm. Rồi lão đảo đi đến cạnh phản, anh  
ta lẩn đùng trên chiếc chiếu rách.

Ngoài đình mõ đập chan-chát, trống cái đánh thùng-  
thùng, tù-và thồi như ếch kêu.

Chị Dậu ôm con vào ngồi bên phản, sờ tay vào  
trán chồng và sẽ sàng hỏi :

— Thế nào ? Thày em có mệt lắm không ? Sao  
chậm về thế ? Trán đã nóng lên đây mà !



Anh Dậu nắm thừ không cự, cũng không trả lời.

Chị Dậu lại gặng :

— Chắc thày em mệt lắm thì phải ? Từ sáng đến giờ đi những đâu ? Hỏi vay của ai ?

Vắt tay lên trán, anh Dậu thở một tiếng dài, và cất cái giọng lẽ-dề của người ốm :

— Tôi lên nhà lão Hội-Ích.

— Có được đồng nào hay không ?

— Chẳng được gì cả. Tôi cũng biết cái thằng già ấy nó bần như chó, mình đã mắc nợ của nó, chẳng khi nào nó lại cho mình vay thêm. Nhưng vì bí quá nên phải nhắm mắt đi liều. Quả nhiên mới cất miệng hỏi, nó đã mắng sấm sơi-sơi, rồi lại dọa rẳng : « Ba đồng cầm đất cầm nhà vay ngày tháng giêng, lãi mười hai phân, hết tháng sáu này thì vừa hết hạn, thành ra năm đồng một hào sáu xu. Nếu không trả được, nó sẽ cầm cả nhà đất để làm chuồng xí ».

Chị Dậu cau đôi lông mày :

— Trời đất ơi ! Cầm cả nhà đất để làm chuồng xí ! ǎn nói như thế thì còn trời đất nào nữa ? ... Thế sao thày em không đến ông cậu hỏi tạm lấy một đồng vậy ?

— Có ! tôi có hỏi ! nhưng cũng chẳng ǎn thua gì. Ông ấy nhieux mãi vợ chồng sức dài, vai rộng mà có vại, ba đồng bạc tiền sưu cũng không chạy nổi ...

Chị Dậu dậm chân xuống đất :

— Khốn nạn ! ấy ông cậu đấy ! ông cậu giàu-có nứt đổ đồ vách, cả đời cháu mới hỏi vay mấy đồng.



còn nữ nhiếc móc như thế, trách chi người ngoài !...  
Thế bây giờ thầy em đã định vay đâu hay chưa ?

Anh Dậu nín lặng một hồi, rồi lại thở dài tiếng nữa :

— Tôi đã nói với cụ Nghị-Quế ở thôn Đoài...  
Hay là bán quách... .

Đương nói giờ: câu, anh Dậu ngập ngập ngừng lại  
thôi, như có vật gì nghẹn ở cổ họng. Chị Dậu cố gắng :

— Bán quách cái gì ? Thầy em cứ nói, ở đây có ai  
mà sợ !

Anh Dậu dơ-dớm nước mắt :

— Hay là bán quách cái Tý cho cụ ấy ?

Chị Dậu cũng nước mắt chày qua gờ má giòng-  
giòng. Chị cứ cúi gằm mặt xuống, không biết trả lời  
ra sao. Cái Tý rưng rời củ khoai trong tay, vội vàng  
đứng lên năn-nỉ :

— Con van thầy ! con van u ! Thầy u để con ở nhà  
chơi với em con. Con van thầy ! con van u ! Thầy u  
đừng đem bán con .

Thằng Dần nhả vội miếng khoai trong miệng, và  
sụt-soạt khóc :

— Em không, nào ! Em không, nào ! em không cho  
bán chị Tý nào ! Có bán thì bán cái Tiu kia kia !

Anh Dậu cũng như chị Dậu, ai nấy sẽ sẽ gạt thắm  
nước mắt và cũng giả cách làm thinh.

Các Tý vẫn bai-bải van như tế sao, một hai xin thầy,  
u đừng bán nó đi, tội nghiệp cho nó.



Chừng như cầm lòng không đậu với những lời ngây-thơ và thê thảm của con bé ngoan - ngoan, Chị Dậu soa suýt cái Tiu và yên ủi cái Tý :

— Không ! Thày con nói đùa đấy thôi ! Bán con thì lấy ai ẵm con bé này cho u đi làm ?

Cái Tý vui vẻ ngồi vào cạnh đống rễ khoai, nó lại bỳ-hoáy bới bới, nhặt nhặt.

Một bản không khí tẻ ngắt bao phủ cả mấy gian nhà, người ta có thể nghe rõ tiếng đập ở hai trái tim của hai vợ chồng anh trai cùng.

Ngoài đường có tiếng chó sủa xô-xát. Rồi tiếng roi quật vào vách đèn đẹt. Rồi tiếng người hỏi dữ-dội :

— Đĩ Dậu có nhà đấy không ?

Chị Dậu lật-dật bồng con bé con ra còng đuôi chó. Anh Dậu cũng ngồi nhồm giậy và ngó ra sân.

Người nhà Lý-trưởng nghênh ngang múa chiếc tay thước với sọc giầy thừng, đưa ông Cai lệ và cây roi song hùng-dũng bước vào trong cổng. Hai người cùng ra oai độ con chó cái và cùng nhầy sồ lên thêm. Phủ đầu, ông Cai lệ chỉ cây roi vào mặt anh Dậu và quát :

— Sưu đâu ? Sao không đem nộp ? Người ta vào hỏi, vẫn còn ngồi ỳ ra đó !

Anh Dậu lầy bầy đứng giậy. Cái mặt xanh-sao khi ấy đã đổi ra sắc tái mét. Run run, anh sẽ giơ tay gãi tai :

— Thưa ông, tôi chưa có.

Ông Cai lệ thị hùng bằng hai con mắt gương tròn :



— Cả năm chỉ có hai đồng bầy hào tiền sưu, bây giờ vẫn chưa có, anh định bao giờ mới có ?

Với cái giáng điệu có vẻ van-lơn, anh Dậu hôn-hèn thờ và đáp :

— Thưa ông, vì tôi đau yếu, nên chưa lo kịp, xin ông thư cho đến mai. Thuế còn năm bữa nữa mới phải *dăng-trường* kia mà !

— À ! Thuế còn năm hôm nữa mới phải *dăng trường*, cho nên anh không nộp vội, phải không ?

Hỏi vậy, nhưng ông Cai-lệ không để cho kẻ bị hỏi được có thì giờ phân trần. Nhanh như cắt, ông chuyền bắt cây roi song sang tay trái và nắm chặt năm ngón tay phải, đưa luôn vào ngực anh Dậu một mớ quả thụi. Cái thụi chuyền môn của người cửa công khác hẳn thứ thụi phổ-thông của thường dân. Anh Dậu chỉ ức ức mấy tiếng, chứ không thể kêu lên được. Thuận tay, ông Cai-lệ túm lấy cổ áo anh Dậu và ngánh lại bảo ông người nhà Lý-trưởng :

— Thừng dáu ? Trói cổ nó lại. Có một xuất sưu, bây giờ chưa nộp, lại còn trực giờ lý-sự !

Tức thì hai người xúm lại, mỗi người nắm một cánh tay anh Dậu bẻ quặt ra đằng sau lưng, rồi luồn thừng vào và riết thật chặt. Họ trói anh chàng khốn nạn giống như kiêu nhà quê trói chó để làm thịt vậy.

Thằng Dần òa khóc.

Cái Tý mếu-máo nhếch nhác, chạy đến cạnh ông Cai-lệ, chấp tay vái lấy vái để :



— Cháu lạy hai ông! Hai ông tha cho thầy cháu. Hai ông đừng trói thầy cháu!

Sấn roi trong tay, ông Cai-lệ quát luôn cho nó mấy cái vào dít và quát:

— Bước ngay:

Con bé đau quá. Nó lăn đành đạch xuống đất và nó rẫy rụa như con gà phải nước nóng. Thằng Dần càng khóc dữ.

Ông Cai-lệ dương cơn thịnh-nộ, lại thẳng tay giơ cây roi song, toan trừng phạt nốt thằng bé này. Chị Dậu lếch-thếch ôm con bé con chạy vào:

— Thôi. Tôi xin ông Cai! Ông tha cho cháu... Chúng nó bãi còn bé bỏng.

Lời nói thiết tha của người con gái có duyên vẫn có đôi chút hiệu lực. Thằng bé ngậy thơ đã được ông Cai ân xá.

Ngánh lại thấy chồng bị trói chặt quá, mặt mũi nhẵn như chuột kẹp, chị Dậu lại dễ dàng kêu van ông Cai:

— Nhà tôi dương ốm... Xin ông làm phúc nói rộng nút thừng ra cho!

Lần này không có kết quả, những lời năn-nì của chị chỉ được ông Cai đáp lại bằng một giọng oai-nghiêm:

— Không phải nói! Trói thế cũng chưa chết nào! Mà có chết nữa, chồng chị càng khỏi đóng sưu.

Anh Dậu nói sen:

— Nhưng tôi đau quá... xin ông hãy nói lỏng ra cho tôi một tý. Nào tôi có chạy mất đâu!

Ông Cai-lệ nổi cơn lôi-đình, tặng luôn anh Dậu năm bảy cái tát vào mặt và hăm hè:



— Bướng với ông à. Mà có tội thì ông mới trói. Lại còn bướng với ông à!

Chị Dậu nhìn ông Cai lệ bằng đôi con mắt đỏ ngầu :

— Thôi, tôi cũng lậy ông nữa ! chẳng qua nay mai đủ thuế thì thôi, làm gì ông phải hành hạ chồng tôi quá vậy ? Cô đánh thì ông cứ đánh tôi này. Bao nhiêu tội tôi xin chịu cả. Chồng tôi đau ốm, chẳng làm nên tội.

— Ầ ! mà thách ông phải không ? Hừ ! thấy ông nề mặt mà càng làm già ! Được ! ông thử cho mà biết tay ! Này thách ! Này thách ! Này... thách !!!

Mỗi tiếng « này thách » từ miệng ông Cai đã đưa ra, chị Dậu lại được hai ba quả thụi vào ngực. Đứng không vững, chị này ngã phịch xuống đất. Cái Tỉu nằm trong lòng mẹ khóc ngất khóc nghêo. Cái Tý, thằng Dần mỗi đứa nấp một số cột nhìn trộm bố mẹ phải đòn. Cả hai đứa cùng nức nở khóc không ra tiếng.

Người nhà Lý-trưởng chỉ cái tay trước vào mặt chị Dậu :

— Không thấy người nào lằm đềm như chị. Nếu nhà ai cũng bướng như nhà này, có lẽ thuế của nhà nước phải bỏ. Thôi ! dứnh giậy mà đi chạy sưu cho chồng, đứng ngồi ăn vạ đấy nữa !

Rồi hai ông hằm hằm túm lấy đầu thừng, sênh sịch điệu anh Dậu xuống thêm. Tới cổng, anh chàng khốn-nạn quay lại dặn vợ :

— U nó để cái Tỉu ở nhà, sang ngay bên cụ Nghị Quế cho tôi. . .



## V

**B**ƯỚC vào khỏi cổng thôn Đoài, đã thấy nhà ông Nghị Quế.

Nó là một đám bung-xung nhọn như ngọn tháp, hùng-dũng úp trên đoàn bịch-vựa đồ-sộ, dường như phô nhà mình thóc dề hàng bốn, năm mùa.

Nó là một lũ đồng rơm, đồng rạ lón bằng trái núi, chen nhau đứng bên cạnh ngọn mít, ngọn sung, dường như khoe ông chủ cây cấy tới mấy trăm mẫu.

Nó là những tòa mái ngói muốn bảo-tồn quốc-túy bằng những «đấu» vuông chòm chõm, những sỏi tầu cong dươn và những cou cá chép «mảnh sứ» há miệng nằm giáp tường hồi.

Nó là nếp nhà hai tầng muốn phản-đối mỹ-thuật bằng những khung cửa ngang phè, những cây cột phức-phịch và những con rồng, con phượng xanh đỏ vẽ ở ngoài bộ cánh cửa sơn vàng.



Nó là một ngôi dương-cơ rộng chừng ba mẫu, quây quần trong bốn bức tường gạch cắm mảnh chai, cảnh tượng phức-tạp, giống như ngôi chợ đóng trong khu trại, hạp đủ các vật sang; hèn, các kiểu cũ, mới.

Cái cơ-nghiệp ấy tuy tự tổ-tiên để lại, ông Nghị cũng có khai thác thêm nhiều.

Ông không đi buôn, không đi thầu, chỉ làm ông chủ ruộng kiêm ông chủ thả lãi.

Đụng đến của ông, nhẹ nhất cũng là mười phân. Và, vay từ một đồng trở lên, đều phải viết ruộng hay nhà, hoặc phải gửi vật gì khác làm đồ bảo-đảm. Quá hạn thì mất. Dương-cơ ông ở cũng như ruộng nương ông cấy, hạc đồng, lọ sứ ông thờ, phần nhiều là của những người vay nợ hết hạn không trả, bị ông chiếm lấy và bắt lấy,

Nhà ông đời đời phát về bên hào. Bước đường công-danh của ông cũng bắt đầu từ chức Lý-trưởng, vượt qua những bậc Phó-tổng, Chánh-tổng, rồi, cơm rượu, bò lợn và quan phủ, quan tỉnh hiệp sức với nhau đưa ông lên ghế nghị-viên.

Không như những kẻ mặt người dạ thú, mượn tiếng « thay mặt dân » để hót Chánh-phủ mà xin-xỏ việc này việc kia, ông ra nghị-trường, chỉ cốt mua cái « vị-thứ tân-thời », lấy chỗ mỗi năm vài lần, ăn uống và... ngồi nằm với bọn tai mặt trong xứ.

Cái đức « không thêm biết... chữ » của ông hơn hẳn các bạn đồng-viện, tuy những ông ấy chỉ xuất thân bằng nghề lái lợn hay cai phu. Vào viện, ông cũng



như hầu hết các ông nghị khác, không bàn và không cần nghe ai bàn. Nhưng, ông cũng chỉ ngáp vặt, chớ không ngủ gật bao giờ, vì sợ đôi giầy chì-long để dưới chân ghế lỡ bị mất trộm trong khi ông phải co chân đặt lên mặt ghế cho hợp thói quen của ông.

Từ ngày «giữ chức ông Nghị», danh tiếng của ông đã bay khắp tỉnh Trung-sơn. Thế nhưng, suốt năm chí tối, ông không phải thết một ông khách nào, trừ ra hai ngày giỗ cha và giỗ mẹ.

Cố nhiên, ông phải là một người cơ chỉ, so-kè từ một đồng xu trở đi. Vậy mà lắm khi ông lại rất hào. Nhất là những dịp tết ta, tết tây, không dịp nào ông quên không bắt chim ngói, gà mái theo những thúng gạo tám-thơm vào cửa mấy ông to lớn.

Với ông, vợ chồng Đĩ Dậu không có họ hàng thân-thích gì cả. Nhưng vì các hản cấy thuê cấy mượn cho ông đã nhiều, nên đều biết nhà, biết người.

Sau khi Cai lệ và người nhà Lý-trưởng đã dẫn anh Dậu ra đình, chị Dậu theo lời chồng dặn, trao con bé con cho cái Tý, vớ chiếc nón rách đeo vào cổ tay. Thằng Dần khóc nhếch nhếch nhác, rầm rĩ kêu đói. Giả điếc, chị cứ cúi thủi cắp nón ra đi.

Ánh nắng tháng năm rất như lửa chằm vào mặt.

Hơi nước dưới đồng bốc lên, nóng như hơi trong chỗ sôi.

Những con cua chửa và những con rắn nước chịu không nổi sức nóng của nước trong ruộng, rủ nhau bò lên mặt đường và núp vào các khóm cỏ.



Đông-xá với Đoài-thôn vẫn là một xã, cách nhau độ ba cây số. Trong lúc nắng gắt, người ta coi đoạn đường ấy như con đường thiên-lý trong bãi cát già. Nhưng, với chị Dậu nó không mùi gì, vì đời chị đã quen hàng ngày rạn mặt với thần nắng.

Nhờ sức che chở của chiếc nón rách, chị chỉ bước đảo một thôi thì tới cổng nhà Nghị Quế.

Mặt trời đứng bóng.

Trâu bò lũ lượt lòi thọt cầy ở ngoài đồng về.

Thập thò ngoài cổng, chị nâng vạt áo nâu mốc lau những giọt mồ-hôi nhễ-nhoại trên đôi lông mày và mở to đôi mắt quáng nắng nhòm vào trong cổng.

Trên cái sân gạch Bát-tràng mông-mênh như bãi đá bóng, không điểm một vết bóng dâm.

Đàn chim bồ-câu chổng mông mỏ trên nong đỗ.

Con gà mái ấp cục-tác từ trên cửa chuồng nhảy xuống, uốn dít bôn một bãi phân cho chậu lan.

Mấy con lợn con theo mẹ nghễu-nghện diễn chung quanh chậu nước vo gạo.

Không có người nào qua lại.

Đánh bạo, chị Dậu sấm sấm tiến vào trong sân.

Một đàn chó dữ như đàn hùm ở đâu nhất tề sờ ra. Chúng nó nhầy chồm lên tận mặt người lạ.

Hoảng quá, chị Dậu ngồi phịch xuống gạch, vừa vung cái nón khua đuổi những con ác-thú, vừa kêu:

— Anh bếp có nhà không? Làm phúc đánh chó cho tôi với!



Trong nhà có tiếng thét ra the thé, nghe rõ là tiếng đàn bà :

— Làm gì mà nheo-nhéo thế? Nhà ai không có chó? Làm sao đi không mang gậy? Thằng bếp còn bận việc khác, nó không phải hầu chúng bay!

Rồi lại im.

Thì ra vợ chồng ông Nghị đương ăn cơm ở nhà khách. Nghe tiếng chị Dậu léo-séo, bà Nghị bực mình, quát đồng vài câu cho oai, chứ bà không thêm đứng giậy. Tính bà xưa nay vẫn thế, chẳng khi nào lại chịu hạ mình mà đi mắng chó, đuổi chó cho kẻ vay nợ hay người làm thuê.

Đàn chó cứ vây kín chung quanh chị Dậu như quân đèn cù. Hình như chúng nó muốn cố làm hết phận sự với chủ: con nào con ấy nhe răng lè lưỡi, chỉ chực vồ vào hai chân chị chàng đáng thương.

Cái nón dùng làm khí-giới đã bị đàn vật cắn rách tan-lành, chị Dậu luống cuống không biết làm thế nào. Bí quá, chị phải giơ hai nắm tay đánh nhau bộ với «đội lính coi nhà» của ông Nghị.

Một mụ thợ cấy ở dưới nhà bếp lật-đật vác gậy chạy lên. Mụ đuổi đàn chó tán loạn mỗi con chạy đi mỗi ngã.

Chị Dậu lóp ngóp đứng giậy và đi đến trước nhà khách. Bàn tay-phải bị chó cắn vào lúc nào không biết, máu tươi chảy ra đầm-đìa. Ghè răng, chị sé một miếng ở đầu giải yếm, buộc chặt lấy chỗ bị thương. Rồi, rụt-rè, chị lên bực thêm :



— Thừa lạy hai cụ ạ !

Bà Nghị gắt :

— Chó cắn vào tay phải không? Cho chết! Đương lúc người ta ăn uống, ai bảo cứ dẫn xác vào? Hỏi gì?

Ông Nghị đặt bát xuống mâm, vừa nhai nhồm-nhoàm vừa dón :

— Sáng ngày chồng nó đã sang xin bán đũa con. Chắc nó đến đề nói nốt chuyện ấy, chứ gì nữa.

— Bầm cụ phải, con sang thừa cụ về việc ấy.

Bà Nghị đưa mắt ra hiệu cho ông Nghị, rồi bảo chị Dậu :

— Thong-thả! Hãy ngồi đấy! Đề cho người ta ăn xong cái đã. Đừng quấy rầy!

Ông Nghị như đã hiểu ý của vợ, cứ việc chan chan gắp gắp, không nói không rằng.

Khép nép, chị Dậu ngồi phetch xuống mặt thêm gạch.

Mọi ngày tuy vẫn làm mướn cho ông Nghị ấy, nhưng chị chỉ thì-thọt ra vào trong mấy gian bếp, chưa biết nhà trên thế nào. Hôm nay bọ men tới đây, ấy là lần đầu chị được trông thấy cảnh tượng nhà khách của ông dân-biểu. Trong mắt chị, nhà ấy lịch-sự vô cùng.

Nào ở cạnh bức hoành-phi khảm chai, mấy cô con gái tổng-ngồng đùi, vú, vừa nắn, vừa tằm-tằm cười tình.

Nào ở giữa đôi câu đối sơn thén thép vàng, hai thằng bé con béo tròn và xoay tròn, lễ-mễ khiêng hộp sữa bò cao lớn gần bằng chúng nó.



Nào ở bên chiếc độc-bình men đỏ, cái điều ống vắt-vều vươn cành xe trúc dài tuồn-thướt như cái cần câu.

Rồi ở trong cái tủ chè chạm giây nhỏ, một rô trứng gà đầy lúm, ngất - nghều chông trên bộ khay chè trắng bóng.

Rồi ở trước cái sập gụ lên nước, bốn chiếc ghế gụ mặt đá cùng chầu vào một chiếc bàn mây sơn xanh.

Và ở đầu cái giường tây sơn quang dầu, quần lĩnh thâm và khăn quàng nhiều xanh cùng vắt một chỗ.

Biết bao của quý vật lạ, chị Dậu nhìn vẫn chưa khắp.

Trên bàn ăn có tiếng leng-keng.

Ông Nghị đâm chéo đôi đũa qua mặt mâm, bung hát nước canh, trợn mắt, húp một cái đánh «soạt». Rồi ông vừa nhai, vừa nuốt, vừa đục thẳng nhỏ lấy tằm. Bà Nghị cầm đĩa dò kho ăn dở, chọt vào trong niêu, sai thẳng bếp treo lên lao màn và dặn :

— Bà đã đếm kỹ từng miếng rồi đấy. Còn mười bốn miếng tất cả. Hễ mất miếng nào thì chết với bà !

Thẳng bếp bung mâm cơm ra.

Thẳng nhỏ đệ chậu nước vào.

Ông Nghị, bà Nghị mỗi người dúng ba ngón tay vào chậu, vuốt qua hai mép một lượt, rồi cùng uống nước, xĩa răng. Hai đĩa đầy tó đứng hai bên cầm quạt phây lại. Bà Nghị mở cái tráp tròn lấy trầu và cau nhai với một vài sợi thuốc. Ông Nghị nhắc cái



điều ống đê trên chốc tử, giặt thuốc, châm lửa, vít cái xe chúc vào miệng. Bất chân chữ « ngũ » ông vênh mặt hút sòng sọc một hơi :

— Con mẹ kia ! Bán con bán cái thế nào ? Vào mà nói chuyện với bà . . . !

Dón-dén, chị Dậu đứng nép vào cửa và ngập ngừng :

— Thưa cụ, nhà con túng quá, xin hai cụ cứu giúp chúng con.

Bà Nghị nhả miếng bã trầu cầm tay, quai thật dài cặp môi cắn chỉ :

— Chẳng cứu với vớt gì cả ! Mà có bán đứa con gái tao mua !

— Xin vâng !

— Sáng ngày chồng mày nói rằng con bé ấy đã lên bảy tuổi, xin lấy ba đồng. Cụ ông tưởng nó nói thật, bằng lòng cho nó hai đồng. Nhưng giờ nghe nói con mày mới có sáu tuổi, thì tao triết đi một nửa, chỉ cho một đồng thôi. Thuận bán thì về đưa nhau sang đây !

Chị Dậu ngơ ngác :

Thưa cụ, thật quả cháu đã lên bảy, nó đẻ tháng giêng năm Tý. Chúng con không dám nói dối cửa cụ !

— Tao không thể tin cái miệng vợ chồng nhà mày ! Người ta mách tao là nó lên sáu, thì tao hay nó lên sáu. Chứ tao biết đâu nó đẻ năm tý hay đẻ năm ty năm tý . . . !

Chị Dậu dờ mắt, không biết nói sao. Bà Nghị tiếp :



— Vì cái hai bên kia...

Ông Nghị cau mặt ngắt lời :

— Sao bà cứ gọi con bằng lối thách mé như vậy ? Tôi đã dặn bà phải gọi nó là mợ... Bây giờ ở nhà các quan, con gái đều được kêu-gọi là mợ tất cả. Tôi hèn ra cũng là một ông Nghị-viên, có lúc ngồi với quan Sứ, quan Thượng, danh-giá không kém gì một ông quan. Bà có gọi con gái bà là mợ, cũng không quá lạm kia mà !

Bà Nghị cười ngặt, cười ngạo :

— Thế thì ông cũng lắm rồi ! Con dâu kia... người ta mới gọi là mợ; con gái thì người ta đều gọi là cô. Chẳng cứ gì nhà các quan, tôi thấy những nhà ông ký, ông phán, những nhà buôn bán ở Hanoi đều như thế cả.

— Miễn là đừng gọi chúng nó bằng cái kiêu tục-tần của những nhà bố cu, bố dĩ... Mợ thì mợ, cô thì cô...

Bà Nghị ra bộ đắc ý :

— Vâng, thì cô !... Cô Hai bên kia hiêm-hoi, mấy lần xem bói, thầy bói đều bảo cô ấy phải nuôi con nuôi thì mới đứng số. Bởi thế, tao muốn mua cho cô ấy một đứa, để nó « gánh vác đỡ đi ». Chứ nhà tao đây thiếu gì người hầu hạ ? Vả lại, con bé mới lên sáu tuổi, đã làm được công-trận gì mà tao phải chuốc ? Huống chi nó sang ở với cô ấy, cơm no áo lành, lại không sung-sướng gấp trăm gấp nghìn ở nhà với vợ chồng mày hay sao ? Đáng lẽ biểu không thì phải... Cho một đồng cũng quá lắm rồi... Không phải nài nã gì nữa !

Chị Dậu ngồi đờ như gỗ, không biết trả lời ra sao.



## VI

**B**À Nghị chỉ tay quát thẳng nhỏ lấy nước. Bà uống một hớp giấp giọng rồi hỏi chị Dậu :

— Thế nào, mày nghĩ tao nói có phải hay không ?

Chị Dậu dơ dóm nước mắt :

— Vâng, thưa hai cụ con cũng biết rằng cháu được sang đó nương nhờ các cụ và cô Hai, thật là phúc cho nó lắm... Nhưng vì, nhà con thiếu hơn hai đồng tiền sưu, mới phải đến kêu cửa cụ. Nếu cụ chỉ cho một đồng, thì còn hơn một đồng nữa, chúng con không biết chạy vào đâu được. Vậy xin hai cụ dón tay làm phúc...

Ông Nghị quát :

— Thiếu bao nhiêu mặc kệ mày, kể lể gì ? Mày định bỏ vào nhà tao đấy à ?

Chị Dậu thèn-lện, nâng giải yếm sẽ chùi vào mắt.

Bà Nghị yên-úi :



— Thiếu một đồng nữa, thì xem trong nhà còn có cái gì đáng tiền, đem mà bán nốt đi vậy! Chứ đứa con gái sáu tuổi, bây giờ cho không cũng không đắt thay, ai động rồ mà trả mày hơn...

— Thừa lạy hai cụ; thật quả nhà con không còn cái gì đáng giá hai hào.

Bà Nghị cười nhạt:

— Sao bảo nhà mày có con chó cái khôn lắm?

— À! Thừa cụ, có! Nhưng, nó mới đẻ, con nó hãy còn non lắm, có bán cũng không ai mua. Nếu có người mua cho, chúng con đã không phải bán con cháu!

— Nó đẻ mấy con? Con nó đã mở mắt chưa?

— Bẩm, bốn con! Nó biết ăn cơm đã hai hôm nay... Hay là xin cụ đỡ con hai đồng, lờ lãi thế nào con cũng xin vâng. Chỉ độ hai phiên chợ nữa, mấy con chó ấy cứng cáp, bán được, thì con lại xin nộp cụ.

Bà Nghị bĩu môi:

— Tiền tao có phải vô hén mà tao quẳng ra cho mày bây giờ? Dễ tao hám lãi của mày lắm đấy? Thôi Thế này này: Chó non tao cũng mua vậy. Bắt cả con chó cái và đàn con chó con sang đây, tao trả cho một đồng nữa. Với con bé kia một đồng là hai... Thế là nhà mày đủ tiền nộp sưu, lại khỏi nuôi chó, khỏi nuôi con. Sướng nhé!

Rồi, bà Nghị vui vẻ nhìn mặt ông Nghị:



— Ấy tôi cứ hay thương người thế đấy... ! Người khác thì họ mặc kệ, ai hơi đâu ? Kêu lắm thì bả bọt mép.

Chị Dậu lại chứa chban nước mắt. Buồn rầu, chị sẽ ngồi xuống bực cửa và nói chầu lên :

— Vâng! con cũng biết cụ có lòng thương nhà con mới thế. Chứ đàn chó con vừa mới mở mắt, ai mua làm gì... ? Nhưng, thưa cụ, giá chó bây giờ cũng không rẻ lắm, một con chó cái, con đem ra chợ bán ít nhất cũng được đồng rưỡi. Còn bốn con chó con, nếu nuôi thêm vài phiên chợ nữa, thế nào cũng được năm hào một con. Vậy là tất cả đến ba đồng rưỡi, cụ cho một đồng thì thiệt con quá. Xin cụ trông lại!

Ông Nghị đập tay xuống sập:

— Đem ngay đi chợ mà bán! Không nói lời thôi! Mất thì giờ! Thời Tây bây giờ, thì giờ là vàng bạc, không ai công đâu mặc cả với mày... Hừ! vừa mới ngoen-ngoẻn nói rằng «bán không ai mua», người ta làm phúc mua cho, lại còn nhặng nhặng kêu rẻ! Rẻ thì đem ngay ra chợ mà bán. Ra ngay!

Chị Dậu nhồm đít toan đứng lên. Bà Nghị thẽ thọt:

— Chúng bay cứ cái thói ấy, không trách chẳng ai buồn thương, khổ là đáng kiếp. Trong lúc thuế má ngật ngòi, đồng bạc cho vay, lãi ngày năm xu, người ta đã phải bỏ ra mà mua đàn chó mới mở mắt, thế là người ta làm ơn cho mày. Mày tưởng người ta không thể mua đâu được chó đấy chắc? Hay là chó của nhà mày bằng vàng? Thôi, cho thêm hào



nữa, thế là vừa con, vừa chó, cả thầy được hai đồng một. Bằng lòng không?

Chị Dậu lại tần-ngần ngồi xuống:

— Bầm cụ, một vài hào ở cụ chẳng thấm vào đâu, nhưng, ở con thì nó lớn lắm. Xin cụ cho con lấy năm hào nữa vậy.

Bà Nghị ra bộ dễ dãi:

— Con mẹ này cũng ghê gớm lắm! thấy bở thì đào mãi! Ừ, thì tao cũng trả thêm một hào. Là hai đồng hai. Bằng lòng thì lên nói với ông giáo làm văn tự cho. Và phải trả ông ấy tại hào giấy mực. Nghe không!

Chị Dậu thất vọng:

— Thế thì con chỉ được hai đồng đem về...

Ông Nghị lại cau:

— Chứ bao nhiêu nữa? Hai chục nữa nhé! Thôi, cho thế cũng đắt lắm rồi. Bán thì đi làm văn tự. Không bán thì về. Về thẳng!

« Về thì đâm đầu vào đâu? Đề chồng bị trói đến bao giờ nữa?... Thôi, trời đã bắt tội, cũng đành nhắm mắt làm liều... ». Bên tai chị Dậu, văng-vẳng có tiếng như vậy. Nước mắt ứa ra, chị lại đứng giậy với bộ mặt nảo-nùng:

— Vâng con xin bán hầu hai cụ. Nhờ các cụ cho bảo ông giáo làm giấy giúp con!..

Bà Nghị giõng giạc gọi xuống nhà dưới:

— Đứa nào lên nhà học mời ông giáo xuống đây cho tao!



Đồng hồ trên tủ thong thả đánh mười một tiếng. Giây cốt sồ ra xòe-xòe.

Bà Nghị tươi cười nói với ông Nghị:

— Sao bây giờ mới mười một giờ? Hay là đồng hồ nhà ta chạy sai?

Ông Nghị rung đùi, vuốt chòm râu tây cong vắt trên mép ngậm tăm:

— Bà quê lắm! Đồng hồ của Tây làm ra có bao giờ sai? Bây giờ mười một giờ là đúng. Nhà ta ăn cơm khi sớm.

Bóng nắng xuống thêm gần một hàng gạch.

Xe lửa « một giờ » toe-toe hét còi.

Ông giáo kéo đôi giầy-vá từ đầu nhà thờ đi sang. Trong tay đủ cả quản bút, lọ mực, giấy trắng và giấy thấm.

Với cái búi tóc ngất ngưỡng trên đầu, với cái sức học chữ Nho bằng rươi quốc-ngữ, ông ấy gọi là thầy đồ thì đúng hơn. Chỉ vì về phần nhà chủ nuôi cơm, tiếng nuôi ông đồ không sang bằng tiếng nuôi ông Giáo, cho nên ông ấy phải đổi sang ngạch « thầy giáo », để giậy mấy đứa trẻ học tam-tự-kinh và A B C, và viết văn-tự cho những người đến nhà ông Nghị cầm cố vay mượn. Vào nhà khách, ông Giáo sẽ sê đầy thúng gạo nếp trên chiếc tràng-kỷ gỗ lát và lễ phép ngồi vào chỗ đó.

Sau một hồi để ý nghe lời ông Nghị dặn dò, ông giáo nghiêm trang cúi vào mặt bàn. Trịnh-trọng ông ấy viết.



Cả nhà im lặng.

Năm phút, mười phút, nửa giờ... ông Giáo ngàng lên ngó mặt chị Dậu :

— Chị kia, sang đây tôi đọc cho nghe; rồi điềm chỉ vào !

Dón dén, chị Dậu đến cạnh tràng-kỷ. Ông Giáo đàng hắng ba tiếng, rồi, bằng giọng cắt nghĩa cho học trò, ông ấy đọc :

« Tên tôi là Nguyễn-văn-Dậu, hai mươi sáu tuổi ở làng Đông xá, và vợ tôi là Lê thị-Đào, hai mươi bốn tuổi, cũng ở làng ấy, có mượn của bà Hoàng-thị-Sẹo, năm mươi tám tuổi, vợ cả ông Nghị-viên Trần-đức-Quế ở làng Đoài-thôn, một đôi hoa tai bằng vàng nặng ba đồng cân, đáng giá hai chục đồng bạc. Hạn trong năm năm phải trả. Nếu không trả, chúng tôi xin chịu tội bội-tín.

« Giấy này làm tại làng Đoài-thôn, ngày... tháng... năm... »

Chị Dậu nghe rồi rầy nầy :

— Thưa ông, ông lầm rồi. Tôi bán con và chó; chứ có mượn hoa tai của cụ bà đâu ?

Ông Nghị rút vôi cái tằm trong miệng mình, đặt ngang vào miệng tách nước :

— Không ai thềm đánh lừa chúng bay. Bây giờ luật mới nghiêm-cấm cha mẹ bán con, cho nên văn-tự phải viết như thế, chứ không nói con, nói chó vào được. Sau này, mà cứ đề cho con mà ở mãi với cô Hai, thì cái giấy ấy tao cũng coi như không có.



Nếu mày trở mặt mà đem con về, tao sẽ chiều giấy bỏ tù cả vợ lẫn chồng. Giấy làm như vậy, chỉ cốt giữ cho nhà mày khỏi lật nhà tao, chứ nhà tao không đời nào thêm lật nhà mày. Thế là bao giờ tao cũng nắm đằng chuôi, chứ tao không cầm đằng lười. Nghe không?

Dứt mạch diễn-thuyết, ông Nghị bung tách nước nống một hóp lớn, súc miệng ồng-ọc mấy cái, rồi nhổ toẹt xuống nền nhà :

— Tùy đấy, mày có tin nhà tao thì diêm chỉ vào, đem về cho chồng mày ký tên, và xin chữ lý-trưởng nhận thực tử tế. Rồi mang sang đây, thì tao sẽ giao tiền cho. Nếu mày không tin thì thôi. Đây tao không ép.

Hai hàng nước mắt hòa với những giọt mồ hôi, thánh thót rơi xuống gò má, chị Dậu cảm mặt đứng im. Một lát sau, chị quả quyết :

— Con xin vâng theo lời cụ.

Thế rồi chị giơ bàn tay buộc rẻ chừa hai ngón tay để cho ông Giáo bôi mực và in vào bức văn-tự. Xong việc, chị gập bức văn-tự, giắt vào giải lưng. Bước ra thêm, chị nhặt lấy cái mê nón bị chó cắn rách. Ngần ngại, chị đặt mê nón lên đầu, cúi chào vợ chồng ông Nghị và ông Giáo. Bà nghị căn vặn nhắc đi nhắc lại :

— Nhớ lấy cái gì đây cho mấy con chó con, kẻo nó bị nắng :



## VII

**B**ÓNG cây ngả đến gần tường bao-lan.

Mặt trời chênh-chếch nhòm vào gốc đa, gốc gạo.

Những con trâu, bò bị bắt và bị ký giam chổng gọng nằm dưới ánh nắng, uể oải nhai những rễ khoai hoặc cỏ héo của chủ ban cho.

Một lũ đàn bà chờ đợi nộp thuế, lê la ngồi khắp thêm đình.

Đàn chó chui trong gậm đình, chực cướp xương rơi, con nọ cắn con kia ý-âng.

Trên đình ăn uống đã tàn.

Chánh tổng ngậm tăm nằm cạnh bàn đèn, hai mắt lim dim giờ ngủ.

Cai lệ ngồi nhòm hai chân cạo lọ, cặp môi thâm sịt nhánh ra gần tới mang tai.

Cậu lính cơ lấy hết gân guốc trên bộ mặt đỏ gay, ra sức nghiền cục sỏi trong cái chén mẻ.



Mấy ông Hương-trưởng, Tộc-biêu, Trương-tuần xúm quanh cái diều đàn và chiếc ấm tay, kẻ hút thuốc, người phùng miệng thổi bát nước nóng.

Lý-trưởng tựa lưng bên bức câu lơn, thù tiếp Chánh-hội, Phó-hội bằng mâm cỗ chỉ còn rau chuối và lá tía tô.

Thư-ký, Chương-bạ lễ phép chia dĩa, mời nhau gắp mấy miếng thịt mỡ khô cong các cạnh.

Lý-cự, Phó-ly, Thủ-quỹ châu đầu trên lớp bát đĩa dầy những nhặng xanh, gật gù nhấc chén lên lại đặt chén xuống.

Người nhà Chánh-tổng, người nhà Lý-trưởng, mấy anh tuần phu canh ngày, ken vai vây lấy rá cơm « đi hơi » và chậu nước suýt ruồi chết nổi lều bều, soàn-soạt vừa và vừa nuốt.

Mỗi người mỗi miệng, ai nói nấy nghe. Sự âm âm càng giúp sức cho sự nóng nực.

Chị Dậu về đến công đình, vừa thấy tiếng ông Lý-cự quát vang trong đình :

— Bằng Mới đâu? Vào ty lấy thêm mấy chai rượu nữa ra đây! Chúng tao còn uống! Ai thôi mặc ai.

Tiếp đến tiếng ông Chánh-hội :

— Hãy gượng! Rượu còn đấy, các ông cứ uống cho hết. Đề nó đi mua vài đồng thuốc phiện nữa đã. Cụ Chánh đợi đã lâu rồi!

Rồi đến tiếng ông Hương-trưởng :



— Thong thả hãy mua thuốc phiện cũng được !  
Miệng tao còn chưa rửa đây ! Ra riêng múc tao  
chậu nước.

Rồi đến tiếng ông Thủ-quỹ :

— Rồi hãy múc nước ! Mày đi rót một ít nước  
mắm vào đây cái đã !

Rồi đến lượt ông Lý-cự vắt lại :

— Các ông đừng bĩ mặt nhau ! Tôi đương bảo nó  
đi lấy thêm rượu, các ông lại vờ vờ vào mặt tôi,  
người này sai nó việc này, người kia sai nó việc khác...  
Khinh nhau vừa vừa chứ !

Bạo dạn, chị Dậu bước lên cửa đình, hạ cái mê  
nón ở trên đầu xuống :

— Chào các cụ, chào các ông.

Cả đình đồ sộ trông ra. Người nhà Lý-trưởng  
cháo ngược đôi đũa chỉ vào mặt chị :

— Sưu của anh ấy đủ chưa ? Đem mà nộp đi !

Cai lệ vừa cạo hết sái trong lọ, ngàng đầu  
trông lên :

— À ! Con vợ thằng gì ở xóm cuối làng phải  
không ? Chị ta cứng cồ lắm, lý sự lắm. Sáng nay  
nếu không vội đi bắt đũa khác thì tôi biểu thêm  
chị ấy vài chục quả phạt-thủ nữa.

Phó-lý chõ vào :

— Nó là vợ thằng Đĩ Dậu chứ thằng gì ? Sao ông  
không giã thêm cho nó một mẻ ? Ông lý tôi mời  
ông về đây, chỉ cần có thế.



Lý-trưởng rung đùi ra bộ đặc ý :

— Tôi nói trên có cụ Chánh, có ông Cai và đông các ông tất cả : Vụ thuế này tôi làm kể cũng cứng lắm. Không cần gì hết, đũa nào trái ý, đánh luôn. Mà cũng có thể mới được. Chúng tôi làm vua làm việc, quanh năm đầu trâu đuôi thớt, chỉ có những lúc « hồng thủy trướng-giật » và những khi « sưu-thuế giới kỳ » như thế này, thì mới có quyền. Tha hồ đánh, tha hồ trói, trai làng thẳng nào bướng bỉnh... đánh chết vô tội vạ.

Chị Dậu chẳng nói chẳng rằng. Điềm tĩub, chị nhìn khắp mấy gian đình.

Góc đình trong cùng, chừng hơn mười anh trai đình doãi chân ngồi sắp hàng sau đám mâm bát lòng chồng. Ai cũng như nấy, khuỷu tay gõ vào chấn song bởi một sợi giây thừng kéch-sù.

Cổ nhiên, đàn bà con gái không thể đi qua trước chỗ dân làng ăn uống. Chị Dậu bèn lùi trở xuống, quành ra cửa sau, rồi lén đến chỗ chồng ngồi.

Anh Dậu ngả đầu vào bức chấn song, mắt nhắm nghiền, miệng há hốc ra và thở hồn hèn, mười đầu ngón tay xuống máu xung lớn bằng mười quả chuối.

Chị Dậu rụng rời nổ nốt :

— Trời đất ơi, chồng tôi làm sao thế này ?

Những bạn bị trói của anh Dậu, mỗi người trả lời một câu :



— Anh ấy lên cơn sốt rét từ hồi non trưa kia đấy. Bây giờ chừng như mệt quá, hẳn mới lả đi và mới im được một lát, lúc này còn vừa run vừa rên, làm sốt cả ruột người ngoài.

— Thôi! liệu mà vay mượn bán trác mau lên, cố lo cho đủ tiền sưu, rồi đem anh ấy về nhà. Chúng tôi khỏe mạnh thế này mà bị người ta trắng trối, cũng còn đau rức khổ sở thay, huống chi anh ấy đương ốm...!

Chị Dậu sụt-sùi :

— Khốn nạn! Nào tôi có tiếc gì đâu? Trông thấy chồng con thế kia, dầu có ruột gan là sắt cũng phải đau đớn. Nhưng vay chưa được, bán chưa kịp, các bác ạ!

Vừa nói, chị Dậu vừa nước mắt dàn dụa, ngồi xuống, chị sè-sẽ vỗ vai chồng :

— Thầy em! Thầy em ơi! Tỉnh giậy cái nào!

Anh Dậu vẫn li-bì, lịt-bịt.

Phó-ly ở ngoài lòng đình ra oai :

— Con mẹ dĩ Dậu! Mày có cam đi, không thì ông vả vào mồm bây giờ! Đình làng chứ xó buồng của vợ chồng mày đấy à? Ai cho chúng bay đú-dởn với nhau ở đấy? Đàn bà thối thây, suốt năm có một suất sưu của chồng mà không chạy nôi, lại còn nỏ mồm...«thầy em» với «thầy anh...».Ngứa tai chúng ông!

Chị Dậu như không nghe biết chi hết, cứ việc nắm lấy vai chồng lay đi lay lại, như người ta cứu kẻ



ngộ gió. Lâu lâu, anh Dậu lờ-dờ mở to hai mắt trắng già và rên hăm-hừ.

Chị Dậu mếu-máo :

—Thầy em làm sao thế? Có phải lên cơn sốt rét hay không? Hay là chỗ trói đau quá?

Anh Dậu ú-ớ :

—U nó đã ra đấy ư? Đi lấy cho tôi bát nước. Khát lắm, ráo cả họng từ sáng đến giờ.

Chị Dậu vội gạt nước mắt đứng giậy, mượn thằng Mối cái bát yêu đàn. chị ra giếng xin một bát nước bung vào. Anh Dậu vục đầu vào bát, ồng-ọc nốc một hơi dài, rồi anh lại ngửa cổ ra bức chấn-song mà thở. Bụng sủi ầm-ầm như suối reo.

Bên ngoài, mấy ông lý-dịch vẫn uống rượu, vẫn bút thuốc, vẫn quạt phành-phạch, vẫn giở lý-luật cãi nhau lộn-bậy.

Chị Dậu sờ trán chông, sờ chân chông, sờ cổ tay chông, rồi chị lân-la sờ cái nút thừng ở đằng lưng chông, toan tình cởi trộm cho nó rộng ra một chút. Nhưng cái nút ấy, người ta thắt kiểu «móng lợn» và riết chặt lắm, chị không thể nào mà nói ra được. Một lát sau, anh Dậu hơi tỉnh, mơ-màng nhìn vợ :

—Thế nào? U nó đã sang nhà cụ Nghị Quế hay chưa?

—Đã! Tôi ở bên ấy về đây!

—Cụ ấy bằng lòng đấy chứ?

—Bằng lòng! Nhưng người ta bắt viết văn-tự và bắt đèo thêm...



Chị không nỡ nói hết câu, ngấp ngừng, chị cởi giải lưng, lấy mảnh giấy tây trao tay cho chồng :

— Tôi đã nhờ ông giáo bên ấy viết hộ văn-tự rồi đây. Thầy em coi xem thế nào.

Anh Dậu tuy đón lấy bức văn-tự, nhưng vì cánh tay bị giầy thừng ghi lại chặt quá, anh không thể đưa nó lên đến gần mắt mà coi. Chị Dậu lại phải cầm lấy và chia lên tận ngang mặt cho chồng lăm nhăm đánh vần.

Lý-trưởng ngược mắt ngó thấy, cơn lòi-dình nổi lên tức thì :

— Giấy má gì đấy ! Con mẹ dĩ Dậu ? Đơn kiện phải không ? Ừ ! Được ! Có giỏi thì đi kiện ngay ông đi ! Ông thử cho mày thêm một trận nữa, đề mày đi kiện luôn thể.

Rồi hắn đứng choàng ngay dậy, giơ chân toan bước. Nhưng cái cây thọt nó cứ lão-đảo như người lên đồng, siêu-siêu, sọ-sọ, chỉ chực ngã xuống sàn đình. Hắn phải vịn vào cột đình, và lại ngồi phịch xuống chiếu. Cậu lính cơ hùng-hồ đứng lên :

— Ông lý cứ ngồi đấy. Đề tôi trị cho chúng nó ! Muốn đi kiện thì được đi kiện, khó gì ?



### XIII

**V**ỪA nói cậu Cơ vừa dùng dùng chạy lại, giờ thẳng cánh tay tát đánh đốp vào mặt anh Dậu một cái. Và, mắ mồi, mắ lợi, cậu thét:

— Mày đi kiện đi, ông xem ! Bây giờ vẫn chữa nộp sưu, còn chực sinh-sự với ông à ?

Anh Dậu chết điếng người đi. Nước mắt chảy ra như mưa, anh sẽ đập đầu vào bức chấn-song và kêu:

— Ối trời đất ơi ! Ối cha mẹ ơi ! Thân tôi sao mà nhục đến thế này ? Nào tôi có định kiện tụng gì ai cho cam !

Chị Dậu ậm - ực muốn khóc, nhưng không khóc được. Những người bên cạnh đều rớt nước mắt.

Cậu Cơ vẫn nét mặt hăm-hăm. Năm chặt bàn tay, cậu chĩa vào mặt anh chàng khốn-nạn:

— Mày muốn vu-vạ, bảo ông ?



Luống cuống, chị Dậu vội đứng giậy. Một tay giơ bức văn-tự, một tay nắm lấy cổ tay cậu Cơ, thăm-thăm, chị nói bằng giọng van-lơn :

— Thôi ! em xin ông quyền. Nhà em đau-yếu, ông tha cho ! Có phải đơn kiện đơn tụng gì đâu ? Đây ông coi, cái văn-tự của em bán con bé cháu để lấy tiền nộp sưu cho nhà em đấy mà !

Chùng muốn tỏ ra mình là người thạo chữ, cậu Cơ đón bức văn-tự, chăm-lĩnh, xem hết từ đầu đến cuối. Rồi cậu dịu giọng sẽ gắt :

— Nói láo ! cái giấy mượn đôi hoa tai bằng vàng đây chứ, văn-tự đâu mà văn-tự ?

Chị Dậu lễ-phép :

— Thưa ông, thật văn-tự đấy ạ ! Lúc nãy, ở bên cụ Nghị, ông giáo viết xong, đọc cho em nghe, em cũng ngạc nhiên và đã nói như ông vừa nói. Cụ Nghị bảo rằng : Luật mới không cho cha mẹ được phép bán con, nên phải viết thế, chứ có hoa tai hoa tung gì đâu ? Nhà em kiết « xác mồng tơi », ai còn giám rời hoa tai cho mượn ?

Nhưng lời êm ái của chị hình như cũng có sức mạnh, làm cho nhà binh dần lòng đứng lại, nghe cho hết câu. Rồi, cố liếc con mắt cho có vẻ tình dề nhìn vào mặt chị chàng nhà quê, cậu Cơ trao trả chị này tờ giấy văn tự, và hỏi một cách lả lơi :

— Đức ông chồng vẫn chưa ký tên đây mà ! Sao không bảo đức ông chồng ký vào, rồi đi lấy tiền về mà nộp sưu cho xong đi, cứ để lời thôi mãi thế ?



Ngay thật, chị chàng nhà quê không biết cái lối mánh khéo, vẫn đáp bằng giọng rầu-rĩ :

— Em vừa dờ lên cho nhà em coi, các ông tưởng là đơn kiện, đã cùng đánh mắng om sòm...

Cậu Cơ nhăn răng và cười hềnh hệch :

— Thế ra đức ông chồng phải đòn oan nỉ. Nhưng thôi bây giờ đức ông chồng cho tên vào đó cũng chưa muộn gì.

Chị Dậu năn nỉ :

— Cánh tay nhà em bị trói chặt quá, không thể cầm bút ký được. Ông làm phúc cởi trói ra cho nhà em, thì em ơn ông vạn bội.

Cậu Cơ vẫn cười tùm tùm :

— Tôi muốn làm... ơn cho chị lắm lắm... Nhưng còn quyền ở ông Lý.

Lý-trưởng nghe nói tên mình, liền cất cái giọng nhè nhè :

— Ông Lý cái gì ? Việc gì mà nói đến ông Lý đấy ?

Cậu Cơ toi tả chạy đến trả lời :

— Nhà chị gì kia, chị ta muốn xin ông cởi trói cho đức ông chồng, để đức ông chồng chị ta ký vào văn-tự.

Lý-trưởng lại kéo dài cái giọng khề khà :

— Thế nó không đi kiện nữa à, mà còn muốn xin cởi trói cho chồng ? Cậu bảo nó : « Không có phép » nhé ! Nộp đủ tiền sưu thì đây cởi cho ! Nếu mà tiền sưu chưa đủ, ông trời xuống đây cũng không tháo được cái thừng ở tay bằng Dậu. Đây còn trói. Có giỏi cứ đi kiện. Đây chỉ trói cho mà đi kiện :



Lý cự bưng bát rượu kê lên gần môi, và gật gật gù gù :

— Mặc ! Đây không biết. Ai trói cứ trói, ai cởi cứ cởi, mà, . ai đi kiện cứ đi kiện ! Đây qua cầu rồi, cứ việc đánh chén cho đầy ! Thằng Mối đâu ? Ông bảo mày lấy thêm rượu, làm sao tự nấy đến giờ chưa thấy ? Đừng láo, ông thì chẻ xác mày ra !

Chánh-hội quăng tọt đôi đũa xuống mâm và nói giông dạc :

— Ông Lý cự ! Việc gì đến ông mà ông « đâm ba chày củ » vào đấy ? Uống rượu cứ việc uống, người ta nói gì thì mặc người ta. Câu nào cũng chỗ mồm vào, không để cho ai bàn bạc gì nữa !

Lý-cự đặt bát rượu vào mâm và dấm thật mạnh xuống sàn đình :

— Ầ ! Ông cấm tôi nói à ? Quyền ông được thế, phải không ? Ông Chánh-hội !

Chánh-hội vênh bộ mặt hách dịch :

— Ừ đấy ! Quyền tôi được thế ! Quan sức cho tôi « hiệp dữ Lý-trưởng ». thôi đốc vụ thuế năm nay, người vào gai ngạch tức là « hãn trở thuế sự », tôi gông cồ lại cho mà xem !

Lý-cự sùng-sộ :

— Miệng ông, ông nói ; đình làng, ông ngồi ! Đố thằng nào làm gì được ông !

Chánh-hội hùng hăng đứng lên, rồi lại loạng-choạng ngồi xuống, và quát :

— Tuần đâu ! Chúng bay trói cồ thằng Lý-cự lại cho ông ! Tội đâu ông chịu !



Tuần phu im lặng không thưa, Lý-cự sấn nấn vén hai tay áo lên đến khuỷu tay :

— Cha thẳng nào không trói được ông !

Cbánh-hội vớ luôn chai rượu cạnh mâm, toan liệng ra chỗ Lý-cự. Phó hội nhanh tay dằng được và can :

— Thôi ông ! Làm gì mà nóng quá thế ? Ông Lý-cự ông ấy say rượu đấy mà !

Lý-cự gằn-gọc :

— À ! Ông Phó-hội ! Ông bảo tôi say rượu phải không ? Ừ thì tôi say ! Rượu uống chả say, thì ra rượu đổ vào hang chuột à ? Nhưng mà đây tôi không say, ông đừng nói bậy ! Thuế làng bỏ hai đồng một mẫu, các ông thu của ngoại canh ba đồng năm hào, có ai nói với tôi được câu nào không ? Các ông mời tôi ra đây uống vài chén rượu, lại còn khà-khĩa ! Tôi không cần, đây tôi uống của mấy đứa phụ-canh, không thèm uống nhờ thẳng nào.

Lý-trưởng động lòng :

— Tiền của phụ-canh, nó vẫn dắt ở cạp váy nó ấy. Chúng nó ngồi dưới giọt đình kia kia. Xuống lẩn cạp váy chúng nó mà uống. Bữa rượu hôm nay tiền túi của ông bỏ ra, ông muốn mời ai thì mời, ông không phải nói với đứa nào bết. Ông thu « lạm » đấy ! Thẳng nào làm gì được ông ?

Lý-cự hung-hăng như người điên :

— À ! Thẳng Lý-đương ! Mà bảo ông uống máu mấy con ngoại canh đấy à ?

Đánh « soảng » một cái, cái bát ở mâm Lý-cự bay thẳng sang mâm Lý-đương. Và đánh « chát »



một cái, cái chậu ở chiếu Lý-đương cũng đập luôn vào cây cột bên cạnh Lý-cự. Nước canh, nước mắm bắn ra tứ tung. Hết thầy mọi người đều lố nhố đứng giậy. Rồi, hết thầy mọi người lại lão đảo ngồi xuống. Tuần phu và người nhà Lý-trưởng, người nhà Chánh-tổng xắn xò chen vào, chạy hết mâm, bát, chai, chén xuống sân đình

Cai lệ rước chén thuốc phiện và bộ khay đèn sang thẳng gian đình bên kia.

Thủ-quỹ cố ôm tráp bạc đứng giậy, nhưng không đứng được, lại phải thụp xuống.

Chánh tổng sực tan giấc mộng, ngo ngác hỏi giật hỏi giọng :

— Cái gì thế ? Cái gì thế ? Nốc cho lắm rồi nói bậy ! Người nào gây chuyện với người nào ?

Trong đám đông mỗi người mỗi câu :

— Bầm, ông Lý-cự với ông Chánh hội.

— Bầm, ông Lý-cự với ông Lý-đương.

Chánh-tổng lên giọng hống bách :

— Tuần đâu ? Mà y điệu cồ thẳng Lý-cự xuống sân đình kia cho ông ! Nó định ăn cướp tiền thuế của Lý trưởng à ? Rồi ông trình quan cho nó.

Lý-cự vớ miếng mảnh chậu ở cạnh cột đình, toan rạch vào trán. Trương tuần vội vàng chạy đến giật được, vút đi. Hấn sốc vào nách Lý-cự và vục ra cửa. Rượu thịt, rau, đậu tụt trong miệng ông Lý-cự thông thốc tuôn ra thềm đình.



## IX

**H**UÔNG-trưởng, Tộc-biêu, những người vô sự  
lẻ tẻ đứng giậy cổ diu Lý-cựu về nhà. Chỉ còn  
mấy ông chức-dịch đương thứ phải ở lại đấy lo lắng  
việc thuế.

Chị Dậu chờ cho tan cơn ồn-ào, mới dám dón đến  
bước lại nói với lý-trưởng:

— Thôi con lậy ông! Xin ông hãy tạm tha trói nhà  
con một lúc, để nhà con ký vào văn-tự, con mới  
có tiền đóng sưu.

Lý-trưởng vẫn dận dữ:

— Đừng nhằng nhằng! Trói cũng ký được. Không  
phải tha!

— Bầm ông, xin ông trông lại! Thật quả nhà con  
bị trói chặt quá, cánh tay quặt mãi ra đằng sau lưng,  
không sao ký được! Chứ nể nhà con ký được thì  
con đâu dám kêu van cho giác tai ông!



— Đưa văn-tự đây tao xem!

Chị Dậu sẽ sàng nâng mảnh văn-tự trao cho Lý-trưởng; rồi im lặng chị nén lòng ngồi đợi ở cạnh cầu lợn.

Mặt trời đã nghiêng sang phía sau đình.

Ánh nắng lùa qua chấn song, thấp thoáng soi chỗ anh Dậu.

Thằng Mối lật đật quét dọn cơm rau rơi vãi và mảnh bát, mảnh chậu ném ở sàn đình.

Vợ nó cặm cùi ngồi dưới sân đình rửa bát, rửa mâm, vét vôi những bát thọt thừa, canh dở.

Mấy mụ đàn bà ngoại-canh lần lượt lên đình nói với Thủ-quỹ giở sổ tính thuế.

Lý-trưởng đánh văn hết bức văn-tự, liền thả hơi rượu vào mặt chị Dậu:

— Chỉ cần chồng mày ký vào văn-tự thôi à?

— Cụ Nghị bắt phải xin triện của ông nhận thực cho nữa. Nhưng con sợ ông, nên chưa dám nói:

Lý-trưởng cười lối khinh bỉ:

— Triện của ông có phải củ khoai? Dễ ông đóng không cho mày dấy chắc?

— Xin ông thương con... Nếu không có triện của ông, cụ Nghị lại không giao tiền...

— Một đồng bạc! Nghe chưa? Thế là ông thương mày dấy, người khác thì phải năm đồng.

— Lạy ông, ông xét lại cho. Con bán cả con lẫn chó mới được có hai đồng bạc!...

— Mặc kệ! Không biết! Đủ một đồng bạc thì ông sẽ đóng triện cho.



Chị Dậu vừa nói vừa khóc.

— Nếu ông không thương, con không lấy đâu được tiền nộp sưu !

— Chẳng có tiền sưu thì chồng mày ngồi tù !

Thất vọng, chị Dậu dủ dọi ngồi im. Đến lượt anh Dậu năn nỉ thay vợ :

— Thưa ông, con có muốn chi thế này ! Trời làm vận bạn đau vếu, nên con phải chịu. Xin ông thương lại vợ chồng nhà con, một đồng bạc con cũng xin vâng, nhưng con bầy khất. Ngày mai song thuế con bắt nhà con cấy trừ hầu ông.

Chánh-tổng phì cười :

— Bây giờ lại có lối đóng triện cấy trừ nữa. Thôi cũng được ! ông Lý nhận lời cho nó đi, đừng để chúng nó nói mãi điếc tai !

Lý-trưởng làm bộ khó khăn :

— Vâng ! Tôi nghe lời cụ Chánh.

Rồi hẳn quay hỏi chị Dậu :

— Mày định cấy trả nhà tao bao nhiêu ?

— Con cấy hầu ông một mẫu.

— Đồng bạc một mẫu, thế ra một hào một sào kia à ! Không được ! phải một mẫu rưỡi.

— Ông giậy thế nào con cũng xin vâng.

Chuyện êm, anh Dậu được tạm thoát ly sợi thừng đề đề tên vào sau vắn tự. Nhưng anh bị trói đã lâu, cánh tay xưng lớn và bại liệt, các đầu ngón tay tê-dại, bầm không biết đau, lóng-ngóng mãi không viết được một chữ.



## X

**T**HOÁNG thấy mẹ về đến cổng thẳng Dần mừng  
nhây chân sáo :

— U đi đâu từ lúc non trưa đến giờ? Có mua  
được gạo hay không? Sao u lại về không thế?

Cái Tý ở trong cửa bếp xa-xả mắng ra :

— Đã bảo u không có tiền, lại cứ nhằng nhằng  
nói mãi! Mày tưởng người ta giám bán gạo chịu  
cho nhà này sao? Thôi! Khoai chín rồi đây, để tôi  
đồ ra ông soi, ông đừng làm tội u nữa.

Rồi nó tắt tả bồng em chạy ra trước thềm, đơn  
dả chào mẹ :

— U đã về ạ! Ông Lý cời trói cho thày con  
chưa, hử u? Cái nón của u làm sao bị rách tan  
tành thế ấy? Tay u làm sao lại phải buộc rẻ thế kia?

Chị Dậu không trả lời. Thơ-thần, chị đón lấy con  
bé con và ngồi ghé vào bên mép chõng.



Cái Tý xoa đầu cái Tiu kê lẽ bằng giọng bú bí: — Cô ả này hôm nay quấy lắm u ạ! U đi khỏi nhà, cô ta cứ giả giả khóc không dứt miệng. Đồ thể nào cô ta cũng không nín cho. Đặt ngồi xuống phẩn, cô ta lại nín lấy con và cố đứng lên. Con vừa đeo đeo cặp cô ta ở sườn, lại vừa hi-hục rửa khoai, tra nồi, xin lửa, dóm bếp. Củi thì ướt chầy, ướt nhả, li-lục mãi vẫn không cháy cho. Thế mà con cũng luộc được chín nồi khoai rồi đấy! U bảo con có ngoan không?

Chị Dậu vẫn không nói gì, Buồn rầu, chị kéo « chèo yếm » cài trong giải lưng, vạch bầu vú nổi gân xanh lè, và bóp mạnh « cồ » vú, vắt những sữa chua xuống đất.

Thằng Dần lần thẩn đứng bên cạnh mẹ, hau háu nhìn những tia sữa bằng hai con mắt tiếc rẻ ngậm ngùi.

Cái Tiu vừa ngậm vú mẹ vừa khóc lăn nhản, Sữa trong vú chầy ra không đủ cho sức nó nuốt. Nhả bên nọ, nguập bên kia, bú bên này lại sờ bên khác, con bé vẫn hai đầu vú giống như con mèo vờn cái bong bóng bẹp hơi.

Mấy nét dẫn dúm hiện trên sống mũi và mấy tiếng xít xa sè sè tự trong đầu lưỡi đưa ra, chị Dậu chừng cũng rất ruột về sự phàm ăn của con. Tuy vậy, chị vẫn hết sức nín nhịn, và vẫn luôn luôn vuốt tay vào vú, có ý dồn cho sữa xuống.

Cạnh chõng, nghi ngút một đám khói bay.

Cái Tý lễ mễ bung rồ khoai luộc ghếch vào chân cột; và dặn thằng Dần:



— Hãi còn nóng lắm đấy nhé! em đừng mó vào mà bỏng thì khốn.

Vừa nói, nó vừa tung tăng chạy đến rổ bát, lục lấy hai cái bát to và một đôi đũa, đem lại. Bới từ rổ rổ bới lên, nó gắp những mẩu khoai to xếp đầy hai bát. Bằng cái dáng bộ vui vẻ, nhẹ nhàng, nó đặt một bát lên chõng:

— Mời u soi khoai đi ạ!

Rồi nhanh nhẩu, nó bưng một bát, bước qua tấm phản cập kênh, ngửa cõ để lên bàn thờ, và quay xuống, nó bảo thằng Dần:

— Bát này chị để phần thầy đây nhé! Chốc nữa thầy về thầy ăn. Đứa nào ăn «vèn» của thầy thì chị không cho đi chơi với chị.

Thằng bé không để tiếng nào vào tai, nó cứ ngồi sán bên cạnh rổ khoai và nuốt nước rãi ừng ực. Cái Tý lật đật chạy đi tìm cái quạt nan, để quạt cho khoai chóng nguội.

Rổ khoai vừa đi hết khói, hai đứa xúm lại, lê-la ngồi phệt dưới đất, mỗi đứa nhón lấy mỗi củ. Không kịp bóc vỏ, chúng nó vừa thổi phù phù vừa cắn ngấu nghiến. Giống như con cọp trong chuồng bách-thú vớ được miếng thịt bò tươi, đứa nào đứa ấy nhai nuốt một cách ngon lành gọn vẹn. Trừ ra khi gặp củ nào «hà nhậy», đắng quá không thể nuốt được, chúng nó mới chịu nhổ đi, và khi bị củ nào nhiều xơ, dai quá không thể nhai được, chúng nó mới chịu nhả bã.



Những sự biểu-thảo, ngoan-ngoãn của hai đứa trẻ ngày thơ vô tình lộ ra từ nãy đến giờ, hình như đều là những lưỡi giao găm cắt từng khúc ruột chị Dậu. Càng nhìn chúng nó, chị càng nước mắt ngấn dài.

Ngạc nhiên, cái Tý thỏ thẻ dục mẹ:

— U ăn khoai đi, để lấy sữa cho em nó bú. Từ sáng đến giờ, u chưa ăn gì, đói quá chịu làm sao được?

Chị Dậu vẫn cứ rầu rĩ nét mặt, những giọt nước mắt rơi xuống càng mau.

Vội vẻ mặt bần khoản, cái Tý lại bưng bát khoai chia tặn mặt mẹ:

— Này u ăn đi! Để mãi! U có ăn thì con mới ăn. U không ăn con cũng không muốn ăn nữa.

Nề con chị Dậu cầm lấy một củ, rồi chị lại đặt xuống chõng.

Vẻ nghi-ngại biện ra sắc mặt, con bé hóm bỉnh hỏi mẹ một cách thiết tha:

— Sáng ngày người ta đấm u có đau lắm không?

Chị Dậu sẽ gạt nước mắt:

— Không đau. con ạ!

— Thế làm sao u cứ khóc mãi mà không ăn khoai? Hay là u thương chúng con đói quá? Không, chúng con không đói nữa đâu. Hai đứa ăn hết ngần kia củ khoai thì no mòng bụng ra rồi, còn đói gì nữa? U cứ ăn đi, u cứ ăn hết bát khoai ấy đi! Nếu u không ăn, lấy đâu ra sữa cho em nó bú?

Chị Dậu vừa nói vừa mếu:

— Thôi u không ăn, để phần cho con. Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi. U không muốn ăn tranh



của con. Con cứ ăn cho thật no, không phải nhường nhịn cho u.

Cái Tý chưa hiểu hết ý câu nói của mẹ, nó sấm mặt lại và hỏi bằng giọng luống cuống :

— Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu ?

Điền thêm một « giây » nữa nữa, chị Dậu ngo con bằng cách sót sa :

— Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.

Cái Tý nghe nói rầy rầy, giống như sét đánh bên tai, nó liệng củ khoai vào rồ và òa lên khóc :

— U bán con thật đấy ư ? Con van u, con lạy u, con còn bé bỏng, u đừng đem bán con đi, tội nghiệp. U để cho con ở nhà chơi với em con.

Thằng Dần cũng khóc chu-chéo, bỏ luôn rồ khoai đứng giậy, ngoay ngoáy lắc cái mông dít, rồ nhắc lại câu đã nói sáng ngày :

— Em không ! Nào ! Em không cho bán chị Tý ! Nào ! Nào ! Có bán thì bán cái Tủ này này !

— Chị Dậu chỉ thồn thồn, thức thức, không nói thêm được câu gì. Bộ mặt sần thảm dần dần ngã xuống, đối thẳng với mặt con bé đương bú.

Bên đám lông mày cong dươn, mấy sợi tóc mai lả tả rủ xuống, hình như làn khói thuốc lá phớt phơ bay trước khuôn gương. Và trên cái gò má đỏ bừng, vài giọt nước mắt thánh thót đuổi nhau, chẳng khác hạt sương buổi mai lạnh đọng trong cánh hoa hồng mới nở.



## XI

**G**IÓ chiều thổi đám lá tre rơi tả.  
Nắng Tây gay gắt soi đến nửa thềm.

Thằng Dần cái Tý thôi không an khoai, dĩa dĩa vừa  
van vừa khóc.

Cái Tiu bú đã lửng dạ, hớn hờ ngảnh ra cười đùa.

Chị Dậu lại càng rữ rọi. Chống tay lên trán, chị  
như nghĩ ngợi phân vân. Một lúc sau, chị đứng phắt  
giậy với cái dáng điệu quả quyết :

— Thôi, phải tội với trời, mẹ chịu ! Cảnh nhà đã  
thế, mẹ đành dứt tình với con !

Tức thì, chị chùi nước mắt và đi làm những việc  
mà chị cho là đau đớn.

Cái Tiu lại bậu bên sườn cái Tý.

Con chó cái chui đầu vào sọt xích sắt để cho bà  
chủ buộc vào cột nhà,



Đàn chó con phải bắt vào trong rổ thưa, trên có mẹt dậu và có lạt trắng chắc chắn.

Các việc xong hết, chị lại đón lấy cái Tiu, cho nó bú thêm lúc nữa. Sau khi đã kéo chiếc chiếu thủng rách trên phản trái xuống giữa nhà, chị đặt con nhỏ vào chiếu và sai thằng Dần ngồi đó trông em. Chị lục tất cả quần áo cái Tý và gói chung làm một gói. Rồi, một tay nung rổ chó con lên đầu, một tay cầm sợi xích sắt định giắt luôn con chó cái ra cửa, sực sực chị bảo cái Tý:

— Con hãy đội cái mê nón cho đỡ nắng, và con cắp lấy gói quần áo rồi sang bên cụ Nghị Quế với u ?

Chừng như lúc này thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tý vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ dục nó phải đi, nó lại nhếch nhác mếu khóc:

— U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!... Ngày mai con chơi với ai? con ngủ với ai?

Chị Dậu lại lã chã hai hàng nước mắt:

— U van con, u lạy con, con có thương thầy thương u, thì con cứ đi với u, đừng khóc lóc nữa, đau ruột u lắm. Công u nuôi con sáu, bảy năm trời, tốn kém bao nhiêu tiền của! Bây giờ phải đem con đi bán, u đã chết mất khúc ruột rồi đấy, con ạ. Nhưng mà tiền sưu không có, thầy con đau ốm là thế, vẫn bị người ta đánh trói, sưng cả hai tay lên kia. . Nếu không bán con, thì lấy tiền đâu nộp sưu? Đề cho thầy con



khô sở đến nước nào nữa ? Thôi, u van con, u lạy con, con có thương thầy, thương u, thì con cứ đi với u !

Cái Tý vẫn khóc rung rức. Chị Dậu cũng vừa đội rồ chó con vừa khóc nức nở, nhưng vẫn cố kiếm những lời thăm-thía sót-xa để khuyên con.

Lâu lâu, cái Tý chừng như cũng hiểu những nỗi đau lòng của mẹ, nó không khóc nữa. Lau sạch nước mắt, nó chạy đến chỗ cái Tiu, cúi đầu tận mặt con này, nó hôn mỗi má mấy cái, và nó lại mếu :

Tiu ở nhà nhé ! Tiu ở nhà với anh Dần nhé ! Chị phải đi đây. Chị sang ở với cụ Nghị kia đây. Từ rầy trở đi, Chị không được ẵm Tiu nữa. Bao giờ Tiu lớn, Tiu sang bên ấy tìm chị, Tiu nhé !

Rồi nó ôm lấy thằng Dần và cũng hôn luôn hai má thằng ấy. Vừa nói, nó vừa giàn giụa nước mắt :

— Dần có thương chị không ? Dần có nhớ chị không ? U bán chị rồi, Dần ở nhà chơi với Tiu vậy. Nó khóc thì Dần dỗ nó, không được đánh nó đấy nhé. Bao giờ nó lớn, thì Dần rủ nó sang nhà cụ Nghị với chị. Thôi Dần ở nhà, chị phải đi với u đây, chị không được về nữa đâu, Dần ạ !

Thằng Dần niu lấy áo chị và khóc rầm-rĩ :

— Chị phải ở nhà với em ! Em không cho chị sang nhà cụ Nghị. Nếu chị sang nhà cụ Nghị, rồi thì em chơi với ai ?

Cái Tý lại khóc hu-hu. Nó cứ quẩn-quýt thằng Dần, không muốn rời ra. Ngánh lại nhìn mặt chị Dậu, nó nói bằng giọng năn-nỉ :



— Con nhớ em quá ! Hay là u hãy cho con ở nhà một đêm nay nữa, để con ngủ thêm với em, để con nói chuyện với em. Sáng mai con xin đi sớm.

Chị Dậu càng tỏ ra bộ đau đớn:

— Thôi, u van con, u lạy con, con có thương thầy, thương u, thì con đi ngay bây giờ cho u. Nếu con chưa đi, cụ Nghị chưa giao tiền cho, u chưa có tiền nộp sưu, ông Lý lại trói thầy con thêm một đêm nữa, thì không khéo thầy con sẽ chết ở đình, chứ không sống được. Thôi, u van con, u lạy con, con có thương thầy thương u, thì con đi ngay bây giờ cho u.

Và chị cố kiếm cho được cái giọng ngon ngọt để dỗ bằng Dần :

— Dần buông chị ra, đi con ! Dần ngoan lắm nhỉ ! U van Dần, u lạy Dần ! Dần hãy để cho chị đi với u, đừng giữ chị nữa. Chị nó có đi, u mới có tiền nộp sưu, thầy Dần mới được về với Dần chứ ! Sáng ngày người ta đánh trói thầy Dần như thế, Dần có thương không. Nếu Dần không buông chị ra, chốc nữa ông Lý vào đây, ông ấy trói nốt cả u, trói nốt cả Dần nữa đấy.

Thằng Dần vẫn sợ ông Lý, như đứa trẻ khác sợ ông ngoáo ọp, nghe nói đến tên ông ấy nó đã mất vía đi rồi. Lập tức nó rời vạt áo cái Tý và nó ỏn ẻn dặn mẹ :

— Em chỉ cho chị Tý đi một lúc thôi. Lấy được tiền rồi, u lại phải đem chị ấy về đây với em.

Chị Dậu buột miệng :



— Ủ . . . :

Rồi, bình như có ý hối vì mình đã nói dối trẻ con, tức thì chị lại nói chữa :

— Ủ, hễ cụ Nghị bằng lòng để cho chị con về nhà vài hôm, thì u lại đem nó về với con.

Cái Tý với hai hàng nước mắt giòng giòng, hôn hít các em lượt nữa, rồi cúi thủi nó đội mé nón lên đầu và cặp gói áo vào nách.

Chị Dậu vừa dặn thằng Dần ngồi coi cái Tý, vừa cời giầy xích lôi con chó cái.

Con vật ấy ở nhà chị Dậu, tuy không làm « tên lính gác nhà » như các bạn nó ở vào những nơi giàu có, nhưng cũng là hạng « tôi tớ » cần dùng. Những lúc con cái chủ nhà đau dạ, lạnh lòng |. Công việc « vệ-sinh » trong nhà, phận-sự nó phải gánh vác tất cả. Sự quan-hệ giữa nó với chủ tuy chỉ có thể, song mà trời đã sinh nó làm một loài vật « giàu lòng trung thành » thì, ăn lương của chủ, nó phải hết lòng mến chủ, cũng như nó phải hết lòng vâng theo lời chủ. Cái bản tính ấy, khiến nó chỉ muốn « làm việc » với chủ suốt đời, không muốn có ngày « hưu-trí », mặc dầu chủ vẫn coi nó là giống vật hèn. Vì vậy, nay thấy chị Dậu xích nó, lôi nó, đối với nó có vẻ khác hẳn mọi ngày, bình như nó cũng biết rằng chủ nó sắp sử « đổi » nó đi đâu hoặc là đem nó đến chỗ làm tình làm tội gì đó. Khăng khăng ghì lại nhất định nó không chịu đi. Chị Dậu càng kéo nó càng tỏ ra thái độ van lơn. Nếu có một nhà « động vật tâm-lý học » đứng ở cạnh nó lúc ấy, tất nhiên



người ta có thể đoán rằng: « nó đương lạy chủ, xia chủ cho nó ở lại thêm một hạn nữa ».

Vô hiệu / chủ nó cứ dùng cường quyền điệu nó sênh sệch ra đường.

Tuy vậy, nó vẫn còn mong chủ thương. Cho nên ra khỏi công rồi, nó cứ còn lăn, còn rầy, còn ngoe ngoáy đuôi, còn kêu hùng hực khi nghe tiếng mấy con chó con ăng ăng ở trên đầu chủ.

Mặt trời đã sế.

Bóng người ngã xuống mặt ruộng, dài thườn-thượt như bóng cây cau.

Trâu bò không phải cầy chiều nghều nghện theo đàn trẻ trần ra các bờ ruộng gặm cỏ.

Với những tiếng thồn thức trong đáy tim và những giọt nước mắt luôn luôn đọng ở gò má, chị Dậu cố sống cố chết, những nhặng dấn con và chó lẻo đẻo dưới ánh nắng mùa hè. Con vẫn lứt mướt khóc, chó vẫn ý-ăng kêu, chị vẫn nhất định giả câm giả điếc, mong cho chóng đến nhà cụ Nghị.



## XII

**N**ẮNG quái in ánh vàng trên giấy ngọn tre.

Đàn điều-điệu liu-tiú kêu trong cảnh khế.

Mấy con triền-triện riu-rít gọi nhau trên lầu cau.

Ngự Quế vênh râu đứng trong sân gạch ngắm đôi  
bồ-câu gât-gù gụ nhau ở cửa chuồng. Nhác thấy mẹ  
con chị Dậu nhô vào, hấn hỏi một cách thật đồng:

— Làm gì bây giờ mới dắt nhau đến ? Để cho người  
ta chờ-đợi mấy giờ đồng-hồ ! Dính với chúng bay  
lúc nào bực mình lúc ấy, không có đứa nào giữ  
được đúng hẹn bao giờ !

Lễ phép, mẹ con chị Dậu cùng cúi đầu chào :

— Bẩm cụ, vì nhà con bị trói ở đình, con phải nói mãi  
các ông ấy mới cởi ra cho để ký văn-tự... Vả lại,  
đường cũng hơi xa, con đi khí chậm, xin cụ tha lỗi cho !

— Bà ở nhà khách ấy, đem nhau vào mà nói với bà !.

Rồi hấn gọi chỗ vào phía trong sân :



— Đứa nào ra coi chó cho chúng nó !

Như anh phường trò đón dịp, thằng bếp dạ một tiếng thật dài, rồi nó cầm gậy đuôi chó, đưa mẹ con chị Dậu và con chó cái lên tòa nhà mà chị đã vào lúc nãy.

Mụ Nghị phủ đầu bằng giọng gắt gỏng :

— Đã bảo lấy cái gì đây cho mấy con chó con, kéo nó bị nắng, sao lại chỉ úp cho nó một cái mẹt ranh thế kia ?

Thèn-lện, chị Dậu chỉ trả lời bằng câu « lạy cụ ». Rồi, nhờ thằng bếp buộc cái xích của con chó cái vào cột, chị thông thả hạ rô chó con trên đầu xuống thềm.

Mụ Nghị liếc nhìn cái Tý, the-thé, mụ mắng chị Dậu:

— Thế mà cả vợ lẫn chồng cùng dám xưng xưng nói rằng con đã lên bảy. Lên bảy mà bằng cái nhãi thế à? Bà biết ngay mà! Cái đời nhà chúng bay còn có câu nào nói thật!

— Bầm cụ, chúng con không dám nói dối, thật quả cháu đã lên bảy tuổi, thằng em nó lên năm, còn con bé nữa lên hai. Con được ba cháu cả thầy.

Nghị Quế ở sân vừa vào, chỉ mặt chị Dậu, hấn tỏ ra người rất oai:

— Im cái mồm. Đừng giở con cà con kê ra đây! Mấy cháu mặc kệ nhà mày! Để lắm thì bán nhiều, chó làm trò gì? Mở cái rô ra...tao xem mấy con chó con!

Mụ Nghị tiếp theo lời chồng:

— Ấy đây! ông lính nó nói như thế có nghe được không?



Rồi mẹ ngoảnh trông chị Dậu:

— Này liệu hồn! Bà thì tổng cồ cả đi, không thêm mua bán gì nữa bây giờ! Để bà bằng đôi bằng lứa với mày hay sao? Chưa nói mày đã cãi liền! Lão quen! Con bé bằng ngần kia, mày dám xoén-xoét bảo nó lên bầy, nói cho chó nó nghe à?

Cái Tý đứng nép sau cột, nét mặt thiu-thịu, như lo mình mới đánh rơi một tuổi lúc nào. Chị Dậu dờ mặt ngồi thừ với những giọt nước mắt đọng ở trong đám lông mi lóng-lánh.

Hai bên thái-dương Nghị Quế nổi những sợi gân tím bầm đề báo tin một câu dận-dữ:

— Nó vẫn không mở mấy con chó con ra à? Có tiếc đem về mà nuôi!

Nước mắt giổ xuống gạch thêm thánh thót, chị Dậu cầm cúi cời mấy nút lạt buộc ở cạp rồ và bỏ cái mẹt ra thêm. Nghị Quế vội-vàng ngồi xuống cạnh rồ. Bốn con chó con lần lượt bị bắn tùm cồ xách lên, xem tai, xem mắt, xem lưỡi, xem chân, xem bụng, xem đuôi, xem ngực, có con bị bắn tỉ mỉ bởi vạch từng cái lông tơ. Rồi bắn ngắm nghĩa đến con chó cái. Một lát sau, vẻ mặt hơi dịu, hấn vào ngồi bắt chân chữ « ngũ » trong sập và bảo chị Dậu:

— Văn-tự đâu? đưa đây tao xem.

Chị Dậu dó dáy cời cái văn-tự ở đầu giải yếm, khúm núm đặt lên trên sập.



Cầm bức văn tự, Nghị Quế chỉ nhìn đi nhìn lại ở chỗ Lý-trưởng đóng triện. Lâu lâu, quay ra hắt bảo thằng nhỏ :

— Mày đi lấy mấy bát cơm nguội, lấy nhiều nhiều vào, để tao cho đàn chó này ăn thử, xem sao!

Thằng nhỏ « ba chân bốn cẳng » chạy xuống nhà ngang sau một tiếng dạ gọn-ghẽ.

Mẹ con chị Dậu dò dọ ngồi nép bên cột, người nọ nhìn cái mặt chan hòa nước mắt của người kia.

Bốn con chó con lau nhau đi đến ven thềm, mỗi con chiếm mỗi vú của con chó cái.

Nghị Quế vui vẻ bảo vợ :

— Bà thử trông xem, có phải không có con nào bị đuôi chắm sũng?

— Tôi cũng đương nhìn. Hình như không cả thì phải.



### XIII

**T**HẮNG NHỎ ở nhà ngang lên với rá cơm nguội đầy ụ. Nghị Quế bảo mẹ con chị Dậu bắt đàn chó con thả sang đầu thềm bên này. Tất tả hẳn chạy luôn ra, bung lấy rá cơm súc cho mỗi con một bát. Chị Dậu nói thật, bốn con chó con đều biết ăn cơm cả rồi. Riêng con chó cái, hình như vừa mệt vừa lo, chỉ ăn nhỏ nhỏ vài miếng lại nghỉ.

Bằng cái sắc mặt ôn-hòa dễ-dãi, Nghị Quế nhìn vào chị Dậu :

— Con chó cái nhà mày mua ở đâu thế ?

— Bầm của mẹ con mua ở Lầu-cai đem về cho con !

— Ừ, có thể chứ ! Chắc là giống chó Mông-tự, chứ ở nhà quê làm gì có thứ chó này ?

Mụ Nghị đơn đả kể công :

— Bởi thấy nhiều người mách rằng nhà nó có con chó cái khôn lắm, cho nên sáng ngày tôi mới cố



mua lấy được. Chứ bõng không, ai có động rồ mà chuốc đàn chó vừa mới mở mắt? Thế còn bốn con chó con thế nào?

Nghị Quế lăm bằm gặt đầu :

— Đẹp cả ! Bốn con bốn kiểu : một con « huyền đề », một con « lốt-hồ », một con « đen-tuyền » và một con « tứ-túc mai-hoa ». Con nào cũng cúp tai, ngắn mắt, đốm lưỡi, mắt sếch lá-đề, đẹp lắm !

Vừa nói, hắn vừa tung tăng đi vào trong sập. Vẫn cái kiêu ngời bắt chân chữ « ngũ », hắn vít lấy xe điều ống, hút một hơi thuốc lào, rồi hắn rung đùi ra bộ đắc ý :

— Biết cái gì vất vả cái ấy ! Ông Phủ Đặng, ông Nghị Bùi, ông Phán Tiên và ông cử Xung trên tỉnh, các ông ấy đều biết tôi xem chó sành lắm, ông nào cũng khấn khoản nhờ tôi mua hộ. Tôi định khi nào bốn con chó này khá lớn, thì cho mỗi người một con. Nhưng lại tiếc con chó đen tuyền, muốn để nhà nuôi. Vì giống chó ấy lợi chủ, nuôi nó trong nhà làm-ăn thịnh-vượng. . .

Mụ Nghị ngắt lời bằng giọng nói nửa thật nửa đùa :

— Chả có của đâu mà cho. Ai muốn được giống chó tốt, phải có tiền đây cho tôi, không thì tôi để nuôi ráo!

— Nhà đã mười bốn con chó cả thầy, nuôi làm gì nữa ? Cơm đâu !

— Tôi nuôi để nó coi nhà. Nuôi chó còn hơn là nuôi đứa ở. Nhà rộng thênh-thang thế này, mười mấy con chó, nhiều gì ?



Rồi, mặt cười ròn khanh-khách và chõ vào mặt chị Dậu :

— Cơm chó nhà tao cũng tốn bằng mấy « cơm người » của nhà mày đấy.

Chị Dậu nhường như tủi thân, cúi xuống gạt thẳm nước mắt, chị không biết nói thế nào.

Mấy con chó con thôi ăn, kéo nhau trở lại chỗ con chó cái, bỏ giở cả mấy đồng cơm.

Nghị Quế sai thằng nhỏ hót hết vào rá, đưa cho cái Tý. Ra giọng nhân-từ- ông đại-biêu của dân bảo đứa con nít khốn-nạn :

— Con bé kia ! cầm lấy rá cơm ăn đi, kéo phí của trời. Ăn bốc cũng được, không phải dũa bát.

Nước mắt chảy ra như mưa, cái Tý ngần ngại nhìn rá cơm nguội, không muốn chìa tay ra đón.

Ông đại-biêu cho dân hăm hăm nét mặt :

— Mày không ăn thừa cơm chó phải không ?

Bà Nghị nôi cơm tam-bành :

— Mẹ mày dạy mày thế đấy chứ ? Con ranh con ! Ở đây với bà mà mày cứ giữ cái thói khoảnh ấy, thì bà dần từng cái xương. Này ! bà bảo cho mà biết : mày ăn cơm chó nhà bà cũng chưa đáng đâu. Con chó nhà bà còn được mấy chục, con người như mày, bà chỉ mua có một đồng đấy thôi. Đừng khoảnh với bà !

Nghị Quế bạch-lạc chị Dậu :

— Con mẹ khốn-nạn ! Mày ngồi giương mắt ra đấy, không biết bảo con làm sao. Hay mày sợ con phải ăn cơm chó thì mày xấu hổ ?



Dường như thương mẹ bị quở, cái Tý vội vàng đón lấy rá cơm. Rút rề nó bốc một nắm bỏ vào miệng, nề-oải nhai như bò nhai trấu.

Mụ Nghị nghiêng răng kèn-kẹt và chỉ vào mặt con bé:  
— Bà truyền đời báo danh cho mày, từ giờ đến mai, phải ăn hết cái rá cơm ấy, rồi mới được ăn cơm khác!

Chị Dậu chỉ gục đầu vào cột, nước-nở khóc thăm. Nghị Quế quát hỏi:

— Thế, con mẹ kia có lấy tiền không? Hay còn tiếc con tiếc chó?

Chị Dậu vội chùi nước mắt đứng giậy:

— Bầm cụ...

Không để cho chị nói hết, Nghị Quế đục vợ:

— Bà trả tiền cho nó về đi, để nó ngồi mãi ở đây, tôi không chịu được!

Cái chuông trong hòm leng-keng kêu một hồi dài, mụ Nghị cầm hai chuỗi «chính» quăng tọt ra thêm:

— Đấy! tiền đấy!

Chị Dậu lom-khom cúi nhặt tiền, toan-tính cỏi ra đếm lại. Mụ Nghị sa sả:

— Không ai thềm làm thiếu đồng nào! Không phải đếm trác gì nữa!

Chị Dậu giắt tiền vào lưng, rồi chị sụt sùi bảo với cái Tý:

— Thôi con ở đây hầu hạ hai cụ, u về nhé!

Cái Tý ôm chầm lấy mẹ và khóc như mưa như gió:



— U đừng về vội ! U hãy ngồi đây với con lúc nữa.

Ngồi Quế dùng dùng đứng giậy, giờ cái bàn tay hộ-pháp tát cho con bé một cái đánh đốp, và hẳn hét lên như ông đại-tướng trong rạp tuồng :

— Thằng nhỏ lòi cổ nó xuống dưới nhà bếp kia...

Tức thì cái Tý liền phải lia mẹ ra sềch sềch theo tay cậu hầu cận của ông Dân-biểu xuống thềm. Bộ mặt bồ-nhếch, bồ-nhác ngảnh lại với bộ miệng mếu sềch, nó nhìn theo mẹ và nói bằng giọng nức nở :

— Ngày mai u đem thằng Dần sang đây chơi với con nhé, con nhớ em lắm.



#### XIV

**H**AI cái bầu vú xuống sữa mảy măng, sữa ở trong vú rỉ ra, ướt đầm cả một lần yếm, làm cho chị Dậu bõn-cồn sốt ruột về con bé con ở nhà. Bởi vì, theo sự kinh-nghiệm của đàn bà con mọn, những lúc xa con, tự nhiên sữa chảy như thế, ấy là đứa con vắng mẹ đã đói và đương gào khóc đòi bú. Chị không giám nghĩ đến cái Tý nữa, sắp ngửa, chị cặp cái rô, cái mẹt và cái mé nón tất tả ra công thôn Đoài.

Mặt trời đã lặn xuống tận mặt đất.

Đàn quạ khoang đập-diều la xuống các bãi tha ma.

Còi lá dứa của lũ mục-đồng rối-rít thúc trâu bò về nghỉ.

Tới làng Đông-xá, trời đã nhá nhem.

Trong đình vắng tanh vắng ngắt.

Đàn gơi bắt muỗi sập-sè bay khắp lòng đình.



Ngọn đèn dầu ta loe trên hương án cố sức phun những ánh sáng úa-vàng, soi cho mấy nén hương đen lù mù cháy ở dưới cửa võng.

Cả mấy gian đình chỉ còn sự tối tăm giúp sức cho sự kinh-trợn. Người ta đã đem hết tiếng âm âm vào nhà Lý-trưởng từ lâu.

Chùng cũng đoán biết như vậy, chị Dậu lủi thủi theo chỗ có tiếng tù-và «dúc hồi» đi vào.

Dưới ánh lửa sáng quắc của ngọn đèn hai-giây, quang cảnh trong nhà Lý-trưởng lúc này cũng như quang cảnh ngoài đình lúc nãy. Anh Dậu và bọn trai đình thiếu sưu đều giơ khuỷu tay cho sợi giây thừng buộc vào cột nhà. Đàn ông, đàn bà chờ đợi nộp thuế còn lố nhố suốt một giầy bực cửa.

Lính-cơ, Cai-lệ vẫn nắm châu Chánh-tổng ở bên bàn đèn. Thủ quỹ, Thư-ký, Chánh-hội, Phó hội và các chức-dịch ngồn-ngang ngồi ở cạnh những cuốn sổ-sách bề bọn.

Cái mặt «bồ hồi nước mắt» vừa ló vào thềm, chị Dậu liền được mấy ông chức-dịch nhao nhao thét hỏi:

—Đã bán được con rồi chớ! Đem tiền nộp sưu, mau lên!

—Thưa đã!

Vừa nói, chị vừa giở chuỗi tiền chính giắt ở giải lưng và tám hào con, tiền bán khoai mà chị vẫn khư-khư buộc đầu giải yếm. Bớt lại một hào, chị sẽ đón dền đặt hai đồng bày lên trước Lý-trưởng:



— Thưa ông, nhà cháu không kịp đi đòi tiền giấy, xin ông làm ơn nhận cho!

Lý-trưởng cầm chuỗi tiền chính đưa cho Thủ quỹ đếm lại và bảo chị Dậu:

— Mỗi đồng phải các ba xu, bỏ luôn ra đây, tao nhận cho. Nhưng sao lại có hai đồng bảy hào?

Ngơ ngác, chị Dậu vừa đưa đồng hào để trả tiền các, vừa đáp bằng giọng lớ-ngớ:

— Thưa ông, cháu tưởng năm nay sưu bò mỗi xuất chỉ có bảy nhiều.

— Phải rồi. Tiền sưu năm nay mỗi xuất chỉ có hai đồng bảy hào. Nhưng nhà mày phải nộp hai xuất, nghe không? Một xuất của chồng mày, một xuất nữa của thằng Hợi.

— Thưa ông, chú nó chết từ tháng giêng rồi mà! Nhà con vẫn chưa « khai tử » hay sao?

Lý-trưởng phát gắt:

— Khai tử rồi cũng phải đóng sưu? Ai bảo nó không chết ngay từ tháng mười năm ngoái?

Chị Dậu càng ngẩn ngơ ra bộ không hiểu, như có ý ngờ người ta ăn hiếp nhà mình:

— Thưa ông người chết đã gần năm tháng, sao lại còn phải đóng sưu?

Lý-trưởng quát:

— Mày đi mà hỏi ông Tây, tao không biết.

Thư-ký giõng-giạc cắt nghĩa:



— Chết cũng không trốn được sưu nhà nước! Là vì bằng em chồng chị mới chết tháng giêng An-nam, mà sổ « thông qui » của làng đã làm từ đầu năm tây, tức là tháng một Annam năm ngoái. Sổ ấy có tên bằng Hợi — lúc ấy nó còn chưa chết — khi đệ lên tỉnh, tòa Sứ cứ theo sổ định trong sổ mà làm bài-chỉ đưa sang sở kho bạc. Rồi đến kỳ thuế, sở kho bạc lại cứ theo đúng sổ thuế ghi trong bài-chỉ mà thu. Nó chết tháng giêng, chứ dầu nó chết tháng chạp cũng vậy, bài-chỉ làm rồi, người ta không có chữa lại bao giờ. « khai tử » hay bằng « khai tử » mặc kệ! Bởi thế, bài-chỉ làng ta năm nay vẫn không trừ được số sưu bằng Hợi nhà chị. Nó chết, vợ con chưa có, ông Lý phải trách cứ lấy vào thân nhân, chồng chị không nộp cho nó thì ai nộp?

Chị Dậu dờ nói giờ khóc:

— Cháu là đàn-bà, biết đâu việc quan như thế. Khốn nạn, chú nó chết đi, nhà cháu thật như mất cánh tay phải! Còn nó, chúng cháu có đâu đến nỗi khổ sở thế này? Bây giờ nó đã chẳng may thiệt phận, đành rằng suất sưu của nó, nhà cháu phải đóng, nhưng cháu xin các ông cho khất đến mai. Hôm nay cháu hãy đóng trước một xuất, các ông tha cho nhà cháu về nhà, kéo người yếu đau bị trói cả ngày, không khéo chết mất.

Lý-trưởng chùng mắt:

— Chết thì ông chôn! Mày tưởng chồng mày chết mà ông sợ à? Muốn chồng khỏi trói, về đem nốt hai đồng bầy nữa ra đây. Nếu không thì ông còn trói, ông trói cho đến bao giờ đủ sưu thì thôi.



Chị Dậu chừng như uất quá, ngồi sụp xuống chỗ cạnh chồng, chị khóc chu-chéo :

— Ôi trời ôi ! Tôi bán cả con lẫn chó và hai gánh khoai, mới được hai đồng bảy bạc. Tưởng rằng đủ tiền nộp sưu cho chồng, thì chồng tôi khỏi bị hành hạ đêm nay ? Ai ngờ lại còn xuất sưu của người chết nữa ! Khốn nạn thân tôi ! trời ơi ! em tôi chết rồi còn phải đóng sưu, hử trời ? Tôi biết đâm đầu vào đâu cho được hai đồng bảy bạc bây giờ ?

Cai lệ ngồi phất trở gậy gân cổ thét ra :

— Chỗ mày kêu-khóc đây à, con mẹ kia ? Muốn sống thì cầm cái mồm, không thì ông sẽ cho một trận nữa !

Anh Dậu run-run khuyên vợ :

— Thôi ! u nó đi về với con, kéo có hai đứa ở nhà nó khóc hết hơi, Mặc tôi ở đây, bị trói thêm một đêm nữa cũng chẳng chết nào ! đừng nói nữa người ta đánh đập khổ thân !

Chị Dậu vẫn không dứt được ơn hạm hực.

Thủ-quin vừa đếm xong hai chuỗi tiền chính, hẳn gọi chị Dậu và bảo :

— Này chị kia, đừng khóc nữa, vào đây mà xem, mỗi đồng thiếu mất bốn xu đây này ! Một hào của chị đưa trả tiền các, trừ vào chỗ này hết tám xu rồi, còn thiếu bốn xu nữa nhé.

Chị Dậu lại mếu,

— Khốn-nạn ! tôi vẫn chắc mâm còn thừa một hào, đem về đóng gạo cho con ăn. Bây giờ hết cả vẫn



chưa đủ! Gớm! cái bà Nghị, giàu thế mà còn làm điều!

Rồi chị cứ dũ dọi ngồi khóc.

Anh Dậu thiết tha dục:

— Thôi, u nó nghe tôi! Có thương tôi thì hãy đi về với con! Đừng cứ ngồi đấy mà khóc cho tôi càng thêm nảo ruột!

Các bạn bị trối của anh Dậu ra ý thương-hại và hỏi:

— Con bé lớn chị đã bán rồi, hai đứa bé con ở nhà với ai?

Chị Dậu sụt-sịt đáp:

— Anh em chúng nó ở nhà với nhau, chớ có ai đâu, các bác?

Những người ấy ra ý áy-náy:

— Khốn-nạn! Thằng bé lên năm phải dũ con bé lên hai! Tội nghiệp quá!

— Cứ như các ông ấy vừa mới nói đó. thì người chết rồi cũng phải đóng sưu. Vậy là nhà chị vẫn thiếu một suất sưu nữa. Nếu không có tiền đem nộp, dẫu chị ở đây đến sáng cũng không thể xin cho anh ấy được khỏi trối đâu. Nói lắm mồm miệng, ai thương? Thà chị về với các cháu cho khỏi khổ thân con trẻ.

— Phải! bác ấy nói phải! Hãy cứ đành lòng để mặc anh ấy ngồi đấy, chị về mà nghỉ với con. Chứ chị ở đây chẳng qua chỉ thêm đau lòng, ích gì? Rồi



nhịn chẳng được, ngửa mồm nói một vài câu, lại tỏ làm cho anh ấy phải đòn.

Bấy nhiêu lời diễn-thuyết tuy chứa-chan những giọng tử tế, nhưng không giúp cho chị Dậu tí-gì, vì ý chị cũng nghĩ như người ta nói. Buồn-rầu chị sẽ ghé vào tai chồng :

— Cái Tý đề phần thày em một đĩa khoai đấy. Tôi bung sang đây cho nhé!

Anh Dậu lắc đầu :

— Miệng tôi đắng lắm, không thể ăn gì bây giờ. U nó cứ về với con. Không phải lo đến sự ăn uống của tôi.

Chào chồng bằng hai hàng nước mắt, chị Dậu lủi-thủi trở ra với cái mẹt, cái rổ, và cái mê nón.



## XV

**V**ẪNG trắng đã vượt lên khỏi ngọn tre. Mặt nước các ao đã lóng-lánh như nôi vàng đương chảy. Trong mây bụi cây rậm-rạp, tiếng quốc kêu khi thưa khi nhật, khắc-khoải hòa với tiếng rền-rĩ rên-khóc của dun-dế vườn hoang.

Tuy mới chập tối, các nhà đã đóng cửa im - im, không đâu còn một chút đèn lửa. Những kẻ cầy sâu cuốc bặm suốt ngày mệt-nhọc, khi ấy đều phải « trả nợ mắt » để nuôi lấy sức làm việc cho ngày mai. Trừ xóm Lý-trưởng, các xóm khác đều im phăng-phắc như cánh đồng không, nếu thỉnh-thoảng không có tiếng chó sủa bọn người đi thúc tiền sưu và tiếng xay lúa giã gạo ở mấy nhà hàng xay hàng xáo.

Chị Dậu về đến đầu nhà đã nghe tiếng khóc khàn khàn của hai đứa trẻ.



Sấp ngửa, chị chạy vào công, quăng cả rồ, mẹt, mề nón xuống sân, rồi, vội vàng, chị vào trong nhà.

Thằng Dần vẫn ngồi cạnh em, hai mắt sưng húp, mặt mũi xám mét như đũa vừa bị ngã ao, hầy còn kinh-khiếp chưa hoàn hồn. Nó không thể tỏ chút dấu mừng-rỡ, khi thấy mẹ về, tuy sự ấy là sự đáng mừng-rỡ của nó. Trái lại, nó càng ra bộ tủi thân và òa lên khóc, như muốn nhắc cho mẹ biết những nỗi lo sợ từ nãy đến giờ. Nhưng, hình như trong lúc mẹ nó đi vắng, nó đã kêu gào nhiều quá, cổ rát, hơi hết, nó chỉ có thể đưa ra cái tiếng khô-khan như người khóc thầm.

Chị Dậu không kịp hỏi đến thằng bé ấy, hốt-hoảng chị vớ lấy con bé con.

Trời ơi! Một sự ghê-gớm kinh sợ.

Đôi mắt nó mọng và đỏ như đôi quả nhót. Mồm mép, chân tay, lưng, bụng, cổ áo, tay áo của nó bê-bết một lượt cứt với nước đái, dất lấm hòa nhau. Nó khóc, nhưng không ra tiếng, chỉ có cái miệng hông-hốc há ra như miệng cá mè. Sẻ-sàng, chị Dậu nhắc nó ra cạnh vại nước, tắm rửa qua loa cho sạch dơ-bẩn. Rồi chị bồng nó lên lòng. Lần này không còn thì-giờ vắt bỏ sữa chua, chị vội vạch yếm lôi cái dầu vú ấn vào miệng nó. Vừa cho con bé này bú, chị vừa lật đật trở vào đón thằng bé kia.

Thằng bé ấy lạch-thạch ra đến giọt thềm, nó vẫn khóc nức, khóc nở, thân - hình lem - luốc như cái tượng đá vừa đào ở dưới lỗ lên.



Giắt nó, một lần nữa chị ra vại nước. Một tay bế con bé con, một tay chị vừa dội nước và vừa kỳ cọ cho thằng bé lớn. Rồi hai tay hai đứa, chị ẵm chúng nó vào trong cái phản cập-kênh.

Chiếc chiếu ở đấy lúc chiều chị đã đem giải xuống đất để đặt cái Tiu, và đã bị nó đá ỉa dầm đĩa. Thằng Dần phải đứng xuống phản, để chị bồng con em nó vào buồng, cuốn lấy chiếc chiếu trong giường và trải ra đó.

Từ sáng đến giờ chị chỉ long-dong chạy đi, chạy về, chưa được ăn uống miếng gì. Chừng như cũng đói và mệt. Uể-oải, chị ngả lưng xuống chiếu. Hai đứa con gối đầu vào hai cánh tay.

Cái Tiu đã hơi tinh-tĩnh, vừa bú nó vừa mân-mê nghịch cái bầu vú của mẹ. Lâu lâu, nó lại thồn-thức vài tiếng. Thằng Dần tan cơn nức-nở, lại cứ ra-rả kêu đói và kè-nhè dục mẹ mua gạo nấu cơm.

Trong óc chị Dậu vẫn còn đĩa khoai cái Tý cất trên bàn thờ. Nhồm dậy, chị định nhắc xuống cho thằng bé này ăn nốt. Nhưng, món lương-thực ấy đã bị chuột tha gần hết, chỉ còn ba, bốn màu con.

Thằng Dần dơ tay sua lấy sua đề :

— Con không ăn. Đĩa khoai ấy của thầy con đấy. Lúc này chị Tý đã bảo đứa nào ăn «vèn» của thầy chị ấy không cho chơi với. Con chả ăn, chị ấy mắng con!

Thế là nó lại nhớ đến cái Tý. Sừng-sốt nó hỏi :

— Bây giờ chị Tý đâu rồi? Sao u không đem chị ấy về đây với con?



Nước mắt chị Dậu lại theo lời nói ngây-ngô của thằng bé ngây-thơ ứa ra chứa-chan. Đặt mấy củ khoai xuống phản, chị ôm đầu nó vào nách, soa-soa suýt-suýt, chị ngọt-ngào dỗ-dành :

— Chị Tý ở nhà cụ Nghị. U đã bán cho cụ Nghị ấy rồi, đem về thế nào được nữa?

Thằng Dần chu-chéo :

— Con không! Nào! Lúc chiều con đã bảo u lấy được tiền rồi thì đem chị ấy về đây với con kia mà! Sao u lại để chị ấy ngủ ở bên ấy?

— Nhưng mà cụ ấy không cho nó về, thì u làm thế nào được? Thôi, con ăn mấy củ khoai cho đỡ đói, rồi nằm ngủ đi, mai kia u đưa sang chơi với chị.

— Con không *mai kia*! Nào! Nào! U phải đem ngay chị ấy về đây bây giờ, để chị ấy ngủ với con!

Chị Dậu sụt sùi sẽ gạt nước mắt :

— Đêm nay con hãy ngủ tạm với u!... Con ngủ với u chóng u yêu, nhỉ!

— Con không ngủ với u nào! Con *thèm vào* chơi với u nữa. U bán chị Tý đi rồi! Chốc nữa thầy về, con mách thầy cho!

Rồi nó gào khóc rầm rĩ, nhất định bắt mẹ phải đem cái Tý về ngay. Chị Dậu hết ngọt lại sắng, hết sắng lại ngọt, nào dỗ, nào rủ, nào dọa, nào mắng, giở đã hết cách, nó vẫn không nín. Chị đành mặc cho nó khóc, rồi chị cũng khóc như nó. Thấy chị khóc, nó càng khóc dữ. Lăn đùng



ra phản, nó đập hai chân xuống phản đành dạch, và cứ lảm nhảm gọi mãi « chị về với em ». Chán chê, ê ằm, hình như nó đã mệt lử, tiếng khóc dần dần nhỏ sè. Một lát sau, nó chỉ ừ-ừ, không khóc. Một lát nữa, thì nó thôi không ừ ừ. Hai mắt triu triu nhắm lại, hơi thở đưa ra phì phò. Nó ngủ.

Cái Tiu cũng nghỉ mút sữa. Đầu vú ở miệng con bé từ từ buột ra. Rồi đôi mắt lơ lơ, con này cũng sắp sửa ngủ.

Chị Dậu đón đến ngã lưng xuống chiếu, chực lừa cái Tiu.

Muỗi bay bên tai vo vo và đốt vào chân nhói nhói. Chị chỉ sè sè giơ tay phe phẩy, không giám cự mạnh, sợ hai đứa con thức dậy.

Cái-Tiu ngủ im.

Thằng Dần bỗng cười khanh khách và nói léo séo:  
— Y a ! Chị Tý đã về. Chị vào ăn cơm, cơm sôi rồi đấy.

Rồi nó im. Rồi nó thồn thức. Rồi nó lại nói:

— Bây giờ chị phải ở nhà với em, đừng sang cụ Nghị nữa nhé! Em nhớ chị quá!

Thình lình nó ngồi phắt dậy. Ngơ ngác nhìn ra ngoài sân và bờ ngõ, nó hỏi chị Dậu:

— Chị Tý đàn rồi? Chị Tý em đi đâu rồi, hử u? Chớp mắt một cái, hình như nó chột nghĩ ra cái gì, ngó vào tận mặt chị Dậu, nó khóc hu hu:

— U vẫn chưa đem chị Tý về đây cho con kia ư? Con bắt đèn đây? Con bắt đèn ư đây. Sao u lại



bác chị ấy của con? U đi dậy đi! Đi dậy sang gọi chị Tý về đi! Sao u cứ nằm mãi? Con không cho u nằm nữa!

Chị Dậu dó-dáy nhắc cánh tay ra. đặt đầu cái Tũ xuống phản. Ngồi dậy, chị bế thẳng Dần vào lòng. Trong nhà tuy không có đèn. ánh sáng ngoài cửa soi vào, còn đủ sức sáng để chị nhìn thấy bộ mặt rầu rĩ của nó. Nó vẫn khóc, vẫn ửn-ửn bắt mẹ đi gọi cái Tý.

— Con hãy nín đi, cho em nó ngủ, để u ấm con đi chơi.

Nó không nín lại càng khóc thêm. Xéch nó lên vai, chị Dậu với mấy mẩu khoai trong đĩa, rồi chị bồng nó ra thêm.

Trước thêm, sáng như ban ngày.



## XVI

**V**ẪNG trăng thăm thăm từ trên đỉnh đầu chiếu xuống. Bầu trời trong vắt như một khối thủy tinh. Gió nồm tự các ngọn cây đưa lại hiu hiu. Bóng lá tre in dưới sân rêu luôn luôn lay động như đám bèo nổi trên mặt sóng.

Thằng Dẫu gục vào mẹ và khóc ti ti, chốc chốc lại thúc dục mẹ đi tìm chị nó. Chừng như thương con đói quá, không thể ngủ được, chị Dậu tỉ-mỉ bóc sạch cả mấy mẩu khoai và dỗ nó ăn. Nhưng nó khăng khăng một mực đề phần cho thày.

Nó lại thiu thiu buồn ngủ.

Bồng nó vào trong nhà, chị Dậu sẽ sẽ tìm cái quạt nan và sẽ sẽ đuổi muỗi cho con bé con. Rồi chị lại ẵm nó ra ngoài sân.

Đi đi lại lại dưới bóng trăng, chị vừa vỗ về thằng bé, vừa rầu rĩ cất cái giọng thê thảm ru cho nó ngủ.



Ánh trăng nhòm vào cặp mắt dung dung nước mắt, bắc lại cho chị cái đời ngầy thơ của chị ngày xưa.

Phải, trong hồi chị còn ngầy thơ, còn độ lên sáu, lên bảy, tuy không xung xướng cho lắm, nhưng cũng được cha mẹ nuông chiều. Bấy giờ chị chỉ ăn rồi lại chơi; chưa phải ẵm em, chưa phải quét nhà, đun bếp như cái Tý nhà chị bây giờ. Những đêm trời khô, trăng sáng như đêm nay, chị vẫn luôn luôn được nô đùa với trẻ con hàng xóm. Chúng nó đã giở ra với chị biết bao là trò mua vui. Nào nhảy nô, nào hú tim, nào đánh rống rần. .

Những cuộc vui ấy chị vẫn còn nhớ rành-rành. Qua tuổi trẻ con đến khi mười bốn, mười lăm, chị vẫn được sẵn cơm ăn, sẵn việc làm, chưa hề phải lam-lũ. Không biết tội nợ vì đâu, mà từ khi lấy chồng đến giờ, tình cảnh nhà chị cứ mỗi ngày mỗi thấy khổ thêm. Hết năm ấy sang năm khác, vợ chồng đầu tắt mặt tối, không giám chơi không ngày nào. Thế mà vẫn cứ cơm không có ăn, áo không có mặc. Bao nhiêu công trình khó nhọc, bao nhiêu thuốc cam thuốc sài, nuôi từ hòn máu nuôi đi, mới được đừa con bảy tuổi. Bây giờ chỉ vì một xuất tiền sưu, đã phải rút ruột đem nó đi bán, lại đèo thêm hai gánh khoai và năm con chó nữa, cũng vẫn chưa đủ. Chồng vẫn bị đánh bị trói suốt ngày suốt đêm. Không biết trong lúc đau ốm, lại bị hành-hạ như thế, anh ấy có thể sống được đến mai hay không. Và ngày mai chạy đâu cho





ra hai đồng bảy bạc để chuộc chồng về? Nếu không lo đủ được số tiền ấy, số phận anh ấy sẽ ra sao? Và lo được đủ tiền chuộc được chồng về đi nữa, cũng đã thiệt mất một đứa con rồi. sau này còn có ngày nào đem được nó về nhà nữa không? Từ chiều đến giờ nó ăn với ai, nó ngủ với ai?...

Thế rồi chỉ trở vào thềm, rũ-rơi ngồi tựa cột hiên, nước mắt rơi xuống lã-chã.

Bóng trăng chênh-chếch nhòm vào trong thềm. Bụi tre trước nhà, con cú sắp đi kiếm mồi, báo hiệu bằng những tiếng ghê-sợ buồn-rầu, có thể tưởng như ma-quỷ, yêu quái. Mấy con cò ngủ giật mình thức giấc, phanh-phạch vỗ cánh, tự trong bóng tối bay ra. Các nhà lán giếng, gà gáy te te. Trống canh ngoài đình gắt gỏng diêm dịp ba tiếng.

Cái Tiểu cựa giậy và khóc lu-loa.

Chị Dậu se sẽ đứng lên toan vào du con bé ấy, thẳng Dần ở trên vai chị lại cũng thức nốt. Nó mở choàng mắt, và nó nói luôn cái câu vẫn nói trong mọi đêm :

— Chị Tý đem em đi đái !

Chị Dậu vội bế nó đến công, tức thì nó đã nghĩ ra, và nói luôn câu khác :

— Con không khiến u ! Chị Tý kia ! Con không khiến u mang con đi đái. Nào ! Nào !

Rồi nó kêu gào « bồng giọng » và nó dẫy-dụa ở trên sườn mẹ. Cái Tiểu trong nhà vẫn khóc như beo như ngất. Luống cuống, chị phải đặt vội thằng này xuống đất, để vào đón con bé kia. Quả nhiên nó đã chờ



choạng lặn ra đèn phãn, chứt nữa thì ngã. Sấp ngửa nhắc con bé ấy, chị lại tắt tả ra sân đèn ẵm thẳng bé kia. Lại, hai nách hai con, chị bế chúng nó vào ngồi trong chõng. Cái Tiu đã phải im khóc vì một bầu vú của mẹ lấp kín mồm-miệng. Thằng Dần vẫn cứ gia giả :

— U đưa con đi tìm chị Tý! Mau lên!

Chị Dậu dờ khóc giở mếu :

— Đêm khuya rồi, gà gáy nửa đêm rồi. Ra đường ngáo nó cắn cho, con ạ!

— Ngoáo cắn chết thì thôi! con không cần. Con cứ đi tìm chị Tý, để chị ấy về ngủ với con! U phải đưa con đi ngay bây giờ!

Chị Dậu ngồi ý không biết nói sao. Nó thục tay vào trong yếm mẹ, lòi tuột đầu vú ở miệng cái Tiu và nó vừa khóc vừa mắng con này :

— Ông không cho mày bú nữa. Nhả ra! Nhả ra để u đưa ông đi tìm chị Tý.

Cái Tiu lại khóc ngằn-ngặt. Thằng bé lớn vẫn cứ nức-nả, thúc-thả, nó kéo tóc, nó kéo tai, nó lòi cổ áo của mẹ, bắt mẹ phải đứng giậy đi ngay.

Thì mẹ nó vẫn phải chiều nó. Bởi vì nó yêu chị nó, nó thương chị nó, nó nhớ chị nó, mọi đêm hai chị em nó vẫn nằm với nhau, và chị nó vẫn ngheu ngao hát cho nó nghe. Bây giờ tự nhiên mất chị, nó phải bõn-cồn nóng nầy, muốn được thấy chị ngay lúc bấy giờ, cho nên nó phải làm tình làm tội cái người đã đem chị nó đi bán. Sự quấy nhiễu của nó



là vô tội. Đối với mẹ nó, nó vẫn có lý, và vẫn đáng thương.

Vầng trăng lui xuống phía sau lũy tre. Mặt đường khuất dưới bóng lá, khoang-khuếch chỗ vàng chỗ đen giống như bức tranh thủy mặc. Những nhà cạnh đường hầy còn ngủ im thin-thít.

Chị Dậu với cái Tiu ở sườn này, Thằng Dần ở sườn kia, lẻo đẻo đi hết ngõ này sang ngõ khác. Hai đứa đều nín im, cái Tiu còn bặm nhai bầu vú chầy nhão, thằng Dần thì hy-vọng sẽ được thấy chị.

Trời khuya, canh vắng, ba mẹ con thơ thân ôm nhau trên đường, chị Dậu thấy mình là người điên rồ. Mấy lần chị toan quay về ngõ nhà, thằng Dần nhất định không nghe, nó bắt chị cứ phải điên rồ như thế.

Bờ rào sột-soạt, đàn chó của nhà bên đường sủa vang, mấy con chó khác của các nhà khác lần-lượt sủa theo. Những người gần đấy chợt tan giấc ngủ, choàng dậy kêu trộm rầm-rĩ. Ngoài đình và ở các điểm, hiệu sừng hiệu ốc nhất tề thòi lên tu tu.

Tiếng chó sủa, tiếng người thét, tiếng hiệu dúc hồi, náo động suốt cả mấy xóm.



## XVII

**N**HỮNG tiếng thét dâm, thét đánh dã yên.

Người ta không nỡ bắt trói chị Dậu, tuy gặp chị lò mò trong bóng tối, và biết chị đích là thủ-phạm đã gây ra vụ chó sủa, người la, tù-và rúc khắp làng».

Là vì xưa nay chị vẫn ngay thẳng thật-thà, không hề «*tắt mắt*» của ai vật gì đáng bằng cái tơ cái tóc. Hơn nữa lúc ấy, chị lại hai tay hai con, một đứa đương kbóc, một đứa đương bú, dù kẻ ghét chị chẳng nữa, cũng không thể buộc chị là người định đi ăn trộm.

Mây vẩn.

Sao thưa dẫn.

Sương mù bắt đầu pha đục bầu trời.

Mặt giếng tà tà đến gần mặt lũy.

Tiếng gà te-te lần lượt tự nhà nọ truyền đến nhà kia.



Dưới lớp mái lụp sụp của túp lều tranh, chị Dậu và vầng trăng tàn thơ-thần nhìn nhau, dường như đôi bên đều có riêng một tâm-sự,

Cái Tiu no bụng, tỉnh ngủ, hớn-hở nằm trong lòng mẹ dựa với cái bóng thẳng Dần.

Thằng Dần chết khiếp vì trận quát-tháo vừa rồi, nó chỉ thồn-thức, không dám khóc, cũng không dám giục mẹ đi tìm cái Tý.

Đến lượt cái Tý làm tội mẹ nó.

Mọi đêm, cứ đến gà gáy một tiếng, chị Dậu trở giậy sắp sửa nấu cơm, con bé ấy đã don-đả đón lấy cái Tiu, nó du, nó hát, nó nói thỏ-thẻ với em những câu ngây thơ. Bây giờ vắng nó, trong nhà tẻ ngắt như nhà có tang. Nào nó có tội tình gì. Chẳng qua vì một xuất sư của bố, khiến cho nó phải lìa bố, lìa mẹ, lìa các em, đem thân đánh đổi lấy một đồng bạc. Tội nghiệp cái thân con trẻ nhà nghèo, làm tôi một nhà giàu-có, bách-dịch như nhà Nghị Quế, còn khi nào được một câu ỏ-ê của chủ nhà! Khốn-nạn thân nó, đêm nay nó ở bên ấy, ngoài một con chó cái và bốn con chó con, không còn ai là bạn quen...!

Nước mắt theo sự nghĩ-ngợi chảy ra như mưa, chị Dậu tự thấy trong ngực nóng như lửa đốt.

Văng-vẳng nẻo xa có tiếng chó sủa. Rồi, như theo một vết đường, những giọng ăng-ăng kế-tiếp nhau, ganh-thi nhau, dần dần gần lại, dần-dần lớn thêm. Nó xô-xát dữ-dội ở mấy nhà giữa xóm và nó kéo dài vào ngõ láng-giềng chị Dậu.



Ngoài công có tiếng giạt giọng :

— Chị Dậu còn thức hay ngủ ?

Giạt mình, chị vội quay nhìn ra công, và chị run-sợ kinh-khiếp khi thấy mấy người lố-nhố dưới bóng tối của rặng tre.

Không phải họ đến bắt chị về chuyện náo động lúc nầy, người ta đem lại cho chị một cái xác người.

Cái xác người ấy rũ-rơi gục ở sau lưng một anh người nhà Lý-trưởng, hai tay thông ra đằng trước, lưng lẳng như hai quả bầu dài, hai bên có hai anh nữa, cũng người nhà Lý-trưởng, đỡ ở hai vai, giữ cho nó khỏi bị lả sang bên cạnh.

Hoảng hốt, chị Dậu bồng cả hai con đứng giậy, và hỏi một cách thất-kinh :

— Ai làm sao thế, nử các ông ?

Hình như mấy người ấy, khi ở giữa đường, đã nhiều lần phải thay đổi nhau đái-tải một vật nặng nề. ai nấy đều thở hồng-hộc như bò cày nặng. Họ không kịp trả lời chị Dậu, Bệu - rạch, họ vục cái xác người ấy sầm-sập tiến vào trong nhà và đặt xuống phản. Một người cố nói mấy câu như kẻ đứt hơi :

— Anh ấy phải cảm đấy. Chị xem nhà ai có dầu bạc-hà xin một ít mà bôi cho hần, may ra hần tỉnh được chăng.

Và họ đảo cẳng bước ra, không ai dám quay cổ lại.

Hết cả hồn-vía, chị Dậu đặt luôn hai đứa con nhỏ xuống đất, tất-tả chạy đến cạnh chồng.



Anh Dậu nằm còng-queo trên phản, chân tay không hề động-cựa. Trước ánh sáng bẽ bàng của vầng trăng tàn-úa, hai mắt đều nhắm lim-dim.

Sờ khắp trán, mặt, tay, chân của chồng, chị Dậu chỉ thấy chỗ nào cũng giá ngấn-ngắt, nhưng ở tinh mũi và cuối cằm hãi còn ôn-hòa, hai lỗ mũi hãi còn hơi thở man-mát. Kề miệng vào tai chồng, chị gọi :

— Thày em ! tỉnh giậy ! Thày em ! tỉnh giậy !

Chỉ có hai đứa bé con ỷ-eo khóc ở dưới đất. Anh Dậu vẫn nằm ngay như khúc gỗ.

Sấp ngửa, chị chạy ra cổng và réo thật to :

— Ba hồn bầy vía anh Dậu ở đâu thì về với vợ với con !

Lồng từ ngõ trong ra ngõ ngoài, lại tế từ ngõ ngoài vào ngõ trong, chị hú hồn chồng mới được sáu lượt, thì lưỡi liú lại, không nói được nữa. Cbân nọ đá chầu kia, chị lại trở về ngồi ở đầu phản. Cuống-quýt không biết chạy chữa bằng cách nào, chị dề tay vào trán chồng, vừa lay vừa gọi : « thày em tỉnh giậy ».

Anh Dậu vẫn không tỉnh.

Hai đứa bé con dưới đất vẫn khóc chu-chéo.



## XVIII

**T**RÔNG tan canh.  
Gà im gáy.

Trời tang tảng rạng đông.

Chị Dậu tuyệt vọng khi ngó mặt chồng thấy sắc sảm nhợt như người chết trôi. Tưởng chừng anh ta không thể sống lại, chị đập tay xuống phản, kêu trời; kêu đất, kêu cha, kêu mẹ. Rồi chị đứng giậy đi ra vại nước, lấy cái chậu xanh múc đầy chậu nước đem vào. Lật khăn vuông ở trên đầu xuống, chị dúng vào nước, lau trán, lau mặt, lau qua chân tay cho chồng, để chồng được sạch-sẽ trước khi « hết cơm gạo về với tiên-tổ ».

Hàng sớm, láng-giềng tấp-nập đồ đến.

Kẻ đón cái Tiu, người ẵm thằng Dần; kẻ vào sờ-sà anh Dậu, người ghé tận tai anh ta mà gọi. Có kẻ rút-rát, chẳng-vắng đứng tít ngoài thềm ghé vào,



có kẻ sốt sắng, chạy tốc ra mãi ngã ba, hú-hồn anh Dậu thêm một hồi nữa.

Trong nhà chật ních, người đứng vòng trong vòng ngoài.

Họ hỏi thăm bệnh tình. Họ thương hại anh Dậu. Họ khuyên can chị Dậu đừng khóc. Họ cả quyết anh Dậu không việc gì. Rồi họ rối-rít, mỗi người chạy đi làm giúp mỗi việc.

Bà này bắt thằng Dần cố sức «dặn đái» đái vào chậu xanh. Ông kia lấy chiếc lược thưa ghè hai hàm răng anh Dậu. Bác nọ múc ít nước đái đổ vào trong miệng anh ấy. Bà kia bung chậu nước đái xoa mãi vào mặt, vào mũi, vào cổ, vào gáy, vào hai thái-dương anh ta. Cô nọ chạy về nhà mình lấy ít bồ kếp đốt than đẽ vào cửa mũi người ốm. Chị kia sang nhà bên cạnh xin cái chổi suề châm lửa cho cháy dùng dùng ở giữa nhà.

Ồ-ào một hồi lâu.

Anh Dậu dần dần thở mạnh, rồi lờ đờ sẽ mở hai mắt. Mọi người hơn hở mừng reo :

— Tỉnh rồi! anh ấy tỉnh rồi đấy!

Thì ra không phải anh ta phải gió. Chỉ vì bị trời chặt quá, mạch máu nghẽn lại, máu sông lên óc, khiến cho anh ta ngất đi. Nhờ có chậu nước lạnh của chị Dậu rửa mặt cho chổng và chậu nước đái của bà con hàng xóm đổ vào miệng, soa vào đầu, mặt anh ta, máu lại xuôi xuống dần dần, cho nên anh ấy lại tỉnh.



Câu chuyện bắt đầu vui vẻ.

Người ta hỏi đến cái Tý vì từ nãy đến giờ không thấy nó đâu.

Sau khi đã nghe chị Dậu vừa mếu vừa thuật lại đầu đuôi việc chị thiếu sưu phải bán nó và 5 con chó cho ông Ngự-Quế thôn Đoài, lấy hai đồng bạc, thì ai nấy đều có vẻ ái-nại. Và ai nấy đều khuyên chị Dậu phải yên lòng mà thuốc men cơm cháo cho chồng, không nên lo - phiền về cái Tý nữa. Người ta bảo nó lớn thì nó lại về, chẳng có khi nào mất con.

Anh Dậu vẫn li-bì mệt-nhọc.

Thằng Dần mếu-máo kêu đói.

Thấy nói từ sáng hôm qua đến giờ, thằng bé mới ăn có vài mẩu khoai, vợ chồng chị Dậu đều phải nhịn xuống, một bà hàng xóm có lòng sỏi-lỏi liền chạy về nhà lấy sang cho vay độ hơn đấu gạo, rồi bảo chị Dậu hãy đi nấu cháo để cả nhà ăn tạm.

Cảm-động, chị Dậu cảm ơn bà ấy bằng những giọt nước mắt chứa chan. Rồi chị đón lấy cái Tiu vừa cho nó bú vừa bắc nồi nấu cháo.

Mặt trời lên cao, ánh nắng lọt lỗ nẻ bức cửa, chiếu vào lòng nhà.

Anh Dậu dần dần tỉnh thêm, có thể tiếp chuyện bà con bằng giọng rên-rĩ dễ-dà.

Các cô con gái lẻ tẻ về trước. Các ông đàn ông và mấy bà đàn bà lục-tục về sau.

Trong nhà lại thấy cảnh buồn-tẻ của sự thiếu-vắng.



Chị Dậu bế cái Tiu ngồi cạnh anh Dậu, vừa bóp nặn chân tay cho chồng, vừa dỗ - dành thằng Dần, chốc chốc lại phải đứng ra thồi lửa dóm bếp.

Ngoài đình trống lại thúc, mõ lại khua, tù-và rúc liên-thanh bất chí.

Sau nhà có tiếng gọi người léo séo.

Thằng Mới vào đục bác đàn em tuần ở nhà bên ấy ra đình sắp sửa cò trống đi đón quan.

Anh Dậu vật-vã thở dài :

—Trời ơi! từ giờ đến lúc quan về, chạy đâu cho được hai đồng bầy nữa? Nếu không có, chúng nó làm tình làm tội, không khéo tai mình đến chết!

Nước mắt ứa ra, anh Dậu quay mặt vào bức phen nứa, sụt-sùi nức-nở, anh khóc thằng Hợi, anh khóc cái Tý, rồi anh khóc đến số-phận của anh.

Chị Dậu đương ở trong bếp, vội vàng chạy lại ngồi kề sau chồng, nỷ-non khuyên giải :

— Thôi ! Tôi xin thầy em. Đừng kêu khóc nữa, khổ tôi lắm. Chú Hợi nó chết rồi, dù có thương xót, nó cũng không thể sống lại. Cái Tý tuy bị đem bán, nhưng nó sang ở bên ấy chắc là cũng được cơm no áo lành. Sau này trời cho làm ăn khá-giả, thì lại sang chuộc nó về, có sao đâu? Còn như mấy đồng tiền sưu, tuy có nóng thật, nhưng lo chưa kịp thì khát. Thịt người tanh, chẳng ai ăn được. Thầy em cứ yên tâm nằm nghỉ, không phải lo lắng gì cả. Nếu thầy em cứ kêu khóc mãi, lở ra cơn bệnh vật lên, lại là người đi, thì tôi biết làm thế nào!



Anh Dậu chùng cũng thương vợ, liền giơ bàn tay, run-rẩy lau khô nước mắt. Và ngoảnh mặt trở ra, anh cố làm ra bộ tươi-tĩnh để tỉ-tê hỏi chuyện cái Tiu.

Nồi cháo đã sủi, bọt trắng trào ra cồ nổi, chày xuống lòng bếp sè-sèo, làm tắt hết lửa trong bếp.

Chị Dậu vội đặt cái Tiu nằm ở cạnh chõng, rồi chị đến bếp hi-hục thồi mấy cục than sắp tàn. Thằng Dần lếch-thệch theo lại sau mẹ. Nó nhất định bảo cháo chín rồi, và nằng-nặc đục mẹ bắc ra.

Ngoài cổng, lạch-cạch mấy tiếng gậy đập cột vách. Người nhà Lý-trưởng hách-dịch hỏi từ đầu ngõ hỏi vào:

— Thế nào? Anh Dậu còn sống hay chết rồi? Im lặng thế này hẳn là chữa chết. Tiền sưu đâu? Đem nộp nốt đi! Mau lên. Quan sắp về kia!

Chị Dậu ngồi trong bếp ngọt-ngào nói ra:

— Bác tính từ lúc gà gáy đến giờ, tôi những rồi về chạy chữa cho thày cháu, nào đã lo kịp? Nhờ bác nói với ông Lý hãy cho nhà tôi khất đến chiều mai.

Anh kia mát mẻ:

— Đến chiều mai! Chị nói dễ nghe nỉ! Thuế của nhà nước, chị tưởng chuyện chơi đấy sao!

Chị Dậu nằn nì:

— Tôi cũng biết thuế của nhà - nước không phải chuyện chơi. Nhưng bây giờ chưa có, nên tôi phải khất. Bạn nghèo với nhau, bác nói khéo với ông Lý giúp tôi.



—Tôi không dám bạn với nhà chị. Tôi không biết nói khéo. Tôi không có quyền được nhận lời khất của chị. Lát nữa, đề chị khất với ông Cai-lệ.

Rồi hấn hăm-hăm vác gậy đi ra.

Lửa lại nổ. Chị Dậu ngồi luôn cạnh bếp cầm chiếc đũa-cả quấy cho nồi cháo khỏi trào. Ánh nắng gắt-gao xuyên lỗ thủng mái bếp soi vào những giọt mồ hôi lóng-lánh trên gò má đỏ bừng.

Trời đã thừng buổi.

Thằng Dần lại sạo-sục kêu đói. Nó vẫn kè-nhè ngồi ở cạnh mẹ, hau háu nhìn vào nồi cháo.



## XIX

**V**Ề phía đầu làng, nghe có tiếng còi ô-tô toe-toe.  
Rồi đến tù-và tu-tu đồ hồi. Rồi đến trống cái  
thong-thả diềm từng tiếng một.

Bà lão láng-diềng lật-đật chạy sang, hớt-hơ hớt-  
hải nói với chị Dậu:

— Nhà bác chạy đủ sưu chưa?

Chị Dậu vậm vợi:

— Thưa cụ, nhà cháu mới nộp một xuất, còn thiếu  
một xuất nữa ạ!

— Sao lại phải đóng hai xuất?

— Thưa cụ, một xuất của thày con cháu và một xuất  
của chú Hợi nó.

— Anh Hợi chết rồi, còn phải đóng sưu nữa à?

— Vâng, cháu thấy các ông ấy bảo chú nó chết dờ  
năm tây, nên còn phải đóng xuất sưu năm nay. Nếu  
nó chết hẳn năm tây thì mới được trừ.



— Khốn-nạn ! Người chết đã sắp giỗ đầu, anh em còn phải đóng đậy tiền sưu ! Sao lại có lệ thế nhỉ ? Bây giờ nhà bác chưa có thì làm thế nào ? Nghe như quan đã về đấy !

— Phải ! Cháu cũng đoán chừng quan Phủ đã về. Nhưng không có tiền thì phải khát vậy. Cụ bảo làm thế nào được ?

Bà lão ái-ngại trở ra.

Cháo chín, chị Dậu bắc mang ra giữa nhà, ngả mâm bát, múc ra la-liệt. Rồi chị lấy quạt quạt cho chóng nguội.

Tiếng trống và tiếng tù và đã thủng-thắng đưa nhau từ phía đầu làng đến đình.

Tiếng chó sủa vang các xóm.

Bà lão láng-diềng lại lật-đật chạy sang :

— Bác trai đã khá rồi chứ ?

— Cảm ơn cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường. Nhưng xem ý hầy còn lẽ-bề, lệt-bệt, chừng như vẫn mỗi-một lắm.

— Này ! bảo bác ấy có trốn đi đâu thì trốn. Chứ cứ nằm đấy, chốc nữa họ vào thúc sưu, không có, họ lại đánh trói thì khổ. Người ốm dề-dề như thế, nếu lại phải đôn một trận, nuôi mấy tháng cho hoàn hồn ?

— Vâng, cháu cũng đã nghĩ như cụ. Nhưng để cháo nguội, cháu cho nhà cháu ăn lấy vài húp cái đã. Nhịn xuống từ sáng hôm qua đến giờ, còn gì ?

— Thế thì phải dục anh ấy ăn mau mau đi ! Kẻo nữa người ta sắp-sửa kéo vào rồi đấy !



Rồi bà lão lại lặt-đạt trở về với vẻ mặt bần-khòăn.  
Cháo đã hơi nguội.

Thằng Dần vục đầu vừa thối vừa húp soàn-soạt.  
Chị Dậu đón-dén bưng một bát lớn đến chỗ chõng  
nằm:

— Thày em hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ  
sốt ruột.

Rồi chị đón lấy cái Tiu và ngồi xuống đó, như  
có ý chờ xem chõng chị ăn có ngon miệng hay không.

Anh Dậu uốn vai ngáp dài một tiếng. Uề-oải, chống  
tay xuống phản, anh vừa rên vừa ngổng đầu lên.  
Run rẩy cất bát cháo, anh mới kê vào đến miệng,  
Cai-lệ và người nhà Lý-trưởng đã sầm-sập tiến vào  
với những roi song, tay thước và giầy thừng.

Gõ đầu roi xuống đất, Cai-lệ thét bằng giọng khàn  
khàn của người hút nhiều sái cũ:

— Thằng kia! ông tưởng mày chết đêm qua, còn  
sống đấy à? Nộp nốt tiền sưu! Mau!

Hoảng quá, anh Dậu vội để bát cháo xuống phản  
và lăn đùng ra đó, không nói được một câu gì. Người  
nhà Lý-trưởng cười cách mỉa-mai:

— Anh ta lại sắp phải gió như đêm qua đấy!

Rồi hắn chỉ luôn vào mặt chị Dậu:

— Chị khát tiền sưu đến chiều mai phải không?  
Đấy! chị hãy nói với ông Cai, để ông ấy ra đình  
kêu với quan cho! Chứ ông Lý tôi thì không có  
quyền dám cho chị khát một giờ nào nữa!



Chị Dậu run-run :

— Nhà cháu đã túng, lại phải đóng cả xuất sưu của chú nó nữa, nên mới lòi-thôi như thế. Chứ cháu có dám bỏ bê tiền sưu của nhà nước đâu! Hai ông làm phúc nói với ông Lý hãy cho cháu khát...

Cai lệ không để cho chị được nói hết câu, trợn ngược hai mắt, hấn quát :

— Mà y định nói cho cha mà y nghe đấy à? Sưu của nhà nước, mà dám mở mồm xin khát!

Chị Dậu vẫn cố thiết tha :

— Khốn nạn! Nhà cháu đã không có, dẫu ông chửi mắng cũng đến thế thôi. Xin ông trông lại!

Cai-lệ vẫn giọng hăm-hè :

— Nếu không có tiền nộp sưu cho ông bây giờ, thì ông sẽ dỡ cả nhà mày đi, chửi mắng mà thôi à!

Rồi bấn quay ra bảo anh người nhà Lý-trưởng :

— Không hơi đâu mà nói với nó, trời cồ thẳng chông nó lại, điệu ra đình kia.

Người nhà Lý-trưởng bình như không dám hành hạ một người ốm nặng, sợ hoặc xảy ra sự gì, bấn cứ lóng-ngóng ngơ ngác, muốn nói mà không dám nói. Đùng đùng, Cai lệ giật phắt cái thùng trong tay anh này và chạy sầm sập đến chỗ anh Dậu.

Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con bé con xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay hấn :

— Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!



— Tha này! Tha này!

Vừa nói hẳn vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu, mấy bịch, rồi lại xấn đến đê trói anh Dậu.

Hình như tức quá không thể nhịn được, chị Dậu liều mạng cự lại:

— Chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ!

Cai-lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rồi hẳn cứ nhẩy vào cạnh anh Dậu.

Chị Dậu nghiêng hai hàm răng:

— Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!

Rồi chị túm lấy cổ bản, ần dúi ra cửa. Sức leo-bẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô-dẩy của người đàn bà lực-diễn, hẳn ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.

Người nhà Lý-trưởng xấn xô bước đến, giơ gậy chực đánh chị Dậu. Nhanh như cắt, chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn. Hai người dằng-co nhau, du-dây nhau. rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau. Hai đứa trẻ con kêu khóc om-sòm. Kết cục, anh chàng «hầu cận ông Lý» yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.

Anh Dậu sợ quá muốn dậy can vợ, nhưng mệt lắm ngồi lên lại nằm xuống, vừa run anh vừa rên:

— U nó không được thế! Người ta đánh mình



không sao, mình đánh người ta thì mình phải tù phải tội

Chị Dậu vẫn chưa nguôi giận :

— Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được...

Người nhà Lý-trưởng hết cơn lạng-cá, lóp-ngóp bò dậy, hấn chỉ vừa thở vừa chửi chị Dậu, không dám động đến thân thể chị nữa. Chị Dậu lại đón cái Tiu vào lòng, và cũng sa-sả chửi giã.

Anh Dậu không biết làm thế nào mà can đôi bên, chỉ nằm mắng vợ và xin lỗi ông... người nhà Lý-trưởng.

Một hồi hiệu ốc rúc từ ngoài đình rúc vào. Mấy bác tuần phu gậy lầy mã thò theo chân Lý-trưởng, Cai lệ kéo đến. Thì ra trong lúc chị Dậu và anh người nhà Lý-trưởng vật nhau, Cai-lệ đã chạy thoát ra đình báo với Lý-trưởng. Lý-trưởng liền đem tuần phu vào bắt vợ chồng chị Dậu. Họ đã *giang-giải* ra đình hầu quan tất cả tiếng rên của người ốm, tiếng khóc của hai đứa trẻ con, và tội án của người đàn bà táo bạo.



## XX

**Đ**ÔI lọng xanh nằm tráo đầu đuôi trước cửa đại-đạo. Cái trống cái và cái đờn tre trông lẫn bên trường bao lan. Chín, mười lá cờ rũ rợi, rủ dưới giọt đình. Một đoàn đao, mác loi thoi chĩa mũi nhọn trên mái giải-vũ.

Quang cảnh ngoài đình hôm nay khác hẳn hôm qua.

Phó-lý, Trương-tuần cũng như Tộc-biêu; tuần-phu, tay không phải làm việc gì, ai nấy vẫn sơ tóc gáy chạy xuôi chạy ngược. Phó-hội, Thủ-quỹ đối nhau với Thư-ký, Chuởng-bạ, mỗi người khoanh tay đứng tựa mỗi cột, giáng bộ nen-nét như rắn mồng năm, Chánh-Tổng ngồi ngáp vặt cạnh bức cầu lơn, con ruồi đậu mép không muốn đuôi.



Chánh-hội luôn tay giở cuốn sổ thuế, hai mắt vẫn lấm-lếp trông đi đặng nào!

Vợ chồng chị Dậu không can-dảm hơn thằng Dần, vừa ló mặt lên thêm đình, đã mất vía về bộ râu của quan phụ-mẫu.

Cái râu mới lạ làm sao! Nó đen như vệt hắc-ín và cong như cái lưỡi liềm. Nó nhọn như mũi dùi nung và bầu như đầu dao trồ. Nó khum-khum quắp lấy hai mép, giống như hai cái cánh giời. Nó vát-vều vênh ra hai mang tai, gần như hai sừng củ ấu. Nó trầu đầu ở dưới ống mũi, như sắp chui vào trong cái mũi đục dũa. Nó làm cho bộ mặt trơ-tráo có vẻ vênh vang. Nó lại giúp cho cái mồm lèm-bèm thêm sự dữ-dội.

Nếu không biết quan phủ xuất thân từ chức thông-phán, người ta sẽ tưởng ngài được làm quan chỉ vì bộ râu.

Và nếu không rõ là ông quan, người ta lại có thể lăm ngài với ông cai xe hay ông cai thầu khoán.

Dựa tay vào mặt cái bàn phủ tấm thảm đỏ của tế-chủ vẫn thường đứng lễ, quan Phủ ngất ngưỡng ngồi vào chiếc chiếu cạp đỏ trải trên ghế ngựa quang dầu. Dưới vành khăn xếp nhiễu tây, cái mặt phèn-phẹt luôn luôn hằm-hằm như sắp rơi xuống sàn đình đánh « huych ».

Cạnh ngài, một tên tuần-đình lực-lưỡng vác cái quạt lông đứng đặng xa xa phẩy vào.



Trước ngài, thầy Thừa và anh Nho đều mướn bồi-hôi với mấy cuốn biên-lai thu thuế của Lý-trưởng.

— Bầm ông lớn! «thừa» lệnh ông lớn, chúng con và tên người nhà Lý-trưởng vào nhà tên Nguyễn-văn-Dậu bắt nó đem tiền nộp sưu, vợ tên ấy muốn tháo cho chồng, nó đánh con, đánh cả tên người nhà Lý-trưởng, hiện có Lý-trưởng cùng bọn tuần-phu đều biết. Lạy ông lớn, xin ông lớn...

Cai-lệ chưa nói hết câu, Lý-trưởng đứng ở đằng sau vội vàng cướp lời :

— Bầm ông lớn, con mẹ ấy tên là Thị-Đào, nó bướng bỉnh thứ nhất làng con. Năm, sáu hôm nay, hôm nào chúng con cũng sai người nhà đến đục tên Nguyễn-văn-Dậu đóng sưu, nó xui chồng nó nhất định không đóng. Chúng con bảo nó thuế sắp đăng trường, nếu không đóng sẽ phải trình quan phụ-mẫu, nó nói quan phụ-mẫu nó cũng không cần. Hôm nay «thừa» bóng ông lớn về đây, anh Cai-lệ và người nhà con vào đốc, nó dám đánh lại tất cả. Hiện mắt chúng con và nhiều người nữa trông thấy. Ông lớn là đèn trời, xin ông lớn xét tình chúng con, bắt nó bỏ tù, chúng con và anh Cai-lệ được đội ơn ông lớn.

Quan Phủ vênh cái mặt nặng trịch và đập tay xuống mặt bàn :

— Không đóng sưu! Lại đánh cả lính! Nó định làm giặc à? Bắt cồ ra đây!

Một tiếng dạ vang năm gian đình. Vợ chồng chị



Dậu và hai đứa bé sênh-sệch lên đình theo đầu thừng trong tay Lý-trưởng.

— Bầm ông lớn, chúng con đã giải tên Dậu và Thị-Đào ra hầu ông lớn!

Dứt lời Lý-trưởng, quan Phủ dương đôi mắt trắng già, nhìn vào mặt anh Dậu :

— Mày định trốn sưu của nhà nước ? thằng kia ! Anh Dậu run như cây sậy :

— Bầm lạy quan lớn, tiền sưu con đã nộp rồi.

Quan Phủ quát hỏi Lý-trưởng :

— Nó đã nộp rồi, sao mày bảo nó chưa nộp ?

Lý-trưởng vội kêu :

— Bầm ông lớn, tên ấy « man » của ông lớn, thực quả tên ấy chưa nộp...

Quan Phủ không để cho Lý-trưởng hết lời, ngài vạy anh Dậu :

— Mày nộp rồi thì biên-lai đâu ?

— Bầm lạy quan lớn, con không lấy giấy biên-lai, nhưng, khi nộp có cụ Chánh-tổng, ông Thủ-quĩ và các ông chức-dịch cùng biết...

Quan Phủ nhìn mặt Thủ-quỹ và Chánh-tổng :

— Các thầy có trông thấy nó nộp sưu cho Lý-trưởng không ?

Thủ-quỹ ngó trộm Lý-trưởng rồi thưa :

Bầm ông lớn, đêm qua, Thị-Đào có nộp anh Lý chúng con hai đồng bầy hào tiền chĩnh, anh Lý chúng con giao cho chúng tôi đếm lại...



Xen vào câu nói của Thủ-quĩ, thằng Dần kéo vạt áo mẹ và dục :

— U đem con về mau lên. Con chả ở đây nữa !  
Nào !

Quan Phủ trừng mắt và quát Lý-trưởng :

— Sao lại cho nó giắt cả con nít lên đấy ? Ông thì đập vào mặt mày bây giờ !

Sắc mặt xám như gà cắt tiết, Lý-trưởng vội vàng một tay giăng sắp cái Tủ trên tay chị Dậu, một tay túm đầu thằng Dần, đưa xuống thềm đình, rồi đem tít ra ngoài cổng đình, giao cho đứa lớn ngồi giữ đứa bé.

Hai đứa cùng khóc ngặt-ngheo. Thằng Dần nheo nhéo gọi u. Mặc kệ chúng nó ở đấy, Lý-trưởng lại quay lên đình.

Quan Phủ đương hỏi Thủ-quỹ :

— Tiền đếm rồi mày đưa cho ai ?

— Bẩm ông lớn, con đưa cho anh Lý chúng con.

Lý-trưởng nói đón :

— Số tiền ấy mới là xuất sưu của tên Hợi :

Quan Phủ cau mày :

— Tên Hợi là tên nào ? Sao thằng Dậu lại phải nộp sưu cho nó ?

— Bẩm ông lớn, tên Hợi là em ruột tên Dậu. Hắn chết từ đầu tháng giêng... Vì tên Dậu là thân nhân của hắn, cho nên chúng con bắt phải nộp thay.

Quan Phủ hỏi gặng :



Thế làm sao mày lại không đưa biên-lai cho nó ?  
Định thu lạm thuế phải không ?

Rồi ngánh lại nhìn viên thừa phái, quan Phủ nói bằng giọng nghiêm nghị :

— Thày thảo biên bản, nói rằng nay tôi về đây khám thuế, bắt được Lý-trưởng thu thuế của tên Dậu mà không biên nhận cho nó. Rồi bảo Chánh-tổng ký vào. Nghe không ?

Sau tiếng dạ gọn-ghe của viên thừa phái, Lý-trưởng chấp tay đến cạnh quan Phủ và gãi tai :

— Bẩm lạy ông lớn, chúng con là tôi-con ông lớn, xin ông lớn thương... Thực quả chúng con tình oan.

Quan Phủ càng ra bộ dạn-dữ :

— Vụ thuế này mày kiếm của những đứa ngoại canh được mấy trăm đồng... Còn chực thu lạm của thằng cùn-dính ! Ông thì cách cồ... !

Lý-trưởng lại năn-ni nhắc lại câu vừa mới nói :

— Bẩm lạy ông lớn, chúng con là tôi-con ông lớn, xin ông lớn thương... Thực quả chúng con tình oan.

Quan Phủ dụ giọng :

— Mai lên phủ hầu. Nghe không ?

Lý-trưởng dạ một tiếng dài, rồi khúm-núm đi lùi trở ra.

Quan Phủ hỏi đến chị Dậu :

— Mày đánh lính và người nhà Lý-trưởng đề tháo cho chồng mày trốn sưu, phải không ?

Chị Dậu cất giọng run-run :



— Bầm lạy quan lớn, con không đánh các ông ấy. Vì các ông ấy định đánh chổng con, con sợ chổng con đương ốm mà lại phải đòn thì chết, nên con phải can.

Lý-trưởng nói sen :

— Bầm ông lớn, chính thị ấy có đánh người nhà chúng con và anh Cai-lệ, mắt con trông thấy.

Quan Phủ gạt đi :

— Im cái mồm ! Không ai hỏi mày !

Rồi ngài lại dẫn chị Dậu :

— Mày can, tức là mày đánh nhau với chúng nó,.. À ! Con này dám chống-cự với lính trong khi làm việc phạm-sự ! Muốn vào tù.

Chị Dậu nín lặng, không biết nói sao. Quan Phủ cất giọng hách-dịch :

— Cho ra ngoài kia !

Thầy Thừa vừa thảo xong tờ biên-bản, đệ lên trước mặt quan Phủ. Nhìn qua biên-bản một lượt, quan Phủ bảo Chánh-tổng đóng triện và mấy người hương-chức ký tên làm chứng. Rồi ngài mới kiểm đến thuế.

Trước mặt Chánh-tổng và các hương-chức, Lý-trưởng đồ tráp bạc cho thầy Thừa đếm. Tất cả bạc giấy, bạc hào, mới được sáu trăm và ba chục đồng. So với ruột thuế còn thiếu năm trăm, nhưng so với số tiền đã biên trong sổ Lý-trưởng, thì dôi ra đến hai chục đồng.

Quan Phủ đập tay xuống bàn và dọa Lý-trưởng :



— Mày không thu lạm, làm sao tiền thuế lại thừa?  
Xong vụ thuế này, ông thu bằng-triệu.

Lý-trưởng sợ tái mặt, chỉ núc hai tay như người  
bất quyết và nói đi lại một câu « xin ông lớn thương »

Quan Phủ đòi giọng ngọt ngào:

— Mai lên phủ hầu! Giải cả con vợ thằng Dậu  
lên rữa. Nghe không!

Rồi ngài chững chạc đứng giậy, đi xuống giọt đình.

Tù-và, trống cái và cờ quạt lữ-lược tiễn ngài lên  
phía đầu làng,



## XXI

**T**AN buổi bầu kiện, chị Dậu lật-đật chạy xuống công đình tìm con. Không thấy đứa nào ở đấy. Chị sợ quá, cuống-quít đi hỏi những người gần quanh. Thì ra trong lúc chúng nó bị ông Lý-trưởng điệu xuống bỏ đó, một người đàn-bà trong làng đi qua trông thấy thương-hại, đã bế cái Tiu cho bú và giắt thắt Dẫn đưa đến tận nhà chị rồi.

Không kịp đợi chồng, chị vội bon luôn về nhà với con.

Cái Tiu bú no, nằm ngủ thìn-thít. Thằng Dẫn đương bung bát cháo vừa thồn - thức vừa húp soàn-soạt.

Chị Dậu bước vào đến thềm, thằng bé chột ngừng đầu lên. Nó khóc òa lên và hỏi :

— Thày em đâu rồi, hử u ?

Chị Dậu xoa tay :



— Nói sẽ chứ! cho em nó ngủ! Thầy con đương về sau ấy!

Rồi chị đón-dén bước vào trong nhà.

Bà lão lảng giềng vừa sang:

— Thế nào? Bác không bị bắt lên phủ, lại được tha về đấy ư?

Vừa nói, bà lão vừa nhanh-nhẩu tiến lên trên thềm và ngồi vào chiếc chõng nát, rồi tiếp:

— Tôi cũng khen cho bác ngỗ-ngbịch! ai lại một người đàn bà con mọn, dám đánh hai người đàn ông? Nếu phải đũa khỏe, chúng nó đánh lại thì làm thế nào?

Cái Tiểu thức giấc và khóc ngằn-ngặt. Chị Dậu vừa đón con bé vừa tiếp bà khách:

— Cháu cũng biết rằng đàn bà hung-hành như thế là hư thân lắm, chứ không hay gì. Nhưng mà chúng nó đè-nén chúng cháu tệ quá, cháu đã cố nhịn, mà không nhịn được. Cụ tính nhà cháu đau-ốm như thế, mà cả hai đũa, cứ xông vào đánh, thì phỏng còn gì là người! Vì thế cháu phải liều với chúng nó.

Bà lão giở gói trầu thuốc đưa cho chị Dậu một miếng:

— Nói vậy thì nói, chứ cái thói tàn-ác của quân lính lệ, ai mà chịu nổi? Tôi là người ngoài, nghe chuyện cũng còn tức thay, huống chi bác! Thế công việc bây giờ ra sao?

Chị Dậu đón lấy miếng trầu và đáp:



— Quan bảo cho về, ngày mai lên hầu.

Bà lão lại hỏi :

— Bác trai đi đâu chưa về? Hay là bị giải lên phủ rồi chăng?

— Không !...

Chị Dậu đương nói giở câu thì ngoài cổng nghe có tiếng rên hăm-hừ. Anh Dậu lầy-bầy tiến vào trước thềm với bộ mặt đỏ gay như người đun bếp.

Chào qua bà lão láng giềng, rồi anh run-rẩy chống tay vào gối để bước lên thềm. Chị Dậu vội vàng bồng con đứng giậy, cầm cánh tay chõng kéo lên.

Bà lão láng giềng ra ý ái-ngại :

— Khốn nạn! Bác lại lên cơn sốt rét đấy ư?

Anh Dậu lò-dò đi vào trong phủ, ngã mình xuống cạnh thềm Dẫn, vừa thở vừa nói :

— Vâng! từ nãy đến giờ, cháu thấy trong mình gầy-gấy, bình như nó lại sắp sửa lên cơn rồi đây.

Thằng Dẫn ăn cháo đã xong. Nó mang đĩa bát ra sân bỏ vào nồi nước vo gạo. Chị Dậu đưa cái Tũ cho bà lão láng giềng :

— Cháu hãy gửi cụ một lát.

Rồi chị bung mâm cháo đặt lên bàn thờ ông công, và ngồi vào cạnh anh Dậu :

— Thày em có đức dầu không? Đề tôi nặn cho cái nào!

Anh Dậu xua tay và rên khừ khừ :

— Thôi, tôi mệt lắm. Đề tôi nằm nghỉ một lát. U nó ra mà ẵm con, đề cụ..



Bà lão láng giềng vội đón :

— Được ! hôm nay tôi cũng thông-thả. Cứ để tôi ôm cháu cho. Bác gái có đi làm gì, cứ đi !

Chị Dậu sē-sàng đứng giậy :

— Thế thì cháu hãy quấy cụ lúc nữa.

Vừa nói, chị vừa chạy ra cuốn chiếc chiếu rách cái Tủ đái-ỉa hôm qua, đem ra ao giặt.

Anh Dậu vừa rên vừa tiếp bà lão :

— Cháu không ngờ những thằng lính lệ nó ác đến thế. Sáng ngày nếu không có nhà cháu cụ lại với nó, có lẽ nó sẽ đánh cháu đến chết.

Bà lão nhờ bái cốt trầu xuống thêm :

— Tboi ! còn phải kê ! Bạc thì dân, bất nhân thì lính. Tục ngữ nói có sai đâu. Ấy là nhà bác không có gì nữa. Chứ nếu trong nhà còn có con gà con chó, chúng nó cũng đập chết mà ăn với nhau, không tha cho đâu. Bây giờ những đứa ấy còn ở đây hay là đi rồi ?

— Hình như nó đã theo quan về phủ thì phải.

— Bác gái đã chạy được nốt số tiền sưu chưa ?

— Thừa cụ chưa. Từ sáng hôm qua đến giờ, nó những lật đật về cháu, chạy vào đâu được ! Khốn nạn ! cái thân đàn bà như nó, thật là khổ sở đủ đường.

Rồi anh dập-dính nước mắt.

Bà lão thở thê yên ủi :



— Thấy tình cảnh nhà bác, tôi thật ái-ngại. Nhưng thôi, sông có khúc, người có lúc, mình cứ ăn-ở hiền-lành, rồi cũng có ngày trời mở cửa cho!

Bóng nắng vừa đến giọt nhà. Chị Dậu ở ngoài ao về với chiếc chiếu ướt và một nắm lá.

Sau khi đã vắt chiếc chiếu lên cõi dào, chị đem nắm lá thả trong một chậu nước lạnh rồi đặt vào gậm bàn thờ.

Bà lão hỏi:

— Lá dành, lá ruối phải không?

Chị Dậu nhanh-nhắn:

— Phải. Cháu thấy người ta mách rằng: Những người sốt rét, cứ lấy hai thứ lá ấy vò ra, phơi sương mà uống, bệnh nặng đến đâu cũng khỏi. Vậy cháu thử làm cho nhà cháu uống xem sao.

Bà lão ra ý vui vẻ:

— Ủ! Tôi cũng thấy nói lá dành lá ruối chữa bệnh sốt rét hay lắm. Thế mà tôi cứ khuấy quên, vẫn không nhắc bác.

Rồi nhả miếng bã trầu trong miệng và ném xuống sân, bà lão hỏi tiếp:

— Từ sáng đến giờ, các bác đã ăn gì chưa?

Chị Dậu đến cạnh bà lão để đón cái Tũ và đáp:

— Nào đã ăn vào lúc nào hở cụ? Sáng ngày nhà cháu vừa bung bát cháo đến miệng, thì họ kéo vào...

— Thế thì đề tôi hãy ấm cháu cho. Bác đi lấy cháo cho bác trai ăn, kẻo nữa bác ấy đói quá.



Anh Dậu ngắt lời:

— Cháu đắng miệng lắm, không muốn ăn uống gì cả.

Bà lão cố bầu:

— Phải cố ăn đi mới được, bác ạ! Chẳng ăn nhiều thì ăn ít. Chứ cứ nhịn mãi thì sức yếu đi, bệnh càng nặng thêm. Và lại, ăn cháo cũng không độc đâu mà sợ.

Chị Dậu nói theo:

— Cụ bảo phải đấy! Thày em cố ăn vài miếng cho đỡ sót ruột. Kẻo nữa, đã ốm lại đói thì chịu làm sao!

Rồi chị bung một bát cháo đến cạnh chồng và năn nỉ:

— Nào, thày em gượng giậy ăn đi, cho tôi bằng lòng.

Anh Dậu như nề lời vợ, uể-oải ngồi giậy, anh đón bát cháo, nhắm mắt nhắm mũi, cố húp gần hết nửa bát, rồi kêu đắng lắm không nuốt được nữa.

Bà lão lại khuyên chị Dậu:

— Bác gái cũng phải ăn đi, đề lấy sữa cho cháu nó bú. Mình đã vậy, còn con. Đàn bà con mọn cần nhất phải ăn cho đủ thì mới có sữa. Nếu sữa không đủ, thì con hay sai.

Anh Dậu cũng dề-dà dục vợ:

— Cháo sắp vữa cả rồi đấy. U nó ăn cho hết đi. Rồi đi chạy cố lấy mấy đồng nữa.

Chị Dậu nhắc mâm cháo xuống phản. Bớt lại một bát, chừng muốn để dành cho thằng Dần, rồi chị vừa húp chập-chuội vừa ứa nước mắt:



— Ngày nay nhờ cụ cho vay, còn có cái ăn, ngày mai thì trông vào đâu?

Bà lão láng-giềng ra vẻ cảm-động:

— Trời sinh voi, trời sinh cỏ, sợ gì! Bên kia còn nửa nồi gạo nữa, tôi chưa ăn đến. Lát nữa, bác đem thúng sang, tôi hãy cho vay. Khi nào bác trai khỏe-mạnh trả tôi cũng được.

Ngoài cổng có tiếng hiệu rúc. Đàn chó hàng xóm thi nhau sủa từ phía ngoài sủa vào. Lý-trưởng với cây gậy song và hai người tuần hùong-hồ xông đến trước nhà. Chỉ gậy vào mặt anh Dậu, hấn quát:

— Suu đâu? Thằng kia? Đem nộp nốt đi!

Bà lão láng-giềng nhanh miệng khất hộ:

— Bác ấy vừa ở đình về, làm gì đã có? Ông hãy làm ơn đề cho người ta đến mai.

Lý-trưởng mắng như tát nước:

— Không việc gì đến bà! Mà chỗ mồm vào đấy. Nó không có, thì tôi dỡ nhà nó đi chợ mà xem.

Rồi hấn chỉ gậy vào mặt chị Dậu:

— Chỉ vì vợ chồng nhà mày đề quan hành ông... Ông hạn cho mày từ giờ đến tối, nếu không chạy đủ hai đồng bây nữa, thì mày sẽ biết tay ông!



## XXII

**T**HẮNG Dần cái Tiu hã y còn ngủ say. Chị Dậu bưng bát nước lá dành lá ruối cho anh Dậu uống, rồi chị ngả mâm, lấy bát, ra bẻ bắc cơm. Hôm nay có gạo của bà láng-giềng cho vay, chị định nấu cơm ăn sớm, để chốc nữa còn phải lên phủ hầu quan.

Anh Dậu trong mình hơi tỉnh, nên cùng ngồi ăn với vợ. Nhưng anh nhỏ-nhẻ nhai không buồn nuốt, chỉ ăn vài miếng lại thôi. Chị Dậu cũng mới và hết một bát, thì Lý-trưởng vừa sầm-sập vào với hai người tuần và một sợi giây thừng.

Hắn xông đến chỗ chị Dậu và nói thật lớn:

— Đứng giậy! Đi lên phủ!

Chị Dậu phát câu:

— Lên Phủ thì lên. Tôi có trốn đâu? Nhưng ông hã y đề cho tôi ăn xong bữa cơm cái nào!

Lý-trưởng sùng-sộ:



— Mày chẳng ăn xong thì mặc kệ mày. Việc quan ông cứ đúng phép ông làm.

Rồi hắn ùng-ùng sấn lại, túm tay chị Dậu lôi giậy và thét hai người tuần:

— Trói cò nó lại, điệu đi cho ông!

Bát cơm trên tay chị Dậu đồ lật xuống mâm đánh soảng, cơm canh bắn tung khắp nhà.

Cái thừng trong tay người tuần tức thì bị lỏng vào hai cánh tay chị Dậu và gò ra đằng sau lưng.

Anh Dậu nhìn vợ bằng những giòng nước mắt thánh-thót.

Lý-trưởng trừng-trợn hạch-lạc:

— Còn đời mày nữa. Từ giờ đến trưa nếu không nộp nốt tiền sưu, thì ông trể xác ra cho. Đừng lấy nê ốm mà lãn-khân với ông!

Cái Tiu trong buồng giật mình thức giậy, khóc chu, khóc chéo như bị beo-ngắt.

Chị Dậu dấu dụi với Lý-trưởng:

— Xin ông làm phúc đề tôi cho cháu nó bú cái đã. . .

Lý-trưởng hùng-hồ chìa bàn tay vào mặt chị Dậu:

— Ông thì vả cho vỡ mồm bây giờ! Mày nói cho cha mày nghe đấy à! Sắp đi hầu quan, còn đòi ở nhà đề cho con bú. Để ông đứng đây đợi mày đấy chắc?

Thế là hắn túm đầu thừng dây sắp dây ngửa chị Dậu xuống thềm. Vừa đi hắn vừa sa-sả chửi mắng.



Tới đình, hấn sai tuần-phu trói chặt chị Dậu vào một cột đình. Bằng Mối lễ-mễ bưng mâm lòng lợn đậu phụ đặt vào chiếc chiếu giữa đình. Lý-trưởng ngồi xếp bằng tròn bên cạnh bao-lan, vừa uống rượu vừa cà giềng cà tỏi :

— Con mẹ dī-Dậu ! Mày đã biết nhục chưa con ! Ông còn làm cho bố ghét mới thôi !

Chị Dậu lúc ấy hình như tức quá, sắc mặt tái xanh, chỉ cúi gằm xuống, không nói gì cả. Lý-trưởng lại kè nè :

Chỉ vì vợ chồng nhà mày, cho nên hôm quan mới hạch ông, mày có biết không ? Việc này chưa biết ông sẽ lo liệu thế nào cho xong. Có lẽ hơn trăm đồng bạc kiếm được trong vụ thuế này, ông phải đồ đi... vì mày tất cả...

Rồi hấn đập tay xuống sàn đình :

— Mày làm bại ông đến thế, chứ còn đến thế nào nữa, ! Con mẹ kia ! Ông giết chết mày cũng không oan mà !

Cứ thế, cứ cái giọng ấy hấn lắm nhắm một mình cho đến khi chai rượu đã hết già nửa.

Chị Dậu chùng cũng không muốn giây với kẻ say, cho nên, hấn nói thế nào mặc hấn, chị cứ giả điếc làm lơ.

Mặt trời lên khỏi ngọn tre độ một con sào,

Mấy đĩa đậu phụ, lòng lợn trong mâm đã sạch ngoen-ngoẻn. Bấy giờ Lý-trưởng mới chịu bỏ mâm



đứng giậy, trong miệng còn nhồm nhoàm nhai dở miếng cơm tưới với nước mắt.

Không kịp chùi miệng, uống nước, hắn gọi một người tuần phu và dục:

— Trưa quá rồi ! Giải cò nó đi, không thì lỡ buổi hầu sáng.

Chị Dậu được thoát ly cái cột đình để theo hắn và người tuần phu lên phủ.

Trời dương nắng gắt, tự nhiên thấy tối sầm lại. Một đám mây đen lù-lù tiến từ phía Nam lên phía Bắc. Chân trời nhấp-nhoáng hiện mấy luồng chớp. Tiếng sấm tiếng sét theo cơn giông đồng thời kéo đến. Nước mưa đổ xuống âm-âm.

Bởi dương đi trong một cánh đồng không, cả bọn đều không có chỗ mà ẩn. Lý-trưởng tuy có cầm ô nhưng cũng bị ướt lướt-sướt như chị Dậu và người tuần-phu. Vì ô của hắn tức là một món trang-sức, chỉ dùng để làm giá-ngự chớ có giương được bao giờ.

Với cơn căm tức của hắn, sự rủi-ro ấy không khác gì lửa cháy thêm dầu, hắn càng lèm - bèm chửi mắng chị Dậu.

Nước mắt theo nước mưa chảy xuống dàn - dựa, chị Dậu không biết than-thở cùng ai, thỉnh-thoảng chị chỉ kêu trời cho hả.

Một lát sau, gió im dần, mưa tạnh dần, trời cũng quang dần, rồi thì ánh nắng lại ở trên đầu dội xuống như thiên như đổ.



Tới công phủ, các quần áo ướt vừa khô. Nhưng đã tan buổi hầu sáng, Lý-trưởng phải dẫn chị Dậu vào trong hàng cơm để đợi buổi hầu chiều.

Cố nhiên trong mùa sưu thuế, hàng cơm phổ phủ vẫn phải đông khách hơn các ngày thường, Trên những giầy phản ken liễn, trên những chiếc tràng-kỷ giát nửa, người nọ chen vai người kia. Họ ăn, họ uống, họ nói chuyện. họ cãi lý-sự với nhau. Chỗ này gọi cơm, chỗ kia gọi rượu, chỗ khác lại gọi nước mắm. Thằng nhỏ nhà hàng cuống cẳng chạy không kịp. Mùi tỏi, mùi rượu, mùi mắm tôm hòa với mùi bồ-hôi của những người đã lâu không tắm, làm thành một bầu không-khí khó tả, ai không quen ngửi sẽ phải buồn nôn.

Chị Dậu với sợi thừng gò ở hai cánh vãi ngồi do dó dưới chân cột để nghe những tiếng chửi rủa của Lý-trưởng mỗi khi có người hỏi hẵn lên phủ làm gì.

Ruột chị lúc ấy như bị đứt ra từng đoạn.

Chồng ta hôm nay có đứt cơn sốt hay không? Cái Tiu từ sáng đến giờ xin bú ai được? Thằng Dần có chịu chơi ngoan hay lại gào khóc quấy bố? Cái Tý ở nhà lão Nghị có được yên thân hay vẫn bị chửi bị đòn?

Bấy nhiêu câu hỏi kế-tiếp nhau quấy rối ở trong óc, nó làm cho chị lúc nào hai mắt cũng đỏ ngầu-ngầu.

Thình-linh trong hàng có tiếng nói lớn :



— Bà này nghiệt quá! Còn để chúng tôi vào hàng nữa thôi?

Giật mình, chị vội ngàng mặt trông lên.

Trước một đồng ô vá nũm và không tay-cầm, bà bàng hoàng co-kéo mấy ông tổng lý, nhất định không cho đi ra. Một ông trong bọn chỉ vào đồng đồ vật ấy và nói:

— Thiếu có hai hào rưỡi bạc, chúng tôi đã gán mười một cái ô, mà bà vẫn không bằng lòng, thật không biết đều chút nào.

Nhà hàng vẫn khăng-khăng một mực:

Các ông bảo mười một cái ô ấy bán cho ai được hai hào rưỡi? Nếu không cho tiền thì các ông phải để cho tôi một cái áo the kha-khá lại đây. Chứ tôi giữ ô của các ông để làm «gấp chả» dỗi à!

— Nhưng mà chúng tôi còn phải vào bầu bây giờ. Để áo the đây thì khoác cái áo cánh nâu mà vào quan ư?

— Tôi không biết. Nếu không gửi áo thì các ông phải trả tiền tôi.

Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, ông kia gắt ông nọ:

— Tôi đã bảo đừng lấy thêm chai rượu sau nữa, thì có việc gì phải lôi thôi thế này. Thật là xấu với hàng phủ.

Một ông liền móc dạ-cá lôi ra một khối đồng vuông đưa cho nhà hàng và nói:

— Gần năm trăm đồng bạc mới được cục đồng này



đây. Tôi hãy gửi bà, chiều mai tôi xin đem tiền lên chuộc.

Trong phủ, tiếng trống thong-thả điềm luôn ba hồi. Những ông hương-ly tấp-nập đem bộ mặt đỏ vào hầu. Lý-trưởng Đông-xá cười trói cho chị Dậu, rồi đưa chị vào cửa phủ.

Hắn chỉ cho chị ngồi vào dưới một gốc bàng ở trước công-đường, để chờ khi quan hỏi đến.

Lần này là lần đầu chị chàng nhà quê được biết cửa công. Trước tai, mắt chị, cái gì cũng lạ. Lạ nhất là trong buồng giấy của quan phủ, luôn-luôn đưa ra những tiếng « bầm tình » « cách cồ » và « bỏ tù », và những người đến đó ai cũng vào với một cái đĩa không, rồi lại ra với một cái đĩa không.

Mặt trời đã xế. Lý-trưởng Đông-Xá mới được vác cái đĩa không đến trước bàn giấy quan phủ. Sau một hồi thét-lác của ông « phụ mẫu », anh ta lăm lăm nói vài, bốn câu gì đó, rồi hắn chạy ra gốc bàng, dẫn chị Dậu đến trước nhà giấy.

Liếc mắt nhìn qua chị Dậu, quan phủ dõng-dạc:

— Linh đâu! Đam cồ con này xuống trại!



## XXIII

**P**HÍA sau công-đường, chợt có tiếng còi toe-toe. Tiếp liền đến tiếng máy chạy sinh-sịch. Một chiếc ô-tô mui kính từ nẻo nhà tư từ từ bò ra đậu ở phía trước công-đường và chầu đầu ra ngoài cổng phủ.

Sau bậc chấn - song của cửa sồ trại lệ, chị Dậu thình-lình nhòm ra.

Với quan phủ đi kèm bên cạnh, một người đàn bà từ thềm gạch hoa bước xuống bằng bộ-điệu vụng-vằng dận-dối.

Chiều trời tuy đã gần tối, sức mắt chị Dậu còn đủ nhận rõ hình-dạng và nhan-sắc người đàn bà ấy.

Cái xác dầy-dà như không chịu nổi sự chật-bẹp của tấm áo bom-bay màu xanh, đôi vú vẫn thỗn-thện lộ ra trước ngực. Trong chiếc khăn tua quấn xòa từ đầu đến cổ, lướt phấn giầy bụi che không kín hai nét răn lớn trên tô cập môi son.



Đến cạnh ô-tô, người đàn bà ấy mở cái « bị da » lấy chiếc gương con soi mặt.

Quan Phủ nhanh-nhẩu mở một cánh cửa ô-tô và dục :

— Thôi mợ lên xe đi đi ! Kẻo nữa tối nay thứ bảy, ngài lại đi chơi đâu chẳng.

Người đàn bà làm bộ dẫn-dối :

— Thân tôi thật là nhục hơn con chó. Những đứa giãng-há chẳng qua nó cũng thế này.

Quan Phu ngọt-ngào :

— Sao mợ lại nói thế nhỉ ? Đã hay rằng mợ không ưa sự đó, nhưng cái đời nó như thế, người ta thế mình cũng phải thế. Tôi còn chịu được nữa mợ ! Tục-ngữ đã nói « giàu về bạn, sang về vợ », năm nay mà tôi được thăng, tức là công mợ tất cả. . .

Quan Phủ ngừng lại giây lát để nhìn mặt người đàn bà ấy và tiếp :

— Vả lại. . . đâu vẫn đấy, nào mình có mất một chút gì đâu.

Lúc ấy chị Dậu mới biết người đàn bà ấy tức là bà Phủ. Thấy quan Phủ cười bà Phủ ra giọng gắt-gởi :

— Thôi đừng nói chuyện con khỉ. Đã đau cả ruột lại còn pha trò.

Rồi thì bà ấy dón-dén bước lên trên xe. Chỉnh-chệm ngồi tựa vào chiếc đệm da, và mở « ví da » lấy chiếc gương con soi lại lần nữa.



Quan Phủ đóng cửa ô-tô và sẽ dặn người tài-xế :

—Đưa bà vào dinh, rồi máy lại phải đánh xe ra ngay. Độ một giờ rưỡi thì hãy đem xe vào đón. Một giờ rưỡi ! Nghe không ?

Tiếng máy lại kêu sinh-sịch lấp tiếng trả lời của người tài-xế. Rồi chiếc ô-tô thông-thả từ trước công-đường chạy ra sau mấy tiếng còi rất lễ-phép. Quan Phủ chào vợ một cách sung-sướng :

— Thôi, mợ đi cho được việc.

Và ngài đứng đó trông theo cho đến khi bóng xe đã khuất cổng phủ mới vui-vẻ trở vào.

Chị Dậu còn đương ngờ-ngần cố tìm ý-nghĩa của những câu chuyện vợ chồng nhà quan mới nói với nhau mà chưa tìm ra, thì người Cai lệ vừa ở công-đường đi xuống. Hắn lật-dật mở rương, lấy ra một bộ đủ cả áo the thâm, khăn vuông thâm, khăn vấn xa-tanh, yếm trắng giải lụa bạch, giầy lưng nhiều xanh, áo cánh lụa trắng và một cái quần lụa thâm cạp màu cánh sen, vừa trao cho chị, vừa chỉ vào đôi guốc gỗ cạnh đó và nói :

— Cầm lấy bộ quần áo này và đôi guốc kia ra nhà tắm ở đằng sau trại, cái nhà vuông con có che cốt đó, tắm cho sạch đi.

Chị Dậu ngạc nhiên :

—Thưa ông, ông bảo tôi ạ ?

Cai-lệ cau mày :

— Chẳng bảo mày thì bảo ai, Còn ai được mặc những quần áo này ?



Chị Dậu òa khóc :

— Xin ông xét lại cho tôi. Tôi mới bị dam một lúc, sao ông đã bắt tôi mặc quần áo tù ?

Cai lệ phì cười :

— Quân mới ngu chứ ! Quần áo tù được thế này à ? Đó là quần áo của... trời cho đấy. Cứ ra tắm đi, rồi mặc vào. Không được hỏi đi hỏi lại lời thôi.

Chị Dậu vội chùi nước mắt :

— Thôi ! Cháu không tắm ! Cháu không thay. Ông cho cháu cứ mặc quần áo của cháu...

Cai lệ ra vẻ bực mình :

— Nhưng mà còn bản không ai chịu được. Mày tưởng giường phản nhà quan cũng như giường chiếu nhà mày đấy à ? Tắm đi và mặc bộ quần áo này một đêm nay thôi. Sáng mai lại mặc những thứ tốt-đẹp của mày, không ai cấm !

Chị Dậu vẫn không hiểu, rụt-rè như muốn hỏi nữa. Cai lệ liền quát :

— Bảo không nghe thì ông tổng cõ xuống nhà vuông giờ. Đừng thấy nói ngọt càng làm bộ.

Bằng cái dáng-bộ sợ-hãi, chị Dậu đón lấy bộ quần áo và sách đôi guốc, rồi đi ra phía sau trại lệ. Trong buồng tắm, nước lạnh, xà-phòng, chậu thau, khăn mặt, các thứ đều sẵn-sàng cả. Vào đó giây lát, chị lại trở ra và cứ thập-thò ở phía đầu trại, Cai Lệ sáng ý liền hỏi :

— Mày sợ ướt cái váy mốt của mày phải không ?



Đóng cửa lại. Tắm chuồng cũng được. Không ai thêm nhòm!

Chị Dậu ngần-ngại đi vào nhà tắm.

Nửa giờ sau, cánh cửa buồng tắm ngỏ ra, chị chàng cũ-kỹ nhà quê nghiêm-nhiên thành một người óng ả nuột-nà rõ ra vẻ cầu Lim, đình Cầu.

Cai lệ quảng cho chị Dậu cái lược bí và cái gương vuông:

— Trái đầu đi, rồi vấn khăn cho thật tử tế!

Chị Dậu ngờ ngác ngồi một lúc lâu, như muốn nghĩ xem người ta sắp-sửa bắt mình làm gì. Cai-Lệ nóng ruột lại dục lần nữa, bấy giờ chị mới bẽn-lẽn cầm lấy gương lược, xỏ đầu ra trái.

Một người lính Lệ đứng cạnh mỉm cười:

— Sướng nhé! Mấy khi đã được quan dam!

Người khác nói sen:

— Con bé đẹp thật đấy nhỉ! Cửa này nếu được thẳng bộ cánh bốp thì... kém gì đời!

Người nữa nói góp:

— Chả đẹp, chúng mình lại phải sách nước cho nó...? Nhưng còn phải cái bộ mặt ủ dũ luôn-luôn, hẳn là chị ta lo-lắng gì đó.

Rồi bần nhìn mặt chị Dậu:

— Sao mày không tươi lên em! Tươi lên để chúng tao nhìn một cái, cho bỏ cái công gánh nước cho mày...

Cả bọn cùng cười ầm lên. Chị Dậu nín lặng như không nghe biết gì cả. Vì ruột gan chị lúc ấy đương đề cả vào chồng và con ở nhà.



## XXIV

**D**ỒNG-HỒ trên vách đánh luôn bầy tiếng. Hồi trống thu-không đã tan Ngọn đèn đất trong trại bắt đầu châm lửa. Người Cai Lệ ở trên nhà tư chạy xuống vừa cười vừa bảo với người Biện lệ :

— Nay quan *thời* cơm sớm quá, mới sáu giờ rưỡi ngài đã đục bếp bung mâm lên rồi... Dùng rượu sâm, mày ẹ !

Biện-lệ cũng gật gù :

— Thôi, hôm nay chả dùng rượu sâm còn để hôm nào ! Sức ấy mà lại tầm-bồ thì phải biết...!

Trên chòi canh tưng-tưng ba tiếng trống báo. Một chiếc ô tô sơn xanh, lù-lù tiến vào trước sân.

Biện-lệ nói nhỏ với Cai-lệ :

— Xe của ông huyện Minh-Hảo.



Rồi hẳn tất-lả chạy lên trước thêm công-đường.  
Ông huyện Minh-Hảo mở tung cửa xe bước xuống,  
vui vẻ hỏi người Biện-lệ :

— Quan nhà mày có nhà hay đã *moong* rồi ?

Biện-lệ lễ-phép :

— Bầm cụ lớn, quan con đương dùng cơm.

Ông huyện bước lên bậc thêm một các hùng-dũng ;

— Sao mà quan nhà mày ăn cơm sớm thế ? Mới có bấy giờ...! Thôi ! vào bảo với quan nhà mày cứ ăn cho xong. Tao ngồi đợi đây cũng được !

Rồi thì ông Huyện đi vào phòng giấy.

Biện lệ đi lên nhà tư. Giây lát, hẳn xuống trại  
lệ với bộ-diện ỡm-ờ :

— Ngài cáo ! Chúng bay ạ. Hôm nay đưa nào vô phúc mà trái ý ngài...

Cai lệ cười nhạt :

— Thôi, việc đến nơi lại bị khách ám, ai mà không tức ! Thế, ngài có ra tiếp khách hay cứ ngồi ăn ?

— Ngài tha chửi cho là tốt, lại còn tiếp nữa ! Tao vào bầm có quan Minh-bảo sang chơi, ngài đã phát khùng mà rằng : Kệ hẳn ! Ông ăn xong đã ! Rồi ngài cứ việc rung đùi đánh chén.

— Chắc là đêm nay thứ bấy quan kia đến rủ quan này lên tỉnh, chứ gì !

— Hôm khác thì đi ngay đấy, nhưng hôm nay, sét đánh ngài cũng ở nhà.

— Chả ở nhà, để ngài đi cho mày đấy hẳn ?



Đêm nay mày còn hầu nhọc, con ạ. *Tháng* việc này của mày *bở* đấy. Đã hỏi tiền *canh* *dam* hay chưa ?

— Nào đã hỏi vào lúc nào được ?

Biện Lệ liền quay mặt sang phía chị Dậu :

— Con mẹ kia ! Đưa năm hào ra nộp tiền *hàng-đội* !

Chị Dậu vẫn ngồi trên chiếc chõng tre số trại, tuy có nghe thấy *hắn-hoi*, nhưng không trả lời, vì chị không biết là *hắn* hỏi ai. Biện-lệ lại gặng :

— Mồm mày câm à ? Con mẹ *Đông-xá* ?

Chị Dậu ngơ ngẩn :

— Ông hỏi tôi ạ ?

— Chứ hỏi con chó nào nữa !

— Thưa ông, tiền *hàng-đội* là tiền gì ạ ?

Biện Lệ nắm chặt tay phải, xăm xăm chạy tể đến gần chị Dậu và gân cái *cồ* *bạc-ác* :

— À, mày muốn *giở lý-sự* đấy chứ ?

Cai lệ *huých* thêm :

— Biểu cho chị ta mấy quả *phật-thủ*. . . !

Chị Dậu vội vàng xin lỗi bằng giọng run-sợ :

— Thưa hai ông, cháu là đàn bà, đâu giám *giở lý-sự* với các ông ! Vì mới vào quan lần này là một, cháu không biết tiền *hàng-đội* là tiền gì, cho nên phải hỏi. Các ông tha lỗi cho.



Biện Lệ như cũng nguôi dận, hấn lại thẽ-thọt :

— Nó là tiền giường, tiền chiếu mày ngồi, tiền cơm mày ăn lúc nầy. chứ là tiền gì? Năm hào! Ấy là ta, thương mày nghèo, nên lấy có thể. Đưa ra nộp đi!

— Thưa ông, thật quả cháu không có. Thuế ở nhà cũng chưa nộp đủ nữa là...

Biện Lệ sùng-sộ :

— Không có thì chốc nữa cho chân vào cùm.

Rồi hấn chỉ tay vào một khúc gỗ dài thườn-thượt như cái cối giã gạo kê ở giáp vách gian trại bên kia :

— Cái cùm kia kia. Trông thấy chưa? Không có tiền thì một lát nữa sẽ được đút chân vào đấy.

Trên công-đường leng-keng một hồi kêu. Cai Lệ, Biện Lệ mỗi người dạ một tiếng thật lớn, rồi cùng lật-đật chạy lên.

Lâu lâu một lúc, thì có tiếng cười, tiếng nói lơ-lả từ trong buồng giấy sô ra. Quan chủ tiền quan khách xuống thêm. Sau khi ông kia đã lên ngồi ô-tô, ông này còn nắm tay lại và dặn :

— Thôi! Để thứ bảy sau vậy. Đứng bẹn đấy nhé!

Ánh sáng đèn pha phun ra chói sân công đường. Còi điện báo hiệu khởi-hành bằng mấy tiếng hách-dịch. Chiếc xe chạy ra công phủ rồi biến vào trong bóng tối. Quan Phủ gọi Biện-Lệ nói nhỏ mấy câu rất ngắn, rồi ngài đi lên công-đường.

Cái kiềng của trại Lệ giống với trống cái bên trại Cơ, diêm luôn ba tiếng díp nhau.



Chị Dậu đương ngồi gục đầu dưới bóng đèn với những cơn đau-đớn lo-sợ, thì Biện Lệ dòn-dén ở ngoài cửa vào, sẽ đến cạnh chị và hỏi :

— Con mẹ này thức hay ngủ? Đi lên quan đòi.

Chị Dậu giật mình vội ngàng đầu giậy :

— Quan đòi cháu làm gì bây giờ hử ông?

Biện lệ cố làm ra vẻ nghiêm nghị :

— Không phải hỏi! Lên đấy thì biết.

Chị Dậu thấy trong mình hồi-hộp, tiếng nói tự nhiên run-run :

— Cháu tưởng việc quan thì làm ban ngày, chứ sao lại làm ban đêm?

Biện-lệ ra bộ dạn-dữ :

— Bây giờ giữa lúc sưu-thuế gấp-ngặt, nhiều việc cần-kíp, ban ngày làm không hết, nên quan phải làm ban đêm, chứ làm sao!

Chị Dậu vẫn chưa hết sợ :

— Cháu lạy ông vạn lạy, xin ông kêu quan đề cho cháo đến sáng mai.

— Không được! Việc quan không phải chuyện chơi! Nếu quan đòi mà không lên hầu, thì được tra chân vào cùm lập tức.

Chị Dậu vẫn ngồi im chẳng nói chẳng rằng, trống ngực mỗi lúc mỗi nện mạnh.

Cai Lệ ở đâu chạy vào :

— Nó bướng, không chịu đi chứ? Cùm cở nó lại.



Tức thì hai ông dằn trâu mặt ngựa sấn lại, giắt tay chị Dậu lôi sang gian bên kia. Một người nhấc đầu cây cùm, một người bắt chị bắt chéo hai chân sỏ vào hai lỗ ở giữa, rồi họ đập cây gỗ xuống. Chị Dậu nhăn như chuột kẹp. Lúc đầu hình như chị định bấu gan cố chịu, nhưng chỉ giây lát, th thấy đau như đứt ruột, không thể nào mà chịu được nữa. chị phải mếu khóc, vái lia, vái lịa :

— Cháu lậy hai ông ! Hai ông tháo ra cho cháu !  
Biện-lệ ra bộ đặc sách :

— Mẹ mày ! Đã biết cái lối « cùm treo » của chúng ông chưa ?

Rồi hắn tháo trốt, nâng cây gỗ trên cho chị rút hai chân ra, và hắn hỏi :

— Thế nào ! Bây giờ mày đã chịu đi hay chưa ?  
Chị Dậu vẫn còn mếu máo :

— Cháu xin vâng lời hai ông. Nhưng các ông hãy để cho cháu thuận chân cái đã.

Biện-Lệ liền đưa cho chị cái khăn mặt ướt, bảo chị lau mặt và lau hai chỗ ống chân bị thương. Rồi hắn bắt chị sỏ chân vào guốc, dẫn chị qua đầu công-đường vào phía nhà tư. Theo lời hắn, chị vừa bước chân vào khỏi cửa phòng nhà tư, cánh cửa liền đóng sập lại.



## XXV

**T**RÊN chiếc tủ đứng, ngọn đèn măng-sông im-lặng tỏa ra ánh sáng xanh lè. Trong bức màn *tuyen* lò-a-sòa rủ ngoài chiếc giường Hồng-công, tấm khăn trắng muốt phủ trên chiếc đệm, không có một vết răn rúm. Bức chăn gấm đặt trên một trống hòm sơn cũng như chiếc khăn sếp và tấm áo sa treo ở cây-mắc, hết thấy in bóng lên khuôn gương vuông nghiêng-nghiêng đứng dưới trần nhà. Trong phòng sáng như ban ngày, nhưng vắng ngắt không có ai cả.

Chị Dậu như đã hiểu đó là một chỗ không hay cho chị, loay-hoay vắn cái *quả bàng*, chị chực ngỏ cửa chạy ra. Bỗng cánh cửa ngách hé mở. Một người đàn ông với bộ quần-áo lụa trắng và đôi giầy kinh tự phía sau cửa nhô ra. Chiếc cánh cửa lại khép chặt lại.

Nhờ cái đặc-biệt của hai chòm râu, chị Dậu nhận ra ông Phủ. Trống ngực nện thành-thịch, chị vội run-run trấp tay và vái một vái:



— Bầm lậy quan lớn ạ !

Quan phủ đáp bằng giọng nhẹ-nhàng :

— Định đi đâu mà mở cửa ? Đứng ra dưới cái gương kia ta hỏi !

Chị Dậu khúm-núm sẽ đi đến chỗ quan Phủ đã chỉ. Quan Phủ ghé ngồi vào giường đối mặt với mặt chị Dậu. Sau khi đã thưởng-thức cái dung-nhan óng-ả của chị gái quê, ngài đứng giậy, đi đến cạnh chị. Cúi xuống, ngài định hôn vào đôi gò má đỏ bừng. Chị Dậu vội nghiêng mình tránh và chạy ra gần cánh cửa. Quan Phủ theo sau, ngài nắm tay chị, lôi lại và ngọt ngào :

— Hãy vào trong giường này đã... Mà đánh lính trong khi làm việc phạm-sự, tội nặng lắm... Vào đây... rồi tao chiêm-chước đi cho.

Chị Dậu càng run :

— Con lậy quan lớn; chúng con là gái có chồng, quan lớn tha cho...

Quan Phủ vừa co tay chị, vừa lả-lơi :

— Không được ! Có chồng mặc kệ có chồng... Hãy vào trong giường này đã. Ngày mai cho về với chồng. Ai giữ làm gì ?

Chị Dậu nhất định cố giăng tay ra và cứ một mực :

— Con lậy quan lớn ! Chúng con là gái có chồng, quan lớn tha cho.

Dường như cơn hăng nổi lên, quan Phủ liền thúc hai tay vào nách chị Dậu, chực ôm lên giường.



Nhưng mà chị này khỏe hơn, vừa rầy-rụa vừa buột miệng găt góng :

— Ô! Nhà ông này mới hay chứ! Có buông ra, không thì tôi kêu lên giờ!

Quan Phủ không trả lời. Ngài mắh thật chặt hai môi cố ghì chị này vào lòng. Chị Dậu hết sức vùng-vẫy để nhòai mình ra.

Trận hùy-huỵch kéo dài đến hơn mười phút. Chị Dậu du đượ bên địch ngã kèch xuống đất, rồi chị chạy ra cạnh cửa và đứng tựa lưng vào tường để giữ thế thủ.

Quan phủlop-ngóp đứng giậy, mở ví lấy năm giấh bạc độ hơn chục đồng, chia vào tận mặt chị Dậu. Ngài thờ và nói:

— Có muốn lấy tiền, tao cho!

Chị Dậu giẩng năm giấh bạc vút tọt xuống đất:

— Tôi ỉa vào tiền của ông!

Giương tròn hai mắt, quan Phủ sấn lại giơ tay chục ôm chăm lấy chị Dậu. Chị này hăng-hái dầy ra.

Ngoài cổng bống có trống báo dật-dọng. Rồi còi ô-tô rít lên. Rồi tiếng ô-tô sinh-sịch đi vào...

Quan phủ luống-cuống; vội mở cửa sau dầy chị Dậu ra và nói hai tiếng vắn-cộc:

— Thôi bước!

Trong bóng tối, có người ghé tai chị Dậu nói thầh:

— Muốn sống bám ngay vào vai tao này.

Tiếp đó, một cái lưng người phàn-phạt chĩa sát vào trước chị Dậu. Hoảng quá, chị liền ôm luôn lấy cổ



người ấy. Hắn công chị xuống thêm, và lom-khom bò quanh trở ra.

Tiếng sinh-sịch của máy ô-tô đã vào đến trước công-đường. Tiếp luôn đến tiếng danh-đá nghe rõ ra tiếng đàn-bà :

— Cậu còn thức hay đi ngủ rồi?

Trong cửa nhà tư, quan Phủ vừa đi vừa nói :

— Tôi chưa ngủ, vẫn chờ mợ đây! Sao mợ về sớm thế? Có gặp ngài không?

Trên công-đường liền thấy có tiếng the-thế :

— Cậu làm gì mà thở hồng-hộc lên thế?

Rồi tiếng the-thế vào cửa nhà tư :

— Ai mở cửa sau làm gì thế kia?... Tiền bạc ở đâu lại vung ra đây?... Guốc cửa dứa nào bỏ đó?... Làm sao cái khăn trải đệm lại bị răn-reo thế này?

Sen vào mấy tiếng dậm chân thành-thịch, rồi lại đến tiếng chu-chéo :

— Cậu giết tôi đi! Cậu làm thế này thì còn trời đất nào! Này! Dao đây, cậu đâm chết ngay tôi đi cho rảnh! Tôi nhục về cậu biết chừng nào!..

Người công chị Dậu khi ấy đã bò vào đến nhà tắm. Hắn đặt chị xuống và ghé tai chị sẽ bảo :

— Quần áo của mày để đâu? Lấy mà thay đi.

Rồi hắn trở ra.

Phía đầu nhà tư có tiếng nheo-nheo :

— Thằng Biện tư đâu? Lên đây! Lên... ngay đây!

Một tiếng dạ kéo dài ở trại lệ. Kế đến tiếng chân chạy thành-thịch. Cuối cùng là một câu hỏi đầy giọng tức tối :



— Thằng Biện tư đấy chứ?... Cha đẻ mẹ mày! Chém cha con đẻ mẹ mày! Mày giắt con nào vào đây vừa rồi! Nói ngay! Nói...ngay! Không thì bà xé xác mày bây giờ!

Cách quăng giây-lát đề nhường chỗ cho những tiếng lâm bầm và tiếng đánh-song đen-đét, rồi cái giọng dận-dữ lại tiếp tục:

— Không à? Cha đẻ mẹ mày! Chém cha con đẻ mẹ mày! Không à! Bà xuống trại lệ bây giờ thì mày phải chết với bà!...

Mấy tiếng sau cùng như đi kèm với sự lỏng-phách, nó hét rất dài từ đầu nhà tư xuống gần trại Lệ, không khác búa bổ vào tai chị Dậu, làm cho cái dịp trống ngực của chị lại càng mạnh hơn lúc nãy.

Một người đàn ông đón đến đi vào nhà tắm sẽ nói hai tiếng « đi ra ». Rồi bấn nắm vạt áo chị kéo ra sau trại, giắt chị đi đường quanh đến cổng phủ và tổng chị ra.

Tiếng găm-gào trong phủ vẫn chưa dứt hẳn.



## XXVI

**T**RÔNG trên chòi đã diêm canh từ. Hơi sương đọng giọt nhỏ xuống lá cây lác-đác. Bầu trời ngoài công phủ chỉ là một đám mịt-mù, người ta không thể trông được xa ngoài ba thước.

Theo ánh sáng lấp-lánh của các ao các ruộng, chị Dậu lần đường đến nhà hàng cơm ban trưa, định xin trú chân đến sáng.

Cửa còn ngỏ. Trong nhà đèn thắp sáng chung. Mấy bàn tài-bàn lỗ-tôm đương trói chân mấy ông tổng-lý trong cuộc đen đỏ.

Thoáng thấy Dậu thập-thò ngoài cửa, một người đàn bà òng-ọo trong bộ quần áo nửa quê nửa tỉnh, vênh cái mặt nạ-dòng đứng ở trước thềm hỏi ra :

— Người nào kia? Ngấp-nghe dòm-nom gì đấy?

Cơn sợ-hãi chưa hết, chị Dậu rụt-rè bước vào để nói mấy câu run run :



— Lậy bà! Cháu bị dam trong phủ mới được tha ra, tối quá không về nhà được. Bà làm phúc cho cháu ngồi nhờ đến sáng.

— Cái đó chị hỏi bà chủ. Tôi cũng là khách...

Bà lão hàng-cơm vừa ở trong buồng bước ra :

— Có phải nhà chị lúc trưa bị ông Lý Đông-Xá trói ở cái cột kia không?

— Thưa phải.

— Ngủ trọ phải hai xu một tối. Nếu chị không ăn cơm ăn quà.

— Thưa cụ, trong mình cháu thật quả không có xu nào, cháu không dám xin ngủ, chỉ xin cụ cho ngồi đây một lát...

— Chẳng có xu nào thì ra, chứ chị ở đây để ăn cắp của các ông ấy à?

Mụ khách ra bộ nhân-nghĩa :

— Thôi, cụ làm phúc cho chị ta ngồi nhờ ít lâu. Tôi trông mặt mũi chị ấy cũng hiền-lành, không phải là người ăn cắp.

Rồi mụ ngồi vào đầu phản, tỷ-tê hỏi chuyện chị Dậu vì sao bị trói bị dam. Và sau khi nghe chị kể qua đầu đuôi cảnh nhà, thì mụ có ý ái-ngại :

— Bây giờ bác có muốn đi làm không?

— Thưa bà làm gì ạ?

— Ở vú. Tôi không phải là người đũa người, nhưng nếu bác muốn đi làm vú sữa thì tôi mách cho một chỗ.



-- Thưa bà, thế bà ở đâu ?

— Tôi là vợ ông Cửu Xung trên dinh quan cụ, về đây có chút việc riêng. Bây giờ quan cụ đương cần mấy người vú sữa, nếu bác muốn làm, thì tôi đưa vào.

— Thưa bà, cháu đương con mọn.

Mụ Cửu cười cách chế-nhạo :

— Bác này mới lần-thần chứ. Chả con mọn thì làm vú sữa bằng gì ! Vả lại, làm vú nhà quan, ăn sung mặc sướng, lại được cao công, chả hơn ở nhà đeo cái váy mốc, đánh miếng cơm khoai, quanh năm không kiếm được đồng nào à ?

— Nhưng còn con bé để cho ai được ?

— Muốn người nuôi kèm, rồi lấy tiền công của mình mà trả, cũng còn thừa chán.

Chị Dậu chùng cũng bùi tai, liền hỏi :

— Thế thì bao giờ phải đi ?

— Đi ngay sáng mai thì tiện nhất...

— Nếu vậy, cháu không đi được ! Vì còn quyền ở thầy nó nhà cháu. Thầy nó có bằng lòng cho đi, thì cháu mới đi.

— Nhà bác có xa lắm không ?

— Cũng không xa lắm. Từ đây về đến làng cháu, chỉ có tám cây lô-mếch.

— Có đường đi xe hay không ?

— Xe tay có thể vào đến giữa làng.

— Được rồi ! Lát nữa, để tôi cùng về bàn với bác



trai giúp bác. Nếu như bác ấy bằng lòng, thì tôi bầy bỏ cho vay mười đồng mà may quần áo. rồi đến tháng lương trả tôi.

Mấy bàn tài-bàn tô-tôm vừa tan, vì có mấy ông hết tiền. Những người thảng trận âm-ỹ gọi nhà hàng dọn rượu. Mụ Cửu cũng bảo nhà hàng dọn quà để mình ăn tạm và bảo chị Dậu ngồi tiếp bên cạnh. Nhưng chị nhất định từ-chối.

Trời sáng. Mụ Cửu sai chị ra thuê cái xe về làng Đông-xá, rồi cho chị lên cùng ngồi với mình. Bằng những thần-thế của quan cụ và cảnh sung-sướng của tôi-tớ người nhà diêm trong câu truyện giọt đường, mụ Cửu đã làm cho chị Dậu quên sự khủng-khiếp ở trong phủ và phục mụ là một người phúc-hậu, đủ oai.

Xe tới Đông-xá giữa buổi người ta đem cơm thợ cấy. Cả làng đều lấy làm lạ khi thấy chị Dậu được ngồi chung xe với một người đàn bà, mà trong mắt họ đã coi là bực sang-trọng. Họ ngơ-ngác nhìn, họ tò-mò theo hai người từ lúc xuống xe đến lúc tới nhà anh Dậu, như để xem cái kửa-cánh của sự kỳ-dị ấy.

Anh Dậu cũng như thằng Dần, hết sức mừng-rỡ trong phút thoát thấy chị Dậu bước chân vào cổng nhà. Nhưng sự đon-đả của anh phải hãm ngay lại vì thấy sau chị lại có một bà khách lạ.

Mời mụ Cửu ngồi tạm vào chiếc chõng nát, rồi chị Dậu ôn-tồn hỏi chồng về tình-hình trong nhà từ sáng hôm qua đến giờ.

Thì ra anh Dậu hôm nay đã cắt cơn sốt rét. Những



lúc vắng chị; cái Tiu vẫn được bà lão láng-giềng đem về bên ấy, ôm-ấm chăm-vậ.

Có tiếng trẻ con úc-ích từ cổng tiến vào.

Bà lão láng-giềng nghe tin chị Dậu đã về, vội đem cái Tiu sang trả và đề hỏi thăm về những công việc của chị trên phủ.

Coi Dậu ứa nước mắt nói cho mẹ Cửu biết rằng bà ấy là ân-nhân số một trong đời mình sau khi chị đã nhanh-nhẩu ra đón cái Tiu và cảm ơn bà lão một cách thành thật và cảm-động.

Thằng Dần ton-ton chạy ra núp vào sau mẹ. Xoa-xít thằng bé và ngượng-ngào nhìn mặt anh Dậu, gò má chị tự nhiên thấy đỏ bừng bừng.

Mở đầu bằng câu «lão Paủ Tư-ân đều quá», những chuyện trên phủ của chị được ôn lại với cả nhà, cặn-kẽ từ đầu đến cuối.

Anh Dậu hồi-hộp nóng ruột khi nghe những phút chị phải kháng-chiến với con quỷ dâm-dục để bảo-toàn cho cái trong-sạch của thân mình. Và anh tươi cười đắc-ý khi nghe một cuộc đắc-thắng của vợ.

Mẹ Cửu thay lời chị Dậu, kết-luận bằng việc mẹ ấy gặp chị ở hàng cơm và muốn đưa chị lên dinh quan-cụ làm vú sữa. Rồi mẹ hỏi gặng anh Dậu:

— Tôi về đây chỉ có việc thế. Bác có bằng lòng thì tôi ở đây chờ bác gái cùng đi, nếu không, thì tôi lên tỉnh bây giờ.

Anh Dậu còn lúng-liếng ra vẻ nghi-ngợi. Ngoài cổng đã thấy người nhà lý-trưởng vào dục tiền sưu.



Mụ Cửu nhân dịp bắt vào câu chuyện của mình:  
— Cảnh nhà như thế, mà hai vợ chồng cứ dán dán ở nhà với nhau để cho chết đói cả nút à? Tôi tưởng bác cho bác gái đi làm là phải. Nếu bác nghe tôi, thì tôi hãy cho mượn trước mấy đồng bạc để bác trang-trải các món.

Anh Dậu ngập-ngừng chỉ vào cái Tiu:

— Thưa bà tôi cũng muốn thế. Nhưng còn ngại con bé con này. Mẹ nó đi vắng; tôi nuôi thế nào được nó.

Bà lão lảng giềng đón lời:

— Tôi nói câu này, nên thì các bác nghe, không nên thì lời tôi lại trả tôi.

— Vâng cụ cứ nói.

— Thằng cả nhà tôi mới bỏ mất con bé cháu, mấy hôm nay vợ nó buồn lắm, khóc-lóc suốt ngày. Nó bãi còn sữa, từ sáng hôm qua đến giờ nó vẫn ôm-ấp cái Tiu hộ nhà bác đấy. Xem ý nó cũng mến cháu, tôi muốn xin các bác cho nó nuôi giúp con Tiu, đến năm nó 12 tuổi thì lại trả bác.

Mụ cửu bàn vào:

— Thôi thế còn gì bằng nữa! Hai bác nên nghe lời cụ đi là phải.

Anh Dậu cảm động:

— Được thế thì quý-hóa lắm. Chúng cháu xin vâng lời cụ.

Mụ cửu mở túi lấy năm đồng bạc đưa cho anh Dậu, và nói:



— Khi nào bác gái lên tỉnh, tôi cho mượn thêm năm đồng nữa để bác ấy sắm sửa quần áo.

Chị Dậu gửi con bà lánh giềng, chạy đi mua trứng gà và nước mắm để làm cơm thết mụ Cửu, và mời bà lão ở lại tiếp khách giúp mình.

Mặt trời xế bóng, vợ chồng người con bà ấy sang nhà anh Dậu để xin cái Tiú đem về. Trong lúc bỗng con trao sang tay người, chị không khỏi thánh-thót hai hàng nước mắt. Và những giọt nước mắt ấy cứ kể tiếp nhau tưới mãi xuống gò má chị, rồi nó trào ra như suối, khi chị già chồng, già con, già cái lều tranh ở số lũy tre mà theo mụ Cửu ra ga đi xe lửa lên tỉnh Trung-sơn để bước vào một cuộc đời mới.



## XIX

**L**ỬA tắt. Nồi cơm đương sôi.

Anh bếp uốn-ẹo chống tay vào sườn và cười hềnh-hệch :

— Ăn khoai mà cũng đẹp thế. Bà con rồi, vẫn mon morn như gái mười tám. Chỉ tiếc hai cái oản bụt hơi sệt!

Bác tài đứng đỉnh ở ngoài sân vào :

— Khổ cho tôi quá. Tôi còn trai tơ, thế mà trông thấy u em, tôi cứ tưởng là nhà tôi. Này... u em, hay là bước đi bước nữa. Tôi đểch gì ở với cái thằng chân lấm tay bùn ! Lấy chồng tài-xế là tiên, lấy chồng cây-cuốc là duyên nợ-nần. U em có nghe người ta vẫn hát thế không?

Giả điếc như không nghe tiếng, chị Dậu cố phùng đôi má đỏ gay để thồi cho bếp lửa cháy lên. Bõ hôi đồ ra, ướt đầm cả lẫn áo cánh.



Đã ba hôm nay, chị vẫn phải giữ chức phụ-bếp để chờ vào ngôi vú sữa chính-ngạch. Mọi ngày, công việc của chị có vài lần rửa bát, nhặt rau, hôm nay vì trời nực quá, các vị gia-thần của quan cụ đều sợ gần lửa, người ta mới thêm cho chị cái việc nấu cơm.

Lửa nổ. Cơm đã cạn.

Mụ Cửa Xung trở vào với cái dáng-bộ đặc sác :

— Nhà chị Đông-Xá, cơm đã chín chưa? Tắm gội và thay áo đi! Được làm rồi đấy! Giấy của quan thầy thuốc: vừa mới gửi đến, nói rằng sữa chị tốt lắm. Cụ lớn bà cho chị năm đồng một tháng. Nếu ugoan-ngoãn chịu khó, sau này cụ lại cho thêm.

Vui vẻ, chị Dậu cấp gói quần áo ra hồ. Tắm xong, theo lệnh của cụ lớn bà, chị phải đi với vú Đình lên nhà trên hầu cổ.

Cổ, năm nay, gần tám mươi tuổi, cái tuổi mà trời bắt tội cả hai hàm răng không còn cái nào, để cho bao nhiêu cao-lương mỹ-vị đều không có hân-bạnh được vào cái mồm móm-mém của cổ. Tuy ngày ngày cổ vẫn dùng nước thịt ép, nhưng theo lời dặn của đốc-tò, thì không gì bồ bằng sữa người, phải có sữa người mới đủ tầm-bồ cho sức khỏe của cổ. Vì thế quan cụ mới dùng đến chị.

Cũng như vú Đình, chức-vụ của chị mỗi ngày chỉ vài lần dùng vú cao-xu hai vôi úp vào vú mình hút sữa ra để dung cho cổ.

Công việc ấy tuy có rát ruột một lúc, nhưng mà cũng



được nhàn thân, không lúc nào phải dầu dãi ở dưới bóng nắng.

Từ đó trở đi, ngày nào cũng như ngày ấy, ngoài lúc làm việc bồn-phận và lúc hầu-hạ các cô, thì-giờ của chị chỉ đề thương chồng, nhớ con và mong cho hết tháng đề lĩnh lương gửi về nhà.

Cơ của quan cụ như nước cành dương, nó đã rửa cho cái nước da đen dòn của chị thành ra màu da trắng nõn. Phụ với nó, lại thêm có đôi mắt sắc, cặp môi tươi, khiến cho chị càng trở nên một người đáng đề ý.

Quan cụ ra ý thương chị. Những lúc vắng cụ lớn bà, ngài thường gọi chị sai bảo lật-vật. Có lúc cao hứng, ngài đã hỏi đến chồng chị có muốn ra làm lý-trưởng thì ngài cho làm. Nhưng nghĩ cái thân phận con nhà nghèo-hèn, không dám mơ-tưởng đến sự danh-mệnh, nên chị vẫn lễ-phép từ-chối.

Đêm ấy, vào tiết đầu Thu, đến lượt vú Đình phải sang ngủ ở phòng cổ. Trong buồng các vú chỉ có mình chị với ngọn đèn hoa-kỳ le-lói trên hòm khóa chuông, cái hòm quần áo của vú Đình.

Những giọt mưa ngâu dả-dịch như khêu cơn buồn cho kẻ xa nhà. Cảnh khờ-cực của chồng và con tự nhiên kéo đến đầy trước mắt chị.

Đứng không yên, ngồi không yên. Buồn bã, chỉ gỡ gói áo xin được của các cô thả ra, cắt lại, và may lại, để khi được phép về chơi nhà thì đem về cho các con.



Đêm đã khuya, chị thấy đau lưng, mới ngã mình xuống giường, toan nghỉ một lát, rồi lại trở giậy khâu nữa. Không ngờ mỗi quá, chỉ thiu thiu chớp mắt, rồi ngủ đi mất.

Trong lúc mơ màng, thỉnh-lỉnh chị thấy như có người nào sờ tay vào ngực. Giật mình, chị tỉnh giậy. Ngọn đèn hoa-kỳ đã tắt lúc nào, cánh cửa khép kín. Trong phòng tối om. Cái bàn tay tò-mò của người nào đã từ ngực chị tiến công xuống chỗ dưới rốn. Hoảng hốt, chị nắm cái bàn tay ấy và dật dộng hỏi:

— Ai đấy!

Mang tai chị thấy hơi dầm dậm như bị những sợi râu ngắn quét vào, rồi thấy có tiếng thì thào:

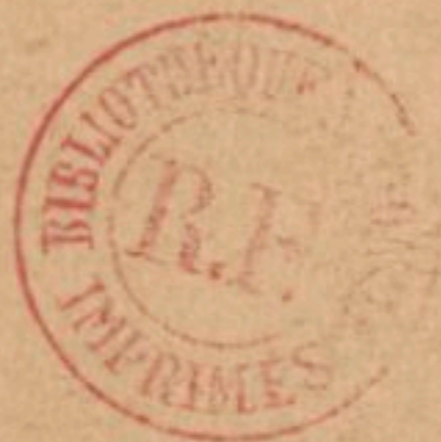
— Taò! Taò đây. Cựu... đây. Nằm im.

— Bầm cụ chúng con là phận tôi tớ...

— Nói khẽ chứ. Tắt đèn nhà ngói như nhà tranh. Tao không cần gì cái đó.

Buông tay cụ, chị vội choàng giậy, mở cửa chạy té ra sân.

Trời tối như mực và như cái tiền-đồ của chị.

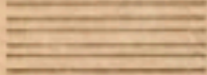
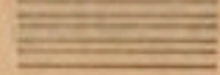




ĐÃ CÓ BÁN :

# Làm đi

của VU TRỌNG - PHỤNG — giá 0\$60

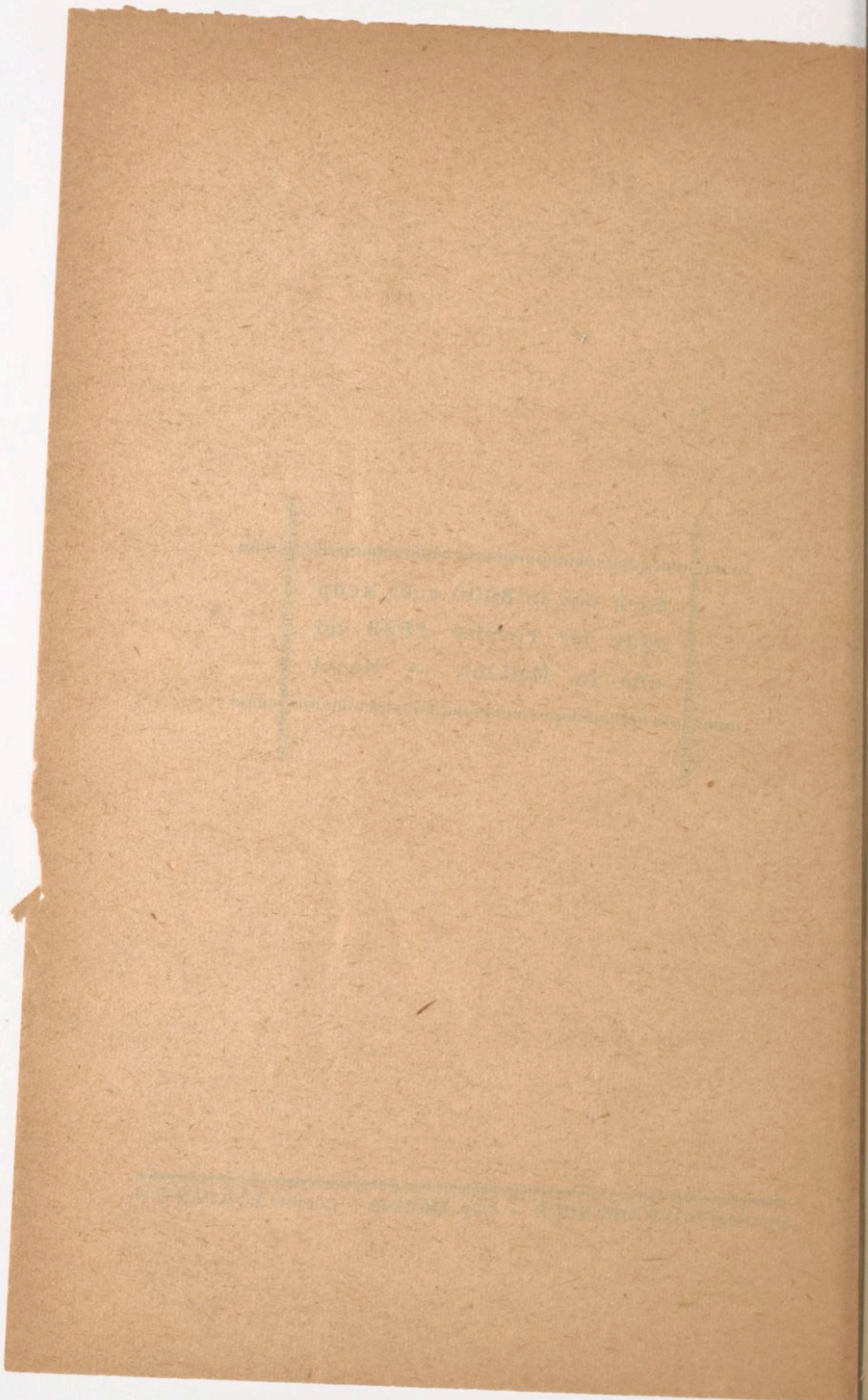
Tại làm sao con nhà tử tế cũng đi làm đi? Một câu hỏi không ai trả lời được, mà chỉ có cuốn Làm đi, mà Làm đi do Vũ trọng - Phụng viết sẽ trả lời được. Cuốn Làm đi này có thể nói là một cuốn giáo dục tiểu - thuyết, nếu người  đọc nó thật lòng nhận rõ. 

**Nhà in Mailinh Hanoi xuất - bản**

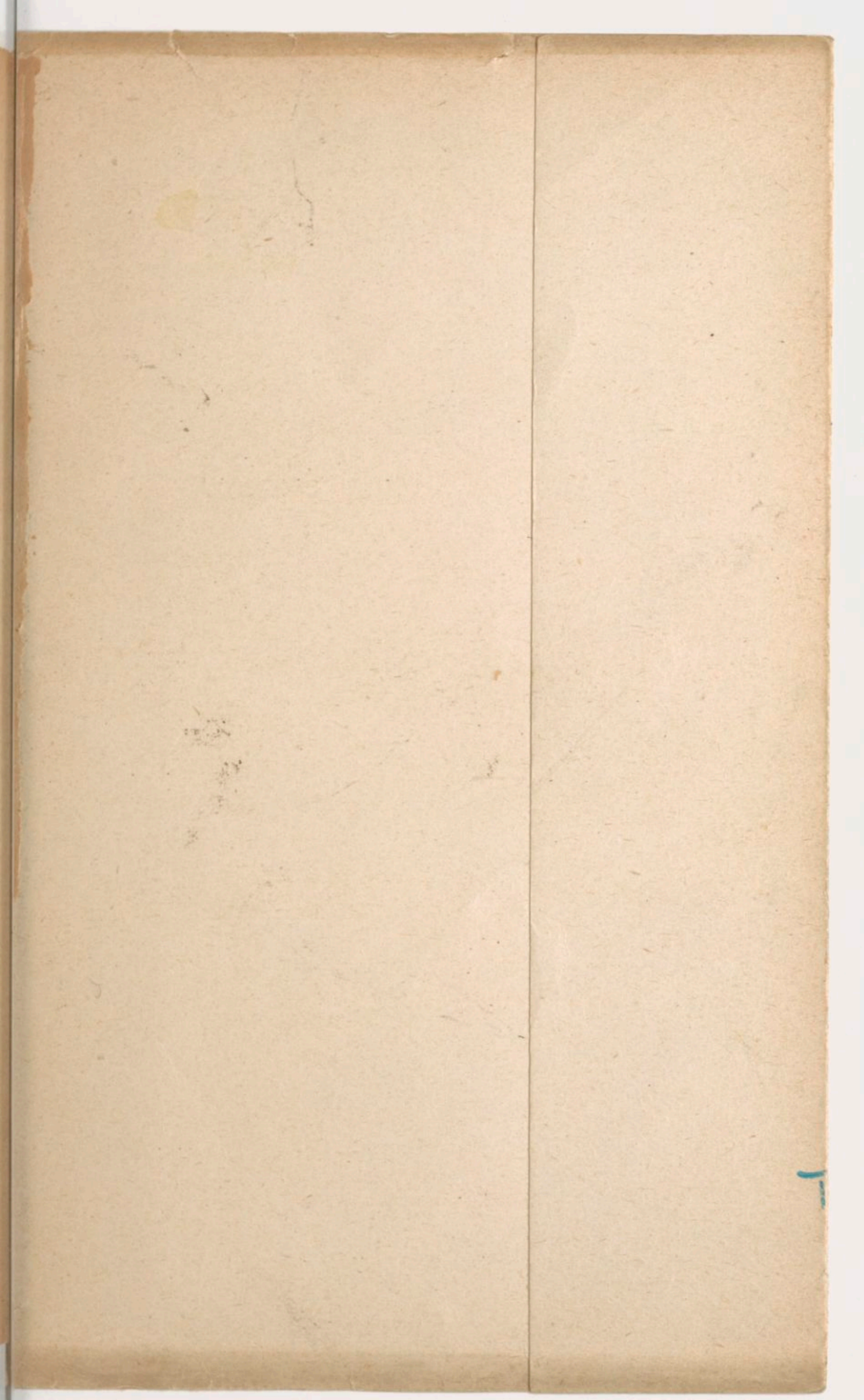


Sách này in 3000 cuốn xong  
ngày 1<sup>er</sup> Février 1939 tại  
nhà in MaiLinh — Hanoi











30000

MAI-LIN H  
HANGI-KAIHMO  
13 FEB 1869  
Enregistré sous le N<sup>o</sup> .....  
Objet: .....